

Số: 21/CBTT-LDP/2024

TP. Đà Lạt, ngày 06 tháng 04 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)
 - Mã chứng khoán: LDP
 - Địa chỉ: Số 18 Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
 - Điện thoại liên hệ: (84-263) 3821228 – 3824669 Fax: (84-263) 3822369
 - E-mail: thukyhdqt@ladophar.com
- Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) công bố thông tin về việc đã cập nhật sửa đổi, bổ sung tài liệu hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

Tài liệu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty đã được cập nhật sửa đổi, bổ sung và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 06/04/2024 tại đường dẫn: <https://ladophar.com/quan-he-co-dong>

Các nội dung được cập nhật bao gồm:

- Điều chỉnh một số nội dung của các tài liệu mà Công ty đã công bố vào ngày 19/03/2024;
 - Do ngày 05/04/2024 Hội đồng quản trị đã tiếp nhận đơn từ nhiệm của 02 thành viên Hội đồng quản trị, do đó Công ty cập nhật bổ sung các tài liệu liên quan đến việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị xin từ nhiệm và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2022 – 2027, cũng như đăng tải Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong nhiệm kỳ 2022 – 2027 để Quý cổ đông được biết.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 06/04/2024 tại đường dẫn <https://ladophar.com/quan-he-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đã cập nhật.
- Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong nhiệm kỳ 2022 – 2027 và các biểu mẫu giấy đề cử/ứng cử, mẫu sơ yếu lý lịch dùng cho ứng viên vào HĐQT.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VP HĐQT.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Tiến Thịnh



LADOPHAR
TINH HOA DƯỢC LIỆU

TÀI LIỆU HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)



ĐÀ LẠT, THÁNG 4 NĂM 2024

**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

| TT | NỘI DUNG TÀI LIỆU |
|-----------|---|
| 1 | Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. |
| 2 | Quy chế làm việc tại Đại hội. |
| 3 | Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội. |
| 4 | Tờ trình thành lập Đoàn Chủ tọa và các Ban chuyên trách tại Đại hội. |
| 5 | Báo cáo năm 2023 và định hướng năm 2024 của Hội đồng quản trị. |
| 6 | Báo cáo năm 2023 của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị. |
| 7 | Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2023 và kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2024. |
| 8 | Báo cáo năm 2023 của Ban Kiểm soát. |
| 9 | Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024. |
| 10 | Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023. |
| 11 | Tờ trình về kế hoạch đầu tư và kế hoạch kinh doanh năm 2024. |
| 12 | Tờ trình về việc phê duyệt hạn mức vay vốn năm 2024. |
| 13 | Tờ trình về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ của Công ty. |
| 14 | Tờ trình về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ. |
| 15 | Tờ trình về thù lao, khen thưởng năm 2024 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty (kiêm Thư ký Hội đồng quản trị). |
| 16 | Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023. |
| 17 | Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị xin từ nhiệm và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2022 – 2027. |
| 18 | Thông báo ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong nhiệm kỳ 2022-2027. |
| 19 | Dự thảo Phiếu biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. |
| 20 | Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. |

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thời gian : Từ 8 giờ 30 phút sáng ngày 10/4/2024 (Thứ tư).

Địa điểm : Hội trường Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)
(Số 18 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

| THỜI GIAN | NỘI DUNG CHI TIẾT |
|---------------|---|
| Trước 8h30 | Đón tiếp và nhận đăng ký của Cổ đông dự Đại hội. |
| 8h30 – 9h20 | I. Nghi thức Đại hội: <ol style="list-style-type: none">Tuyên bố lý do.Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.Thông qua Chương trình Đại hội.Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị.Thông qua Đoàn Chủ tọa và các Ban chuyên trách tại Đại hội. |
| 9h20 – 10h00 | II. Đại hội nghe trình bày các nội dung <ol style="list-style-type: none">Báo cáo năm 2023 và định hướng năm 2024 của Hội đồng quản trị.Báo cáo năm 2023 của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2024.Báo cáo năm 2023 của Ban Kiểm soát.Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024.Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.Tờ trình về kế hoạch đầu tư và kế hoạch kinh doanh năm 2024.Tờ trình về việc phê duyệt hạn mức vay vốn năm 2024.Tờ trình về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ của Công ty.Tờ trình về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ.Tờ trình về thù lao, khen thưởng năm 2024 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty (kiêm Thư ký Hội đồng quản trị).Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023.Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị xin từ nhiệm và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2022 – 2027.Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có). |
| 10h00 – 10h15 | III. Thảo luận |

| THỜI GIAN | NỘI DUNG CHI TIẾT |
|---------------|--|
| 10h15 – 10h20 | IV. Miễn nhiệm các thành viên HĐQT trong nhiệm kỳ 2022 – 2027 xin từ nhiệm. |
| 10h20 – 10h30 | V. Đề cử, ứng cử, thành viên HĐQT thay thế trong nhiệm kỳ 2022 – 2027. |
| | 1. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT ngay tại Đại hội. 2. Tổng hợp danh sách ứng viên thành viên HĐQT thay thế trong nhiệm kỳ 2022 – 2027. |
| 10h30 – 10h45 | VI. Biểu quyết và bầu cử |
| | 1. Báo cáo (lần 2) kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. 2. Hướng dẫn biểu quyết và bầu cử. 3. Tiến hành biểu quyết thông qua nội dung trong Phiếu biểu quyết và tiến hành bầu cử. |
| | Giải lao |
| 11h00 – 11h10 | VII. Công bố kết quả biểu quyết và kết quả bầu cử. |
| 11h10 – 11h20 | VIII. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. |
| 11h20 – 11h30 | IX. Bế mạc Đại hội. |

Ghi chú: Nội dung Chương trình có thể được điều chỉnh/cập nhật, Quý Cổ đông vui lòng theo dõi Tài liệu Đại hội được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) tại địa chỉ <https://ladophar.com/quan-he-co-dong>

TỔNG GIÁM ĐỐC**Lê Tiến Thịnh**

Số: 01A/QC-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 06 tháng 04 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn thi thành Luật chứng khoán;
- Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar, "Công ty").

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Đại hội) như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội của Công ty được diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu của Công ty và khách mời tham dự Đại hội của Công ty.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar).

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội

- Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết;
- Trường hợp không có đủ số lượng cổ đông cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số cổ đông cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 4. Thành phần tham dự Đại hội

1. Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách người sở hữu chứng khoán chốt tại **ngày đăng ký cuối cùng 15/02/2024** do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập đều có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự Đại hội. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty.
3. Khách mời tại Đại hội:
 - Là các khách có liên quan được mời và các thành viên giữ chức danh quản lý của Công ty, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
 - Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Quyền của cổ đông:
 - Được trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp. Văn bản ủy quyền phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp.
 - Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
 - Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền (gọi tắt là cổ đông, đại diện cổ đông) đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.
2. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, quy định của Ban Tổ chức (đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, đầy đủ giấy tờ tùy thân; v.v...) và theo yêu cầu của Chủ tọa điều hành Đại hội;
 - Cổ đông/đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức quy định;
 - Trong thời gian diễn ra Đại hội, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
 - Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép;
 - Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo Thư mời họp, CMND/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền tham dự Đại hội) để làm thủ tục đăng ký tham dự với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và sẽ được Ban gọi lại:
 - Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông.
 - Một (01) Phiếu biểu quyết về những vấn đề cần thông qua.
 - Một (01) Thẻ biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

Điều 6. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

1. Đoàn Chủ tọa bao gồm 01 (một) Chủ tọa và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc các trường hợp khác theo quy định tại Điểm a và Điểm b, Khoản 2, Điều 19, Điều lệ Công ty.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - Giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tọa để Đại hội biểu quyết;
 - Giới thiệu thành phần các Ban chuyên trách để Đại hội biểu quyết;
 - Điều khiển Đại hội theo chương trình và Quy chế làm việc dự kiến của HĐQT đã được Đại hội thông qua;
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
 - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;
 - Chủ trì việc bầu cử: Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị; giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu; giải quyết khiếu nại về bầu cử,...;
 - Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
 - Giải quyết khiếu nại (nếu có) và các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội;
 - Quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội;
 - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
 - Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội bao gồm 01 (một) Trưởng Ban và các thành viên (nếu thấy cần thiết), do Hội đồng quản trị thành lập vào do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:
 - Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ các giấy tờ của cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội;
 - Gửi tài liệu Đại hội và Phiếu biểu quyết cho cổ đông hoặc đại diện cổ đông;
 - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội đồng cổ đông chính thức tiến hành và trước khi Đại hội tiến hành biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 01 (một) Trưởng Ban và 01 (một) thành viên do Chủ tọa cử, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - Ghi chép và lập Biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu trong Đại hội;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội;
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu của Đại hội bao gồm 01 (một) Trưởng Ban và các thành viên, do Chủ tọa đề nghị và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết và bầu cử;
 - Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bỏ phiếu biểu quyết và bầu cử của các cổ đông hoặc đại diện cổ đông;
 - Tổ chức kiểm Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử của các cổ đông hoặc đại diện cổ đông và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề biểu quyết tại Đại hội và kết quả bầu cử;
 - Lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và Biên bản kiểm phiếu bầu cử;
 - Báo cáo Đại hội kết quả kiểm phiếu các nội dung đã biểu quyết, kết quả kiểm phiếu bầu cử và chuyên kết quả cho Thư ký Đại hội;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có).
3. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử hoặc tự ứng cử vào Hội đồng quản trị.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và/hoặc theo sự điều hành của Chủ tọa, đồng thời thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
2. Chỉ có cổ đông và đại diện cổ đông mới được tham gia thảo luận;
 - Cổ đông trước khi tham dự Đại hội hoặc tại Đại hội nếu muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký trước nội dung phát biểu với Ban Tổ chức Đại hội và phải được sự chấp thuận của Chủ tọa.
 - Cổ đông phát biểu ngắn gọn (mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút) và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua.
3. Giải đáp ý kiến của cổ đông hoặc đại diện cổ đông;
 - Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông và đại diện cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông và đại diện cổ đông;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau bằng văn bản hoặc bằng thư điện tử (e-mail).

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
2. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
3. Cách thức biểu quyết: Lựa chọn một trong ba phương án biểu quyết: Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cú 01 (một) cổ phần tương đương với 01 (một) quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết;
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 15/02/2024) tổng số cổ phần của Công ty là: 12.703.167 cổ phần tương đương với 12.703.135 quyền biểu quyết (số quyền biểu quyết thấp hơn số cổ phần do có 32 cổ phiếu quỹ của Công ty).
- Cổ đông, đại diện cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
- Cổ đông, đại diện cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).

5. Hình thức biểu quyết: Tại Đại hội có 02 (hai) hình thức biểu quyết, cụ thể như sau:

- Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết: đối với các nội dung được liệt kê trong Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết sẽ đính kèm trong bộ tài liệu gửi cho cổ đông khi tham dự Đại hội.
- Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết: đối với tất cả các nội dung khác trong chương trình cần thông qua biểu quyết của cổ đông tại Đại hội.

6. Cách thức biểu quyết:

- Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện cổ đông.

7. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ:
 - Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
 - Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
 - Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.
- 8. Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.
- 9. Ghi nhận kết quả biểu quyết: Kết quả biểu quyết sẽ được Ban kiểm phiếu ghi nhận, báo cáo Đoàn Chủ tọa và công bố trước Đại hội.

Điều 12. Thông qua các quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar).

Điều 13: Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này được trình cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và có hiệu lực thi hành ngay khi ĐHĐCĐ của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) biểu quyết thông qua và sẽ hết hiệu lực khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) kết thúc./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Trung Kiên

Số: 15/QC-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 06 tháng 04 năm 2024

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2020;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar, "Công ty").

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) như sau:

Điều 1. Đối tượng và Phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng:

Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu của Công ty và khách mời tham dự Đại hội của Công ty.

2. Phạm vi áp dụng:

Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong nhiệm kỳ 2022 - 2027 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty.

Điều 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị thay thế

Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị thay thế từ ngày được bổ nhiệm cho đến ngày kết thúc nhiệm kỳ (2022 – 2027).

Điều 3. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị

- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT được quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, tại Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty.
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử hoặc tự ứng cử vào Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền ứng cử và đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn

(04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

- Căn cứ số lượng thành viên HĐQT cần bầu, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên thành viên HĐQT.
- 2. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của Pháp luật.
- 3. Trong trường hợp phát sinh việc từ nhiệm của thành viên HĐQT/thành viên BKS ngay trong Đại hội, Chủ tọa sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét miễn nhiệm, đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên thay thế ngay trong Đại hội lần này.
- 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên để bầu vào HĐQT của Công ty gồm có:
 - Giấy ứng cử / Giấy đề cử của 1 cổ đông / Giấy đề cử của nhóm cổ đông đính kèm Biên bản họp nhóm đề cử thành viên HĐQT (theo mẫu);
 - Sơ yếu lý lịch của ứng viên (theo mẫu);
 - Bản sao hợp lệ của CCCD/Hộ chiếu;
 - Bản sao hợp lệ các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn (nếu có).
 - Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định.

Mẫu biểu được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) tại địa chỉ <https://ladophar.com/quan-he-co-dong>

Người đề cử, ứng cử và ứng viên thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực của các nội dung trong hồ sơ của mình.

- 5. Địa điểm và thời gian nhận hồ sơ đề cử:
 - Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT vui lòng gửi về Công ty trước 16h00 ngày 09/04/2024:

Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại: (0263) 3 824 669 Email: thukyhdqt@ladophar.com

- Trong trường hợp các ứng cử viên tự ứng cử hoặc được cổ đông/nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ về cho Thư ký Đại hội trước khi Đại hội tiến hành bầu cử.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Điều 5. Cách thức bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT thay thế

1. Việc bầu cử thành viên HĐQT thay thế được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông có quyền bầu cử khi tham dự họp sẽ được phát một Phiếu bầu cử HĐQT (theo mẫu do Công ty in sẵn và có đóng dấu treo của Công ty).
2. Việc bầu thành viên HĐQT thay thế được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020), theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT. Cổ đông, đại diện cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

3. Trường hợp phát sinh thêm ứng viên tại Đại hội (trước khi việc bầu cử được diễn ra), Ban kiểm phiếu sẽ cấp lại Phiếu bầu cử mới và thu lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
4. Trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông chủ động liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại Phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
5. Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự thực hiện bỏ phiếu vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
6. Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử để công bố trước Đại hội và cùng với Đoàn Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông, đại diện cổ đông (nếu có).

Điều 6. Phiếu bầu cử

1. Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là Phiếu bầu cử trực tiếp, có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
2. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông dự Đại hội sẽ được phát một (01) Phiếu bầu. Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
3. Cách ghi Phiếu bầu:
 - Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một ứng viên: đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của ứng viên tương ứng.
 - Nếu không thực hiện bầu dồn phiếu cho một ứng viên: ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

4. Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.
5. Phiếu bầu được xem là không hợp lệ khi:
 - Không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - Điền phiếu bầu bằng viết chì;
 - Gạch tên các ứng cử viên;
 - Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử;
 - Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
 - Không có chữ ký của cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.
6. Bỏ phiếu và kiểm phiếu:
 - Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông/đại diện cổ đông chủ động liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại Phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
 - Cổ đông, đại diện cổ đông bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Đoàn Chủ tọa và Ban kiểm phiếu giám sát.
 - Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
 - Ban kiểm phiếu và giám sát kiểm phiếu không được mang bất kỳ loại bút nào (trừ bút chì) vào khu vực kiểm phiếu khi tiến hành kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

Điều 7. Nguyên tắc trúng cử (Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

1. Người trúng cử thành viên HĐQT thay thế được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
2. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó.
3. Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Trên đây là toàn bộ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Quy chế này được trình cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và có hiệu lực thi hành ngay khi ĐHĐCĐ của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) biểu quyết thông qua và sẽ hết hiệu lực khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) kết thúc./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Trung Kiên

Số: 02/TTr-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 23 tháng 02 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Thư ký và đề cử Ban Kiểm phiếu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar);
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2024 ngày 23/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Căn cứ Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

Ban Tổ chức xin trân trọng giới thiệu với Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thành phần Đoàn Chủ tọa bao gồm:

- Ông Phạm Trung Kiên – Chủ tịch Hội đồng quản trị : Chủ tọa.
- Ông Nguyễn Hồ Hưng – Thành viên HĐQT : Thành viên.
- Ông Lê Tiến Thịnh – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc : Thành viên.

(Theo Điều lệ Công ty thì Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa trong cuộc họp ĐHĐCĐ)

Chủ tọa trân trọng giới thiệu thành phần Ban Kiểm tra tư cách cổ đông bao gồm:

- Ông Ngô Văn Trí : Trưởng ban.
- Bà Nguyễn Ngọc Thanh Phương : Thành viên.
- Bà Bùi Thị Hoa : Thành viên.

và thành phần Ban Thư ký bao gồm:

- Bà Phạm Thị Huyền Trang : Trưởng ban.
- Bà Phạm Nguyễn Thanh Xuân : Thành viên.

Chủ tọa đề cử kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt thành phần Ban Kiểm phiếu bao gồm:

- Bà Trương Thị Phụng Vy : Trưởng ban.
- Bà Hoàng Nguyễn Thu Thủy : Thành viên.
- Bà Đỗ Thị Hồng Nhung : Thành viên.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Đoàn Chủ tọa, các Ban chuyên trách và Thư ký theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc tại Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Trung Kiên

Số: 03/BC-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 19 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

PHẦN 1: BÁO CÁO NĂM 2023

1. Tổng quan tình hình năm 2023

Trong năm 2023 vừa qua, tình hình chính trị thế giới biến động khó lường đã gây ra nhiều khó khăn, thách thức cho nền kinh tế thế giới. Tuy nhiên tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2023 đang trên xu hướng phục hồi, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo, nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực đạt được mục tiêu đề ra và tiếp tục là điểm sáng về kinh tế trong khu vực và trên thế giới. Cụ thể, GDP năm 2023 của Việt Nam đạt mức tăng trưởng 5,05% so với năm trước, cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023.

Riêng đối với tỉnh Lâm Đồng, tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 được phục hồi và tiếp tục phát triển sau đại dịch COVID-19, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 6,02% so với cùng kỳ, tăng trưởng ở hầu hết các ngành và các khu vực kinh tế.

Cùng với sự tăng trưởng kinh tế của Việt Nam nói chung và của tỉnh Lâm Đồng nói riêng, năm 2023 Công ty đạt giá trị doanh thu thuần là 186 tỷ đồng, tương ứng đạt 65% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 thông qua. Doanh thu năm 2023 giảm nhẹ 1% so với cùng kỳ năm 2022, tương ứng mức giảm là 1,4 tỷ đồng chủ yếu do hàng thương mại giảm 3% so với cùng kỳ năm 2022 trong khi hàng sản xuất tăng nhẹ 1%.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

2.1 Về hoạt động kinh doanh

Cùng với sự phục hồi kinh tế - xã hội sau đại dịch COVID-19, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty mặc dù chưa đạt được mục tiêu có lợi nhuận nhưng tổng lỗ của toàn Công ty đã giảm mạnh 48% so với năm 2022, đây là một tín hiệu khởi sắc cho mục tiêu xóa lỗ và có lợi nhuận của kế hoạch kinh doanh năm 2024.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023 như sau:

Đvt: đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2022 | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2023 | % TH/KH năm 2023 |
|-------------------------------|--------------------|--------------------|-------------------|------------------|
| Doanh thu thuần hợp nhất | 187.414.704.443 | 186.000.716.464 | 287.160.000.000 | 65,26% |
| Lợi nhuận trước thuế hợp nhất | (38.865.634.456) | (20.104.870.073) | - | - |

(Số liệu thực hiện năm 2023 dựa trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán)

2.2 Về hoạt động sản xuất

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn đang sở hữu 02 nhà máy lớn với dây chuyền sản xuất tiên tiến đạt chứng nhận tiêu chuẩn Thực hành tốt sản xuất theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế Giới (GMP WHO) cho ngành công nghiệp sản xuất dược tại Việt Nam và đạt chứng nhận HACCP là chuẩn mực cho ngành sản xuất thực phẩm chức năng.

Trong năm 2023, Ban Điều hành cũng đã có những đề xuất kế hoạch và phương án tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống máy móc trang thiết bị, cơ sở vật chất, kho tàng, nhà xưởng để phục vụ sản xuất; tuy nhiên vì nhiều lý do khách quan nên các kế hoạch trong năm vẫn chưa được thống nhất triển khai thực hiện.

Ngoài ra, phần lớn nguồn nguyên liệu sản xuất dược phẩm của Công ty được thu hoạch/thu mua tại các vùng trồng chất lượng cao do Công ty tự khai thác hoặc liên kết với nhà nông, tuy nhiên do hiện tượng thời tiết El Nino trong năm 2023 diễn ra với cường độ mạnh đã gây tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn trên diện rộng, nắng nóng gay gắt và kéo dài hơn các năm trước khiến nguồn cung dược liệu chất lượng cao bị giảm sút về sản lượng một cách đáng kể.

Mặc dù có nhiều khó khăn về sản lượng nguyên liệu đầu vào, Công ty vẫn luôn chú trọng đến mặt chất lượng nguyên liệu. Công ty hiện đang sở hữu vùng nguyên liệu Atiso và các loại dược liệu quý khác đạt chuẩn quốc tế GACP-WHO (Good Agricultural and Collection Practices) về thực hành tốt và chế biến dược liệu.

Trong tình hình khó khăn về kinh tế và tác động không thuận lợi từ môi trường trong năm qua, Công ty vẫn thường xuyên hỗ trợ kỹ thuật, công nghệ và đảm bảo đầu ra cho những hộ gia đình trồng Atiso và các dược liệu khác trong khu vực.

Công ty cũng không ngừng cải tiến chất lượng và nghiên cứu phát triển sản phẩm. Cụ thể, trong năm 2023, Công ty đang sở hữu 02 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP 5 sao và 02 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP 3 sao; đồng thời cũng trong năm 2023, Công ty đã ra mắt sản phẩm dòng thực phẩm chức năng Lado Collagen giúp trẻ hóa cơ thể. Tiếp theo những thành công đó, đến thời điểm hiện nay Công ty vẫn đang trong quá trình nghiên cứu nhiều sản phẩm mới mang tính ứng dụng cao trong việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, phù hợp thị hiếu người tiêu dùng.

2.3 Về trách nhiệm môi trường và xã hội

HĐQT luôn quan tâm và định hướng sự phát triển của Công ty phải gắn liền với sự phát triển của cộng đồng, của xã hội. Trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty luôn hướng đến việc sản xuất xanh, thân thiện với môi trường, nỗ lực tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, đảm bảo chất lượng sản phẩm nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người tiêu dùng.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Trong năm 2023, nhìn chung công tác chỉ đạo, giám sát và theo dõi việc quản lý, điều hành của Ban TGD đã được HĐQT thực hiện sát sao, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định, thực hiện giám sát trong việc triển khai các hoạt động của Công ty.

a. Giám sát hoạt động điều hành sản xuất, kinh doanh, đầu tư và quản lý tài chính:

HĐQT đã thường xuyên đôn đốc, giám sát việc quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong công tác sản xuất, kinh doanh, đầu tư và quản lý tài chính; cụ thể:

- Giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện rà soát cơ cấu tổ chức, bộ máy, cách thức tổ chức sản xuất kinh doanh mới đảm bảo phù hợp với giai đoạn phát triển mới của Công ty;
- Giám sát thực hiện các chỉ tiêu kỹ thuật trong năm 2023;
- Giám sát Ban TGD trong việc điều hành hoạt động kinh doanh và đầu tư theo kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua; đánh giá, phân tích báo cáo của Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty;
- Đánh giá công tác nhân sự và tổ chức bộ máy quản trị đảm bảo có đủ nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh;
- Giám sát Ban TGD trong việc triển khai các hoạt động liên quan đến các Công ty con: hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, huy động vốn vay ngân hàng phục vụ hoạt động của các Công ty con,...

b. Các hoạt động khác:

- Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức họp ĐHCĐ;
- Dựa trên đề xuất của Ban TGD, HĐQT đã đánh giá và bổ/miễn nhiệm các nhân sự cấp quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT;

- Tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, gắn với hiệu quả để thu hút nguồn lực có trình độ, kinh nghiệm;
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách, chế độ đối với người lao động như: lương, phụ cấp, Bảo hiểm xã hội,...;
- Thực hiện các yêu cầu Vệ sinh an toàn lao động, PCCC tại doanh nghiệp.

Ngoài ra, tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 được tổ chức vào ngày 20/12/2023, ĐHĐCĐ đã thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung đối với các thành viên HĐQT; bên cạnh đó, vào cùng ngày 20/12/2023, HĐQT cũng đã miễn nhiệm và bổ nhiệm mới đối với vị trí Tổng Giám đốc Công ty.

Thông qua các hoạt động tái đánh giá, HĐQT hiện nay nhận thấy Bà Lê Thị Minh Thùy – nguyên là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty (miễn nhiệm ngày 20/12/2023) đã có các dấu hiệu vi phạm và có dấu hiệu cấu kết với Ông Trần Thanh Sang – nguyên là thành viên HĐQT độc lập (miễn nhiệm ngày 20/12/2023) để không trình cấp có thẩm quyền thông qua và không công bố thông tin đối với các hợp đồng, giao dịch có lợi ích liên quan; cũng như ký kết các hợp đồng không phù hợp mục đích của Công ty và thực hiện giao dịch với bên liên quan của người quản lý Công ty khi chưa được cấp có thẩm quyền thông qua và chưa công bố thông tin theo luật định.

Bên cạnh đó, thông qua việc tái đánh giá, HĐQT hiện nay còn nhận thấy Ông Trần Thanh Sang – nguyên là thành viên HĐQT độc lập (miễn nhiệm ngày 20/12/2023) và Ông Hà Ngọc Danh – nguyên thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh (đã miễn nhiệm) cũng đã có dấu hiệu vi phạm do không kê khai đầy đủ thông tin về bên có liên quan của Người nội bộ theo luật định. Riêng đối với Ông Trần Thanh Sang còn có dấu hiệu không đảm bảo tính độc lập theo luật định do có dấu hiệu trực tiếp tham gia quản lý/điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như tham gia vào các nội dung không phù hợp với chức năng/nhiệm vụ.

Đối với các dấu hiệu vi phạm nêu trên, Công ty đang kết hợp với Cơ quan chức năng để điều tra và làm rõ.

4. Thông tin và hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023

4.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT trong năm 2023 như sau:

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là TV.HĐQT | |
|-----|-----------------|---|-----------------------------------|---------------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày bãi/miễn nhiệm |
| 1 | Phạm Trung Kiên | TV.HĐQT không điều hành | 14/01/2022 | 06/05/2022 |
| | | Chủ tịch HĐQT | 19/04/2022 | 06/05/2022 |
| | | TV.HĐQT không điều hành | 19/08/2022 | 30/11/2022 |
| | | Chủ tịch HĐQT | 01/12/2022 | 20/12/2023 |
| | | Chủ tịch HĐQT (kiêm Người đại diện theo Pháp luật thứ 1) | 20/12/2023 (tái bổ nhiệm) | |
| 2 | Lê Tiến Thịnh | TV.HĐQT không điều hành | 21/03/2023 | 20/12/2023 |
| | | TV.HĐQT (kiêm Tổng giám đốc và Người đại diện theo Pháp luật thứ 2) | 20/12/2023 (tái bổ nhiệm) | |

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là TV.HĐQT | |
|-----|------------------|---|-----------------------------------|---------------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày bãi/miễn nhiệm |
| 3 | Nguyễn Hồ Hưng | TV.HĐQT không điều hành | 20/12/2023 | |
| 4 | Võ Quý Lâm | TV.HĐQT không điều hành | 20/12/2023 | |
| 5 | Lê Xuân Thanh | TV. độc lập HĐQT | 20/12/2023 | |
| 6 | Vũ Ngọc Long | TV.HĐQT không điều hành | 14/01/2022 | 06/05/2022 |
| | | Chủ tịch HĐQT | 13/05/2022 | 30/11/2022 |
| | | TV.HĐQT không điều hành | 01/12/2022 | 21/03/2023 |
| 7 | Hồ Đăng Dân | TV.HĐQT không điều hành | 19/08/2022 | 21/03/2023 |
| 8 | Lê Thị Minh Thùy | TV.HĐQT (kiêm Tổng giám đốc và Người đại diện theo Pháp luật) | 19/08/2022 | 20/12/2023 |
| 9 | Trần Thanh Sang | TV. độc lập HĐQT | 19/08/2022 | 20/12/2023 |
| 10 | Hà Ngọc Danh | TV. HĐQT (kiêm Phó Tổng giám đốc) | 21/03/2023 | 20/12/2023 |

- ĐHĐCĐ thường niên ngày 21/03/2023 đã miễn nhiệm 02 TV.HĐQT và bầu bổ sung 02 TV.HĐQT trong nhiệm kỳ 2022 – 2027;
- ĐHĐCĐ bất thường ngày 20/12/2023 đã miễn nhiệm 05 TV.HĐQT và bầu bổ sung 05 TV.HĐQT trong nhiệm kỳ 2022 – 2027, trong đó có tái bổ nhiệm 02 TV.HĐQT và bầu 01 TV. độc lập HĐQT.

4.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT chưa thành lập các tiểu ban chuyên trách mà hoạt động thông qua các Phòng chức năng của Công ty, phân công cho người phụ trách Phòng về từng vấn đề như lương thưởng, nhân sự, đầu tư phát triển để hỗ trợ hoạt động của HĐQT và Ban TGD.

4.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Các cuộc họp HĐQT

Trong năm 2023, HĐQT có tổ chức 17 cuộc họp HĐQT, tỷ lệ tham gia của các thành viên HĐQT như sau:

| Stt | Thành viên Hội đồng quản trị | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------------|--------------------------|-------------------|-----------------------------|
| 1 | Phạm Trung Kiên | 17/17 | 100% | |
| 2 | Lê Tiến Thịnh | 11/17 | 65% | Bổ nhiệm từ ngày 21/03/2023 |
| 3 | Nguyễn Hồ Hưng | 3/17 | 18% | Bổ nhiệm từ ngày 20/12/2023 |
| 4 | Võ Quý Lâm | 3/17 | 18% | Bổ nhiệm từ ngày 20/12/2023 |

| Stt | Thành viên Hội đồng quản trị | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------------|--------------------------|-------------------|---|
| 5 | Lê Xuân Thanh | 3/17 | 18% | Bỏ nhiệm từ ngày 20/12/2023 |
| 6 | Vũ Ngọc Long | 0/17 | 0% | Bãi nhiệm từ ngày 21/03/2023 (Bị khởi tố, bắt tạm giam) |
| 7 | Hồ Đăng Dân | 6/17 | 35% | Bãi nhiệm từ ngày 21/03/2023 |
| 8 | Lê Thị Minh Thùy | 14/17 | 82% | Bãi nhiệm từ ngày 20/12/2023 |
| 9 | Trần Thanh Sang | 14/17 | 82% | Bãi nhiệm từ ngày 20/12/2023 |
| 10 | Hà Ngọc Danh | 8/17 | 47% | Bỏ nhiệm từ ngày 21/03/2023 Bãi nhiệm từ ngày 20/12/2023 |

(*) Các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ các buổi họp được triệu tập trong thời gian đương nhiệm.

b. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 29 Nghị quyết/Quyết định, cụ thể như sau:

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|--|-----------------|
| 1. | 01/NQ-HĐQT/2023 | 04/01/2023 | Thông qua chủ trương giải tồn hàng OTC. | 100% |
| 2. | 02/NQ-HĐQT/2023 | 03/02/2023 | Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. | 100% |
| 3. | 03/NQ-HĐQT/2023 | 07/02/2023 | Vay vốn chính sách. | 100% |
| 4. | 04/NQ-HĐQT/2023 | 28/02/2023 | Thông qua tài liệu đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. | 100% |
| 5. | 04A/NQ-HĐQT/2023 | 28/02/2023 | Tạm ngừng Chi nhánh miền Tây - Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar). | 100% |
| 6. | Số 05/NQ-HĐQT/2023 | 08/03/2023 | Gia hạn hạn mức tại Ngân hàng BIDV. | 100% |
| 7. | Số 06/NQ-HĐQT/2023 | 08/03/2023 | Thay đổi người phụ trách quản trị công ty. | 100% |
| 8. | Số 07/NQ-HĐQT/2023 | 08/03/2023 | Tái bổ nhiệm Kế toán trưởng. | 100% |
| 9. | Số 08/NQ-HĐQT/2023 | 08/03/2023 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán. | 100% |
| 10. | Số 08A/NQ-HĐQT/2023 | 01/04/2023 | Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023. | 100% |
| 11. | Số 09/NQ-HĐQT/2023 | 17/04/2023 | Thông qua phương án thanh toán trái phiếu cho nhà đầu tư. | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---|-----------------------|
| 12. | Số 10/NQ- HĐQT/2023 | 17/04/2023 | Điều chỉnh sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar). | 100% |
| 13. | Số 11/NQ- HĐQT/2023 | 19/05/2023 | Phương án vay vốn BIDV năm 2023. | 100% |
| 14. | Số 12/NQ- HĐQT/2023 | 20/06/2023 | Thông qua phương án giải tồn hàng thương mại OTC. | 100% |
| 15. | Số 13/NQ- HĐQT/2023 | 20/06/2023 | Thông qua phương án giải tồn hàng sản xuất. | 100% |
| 16. | Số 01/QĐ- CT.HĐQT/2023 | 08/01/2023 | Chi lương hiệu quả năm 2022 và thưởng tết năm 2023 cho cán bộ nhân viên. | |
| 17. | Số 02/QĐ- CT.HĐQT/2023 | 06/04/2023 | Tái bổ nhiệm Kế toán trưởng. | |
| 18. | Số 03/QĐ- CT.HĐQT/2023 | 01/04/2023 | Bãi nhiệm Giám đốc kênh Xuất nhập khẩu. | |
| 19. | Số 04/QĐ- CT.HĐQT/2023 | 17/04/2023 | Bỏ nhiệm Phó Giám đốc Khối chất lượng. | |
| 20. | Số 14/NQ- HĐQT/2023 | 28/08/2023 | Thoái vốn và giải thể Công ty TNHH MTV Nghiên cứu và ứng dụng dược liệu Ladophar. | 100% |
| 21. | Số 15/NQ- HĐQT/2023 | 28/08/2023 | Thoái vốn và giải thể Công ty TNHH MTV Sản xuất thức ăn chăn nuôi thảo dược Ladophar. | 100% |
| 22. | Số 16/NQ- HĐQT/2023 | 02/10/2023 | Chấm dứt hoạt động dự án Trồng dược liệu tại huyện Lạc Dương. | 100% |
| 23. | Số 17/NQ- HĐQT/2023 | 04/10/2023 | Thông qua việc Quản lý và sử dụng con Dấu doanh nghiệp. | 60% |
| 24. | Số 18/NQ- HĐQT/2023 | 30/10/2023 | Thông qua triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường. | 100% |
| 25. | Số 180/NQ- HĐQT/2023 | 20/12/2023 | <ol style="list-style-type: none"> Bổ nhiệm Ông Phạm Trung Kiên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. Là người đại diện pháp luật thứ nhất của công ty. Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với Bà Lê Thị Minh Thùy và bổ nhiệm Ông Lê Tiến Thịnh giữ chức vụ Tổng Giám đốc. Là người đại diện pháp luật thứ 2 của công ty. Bổ nhiệm Người quản trị công ty – Thư ký Hội đồng quản trị. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo các bộ phận có liên quan để thực hiện các thủ tục để thay đổi người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc bao gồm và không giới hạn việc thay đổi tại các cơ quan ban ngành, các giấy tờ, chứng nhận có liên quan. | 100% |
| 26. | Số 185/QĐ- HĐQT/2023 | 22/12/2023 | Ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động sửa đổi lần thứ XVI của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---|-----------------------|
| 27. | Số 191/NQ- HĐQT/2023 | 22/12/2023 | Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc với ông Hà Ngọc Danh. | 100% |
| 28. | Số 193/NQ- HĐQT/2023 | 22/12/2023 | Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký HĐQT đối với bà Nguyễn Trúc Vy. | 100% |
| 29. | Số 26/NQ- HĐQT/2023 | 27/12/2023 | Thông qua việc tiếp tục tạm ngưng hoạt động Chi nhánh Miền Bắc Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) đến ngày 30/06/2024 (06 tháng) | 100% |

c. Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2023:

Trong năm 2023, Công ty đã tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 21/03/2023 và họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 20/12/2023, các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua như sau:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | | | | | | | | | | | | | | | |
|-----|--|-----------------|--|---------|-----------|-----------------|-------------------|---------|---|--------------|-----------|--------|---------|---|---------------|-----------|---------|---------|
| 01 | 01/NQ- ĐHĐCĐ/2023 Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại kỳ họp thường niên năm 2023 | 21/03/2023 | <p>Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của HĐQT.</p> <p>Điều 2: Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động năm 2023 của thành viên độc lập HĐQT.</p> <p>Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Ban điều hành Công ty.</p> <p>Điều 4: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của BKS.</p> <p>Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.</p> <p>Điều 6: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.</p> <p>Điều 7: Thông qua Hạn mức vay vốn 2023.</p> <p>Điều 8: Thông qua kế hoạch đầu tư và kế hoạch kinh doanh năm 2023.</p> <p>Điều 9: Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2023.</p> <p>Điều 10: Thông qua Danh sách Bãi nhiệm và bầu thay thế bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.</p> <p>Điều 11: Danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027</p> <table border="1" data-bbox="635 1541 1449 1682"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Họ và tên</th> <th>Số phiếu bầu</th> <th>Tỷ lệ trúng cử</th> <th>Chức vụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Hà Ngọc Danh</td> <td>6.407.792</td> <td>98.33%</td> <td>TV HĐQT</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Lê Tiên Thịnh</td> <td>6.625.778</td> <td>101.67%</td> <td>TV HĐQT</td> </tr> </tbody> </table> | STT | Họ và tên | Số phiếu bầu | Tỷ lệ trúng cử | Chức vụ | 1 | Hà Ngọc Danh | 6.407.792 | 98.33% | TV HĐQT | 2 | Lê Tiên Thịnh | 6.625.778 | 101.67% | TV HĐQT |
| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu | Tỷ lệ trúng cử | Chức vụ | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Hà Ngọc Danh | 6.407.792 | 98.33% | TV HĐQT | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Lê Tiên Thịnh | 6.625.778 | 101.67% | TV HĐQT | | | | | | | | | | | | | | |
| 02 | 178/NQ- ĐHĐCĐ/2023 Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại kỳ họp bất thường năm 2023 | 20/12/2023 | <p>Điều 1: Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên BKS.</p> <p>Điều 2: Thông qua Tờ trình về danh sách ứng cử Thành viên BKS.</p> <p>Điều 3: Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT.</p> <p>Điều 4: Thông qua Tờ trình về danh sách ứng cử Thành viên HĐQT.</p> <p>Điều 5: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.</p> <p>Điều 6: Thông qua Tờ trình thông qua về việc chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.</p> <p>Điều 7: Thông qua Tờ trình về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ.</p> <p>Điều 8: Thông qua Tờ trình về việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.</p> | | | | | | | | | | | | | | | |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------------------|--------------------------|---|-----|-----------|--------------------------|----------|---|-----------------|------------|----------|---|---------------|------------|----------|---|---------------|------------|----------|---|----------------|-----------|----------|---|------------|-----------|----------|-----|-----------|--------------------------|----------|---|---------------|------------|----------|---|-------------|-----------|----------|---|----------------------|-----------|----------|
| | | | <p>Điều 9: Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu Tổng Giám Đốc mới - HĐQT thực hiện theo ý kiến của cổ đông thực hiện các thủ tục bầu bãi miễn theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.</p> <p>Điều 10: Thông qua Tờ trình về việc thu hồi 02 con dấu: Hủy 01 con dấu do bà Lê Thị Minh Thùy đang giữ/quản lý, 01 con dấu giao phòng Hành chính quản lý tập trung tại Công ty, Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm thi hành.</p> <p>Điều 11: Danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Họ và tên</th> <th>Số phiếu bầu (quyền bầu)</th> <th>Trúng cử</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Phạm Trung Kiên</td> <td>11.533.444</td> <td>Trúng cử</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Lê Tiến Thịnh</td> <td>10.033.444</td> <td>Trúng cử</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Lê Xuân Thanh</td> <td>10.000.237</td> <td>Trúng cử</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Nguyễn Hồ Hưng</td> <td>9.656.443</td> <td>Trúng cử</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Võ Quý Lâm</td> <td>9.623.000</td> <td>Trúng cử</td> </tr> </tbody> </table> <p>Điều 12: Danh sách trúng cử Thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Họ và tên</th> <th>Số phiếu bầu (quyền bầu)</th> <th>Trúng cử</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Võ Kim Nguyên</td> <td>19.462.099</td> <td>Trúng cử</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Đào Thị Nga</td> <td>5.790.961</td> <td>Trúng cử</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Nguyễn Thị Quỳnh Nga</td> <td>5.771.037</td> <td>Trúng cử</td> </tr> </tbody> </table> | STT | Họ và tên | Số phiếu bầu (quyền bầu) | Trúng cử | 1 | Phạm Trung Kiên | 11.533.444 | Trúng cử | 2 | Lê Tiến Thịnh | 10.033.444 | Trúng cử | 3 | Lê Xuân Thanh | 10.000.237 | Trúng cử | 4 | Nguyễn Hồ Hưng | 9.656.443 | Trúng cử | 5 | Võ Quý Lâm | 9.623.000 | Trúng cử | STT | Họ và tên | Số phiếu bầu (quyền bầu) | Trúng cử | 1 | Võ Kim Nguyên | 19.462.099 | Trúng cử | 2 | Đào Thị Nga | 5.790.961 | Trúng cử | 3 | Nguyễn Thị Quỳnh Nga | 5.771.037 | Trúng cử |
| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu (quyền bầu) | Trúng cử | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Phạm Trung Kiên | 11.533.444 | Trúng cử | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Lê Tiến Thịnh | 10.033.444 | Trúng cử | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Lê Xuân Thanh | 10.000.237 | Trúng cử | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Nguyễn Hồ Hưng | 9.656.443 | Trúng cử | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | Võ Quý Lâm | 9.623.000 | Trúng cử | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu (quyền bầu) | Trúng cử | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Võ Kim Nguyên | 19.462.099 | Trúng cử | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Đào Thị Nga | 5.790.961 | Trúng cử | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Nguyễn Thị Quỳnh Nga | 5.771.037 | Trúng cử | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

5. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS

5.1 Lương, thưởng, thù lao HĐQT, BKS, Ban TGD và Thư ký

Trong năm 2023, các khoản lương (GROSS), thưởng, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và Ban TGD thực nhận như sau:

Đvt: đồng

| Stt | Thành viên | Chức danh | Lương | Thù lao | Phụ cấp |
|----------|-------------------------------------|------------------------------|-------|--------------------|-------------------|
| I | Hội đồng quản trị | | - | 273.193.548 | 56.000.000 |
| 1 | Phạm Trung Kiên | Chủ tịch HĐQT | - | 81.000.000 | 32.000.000 |
| 2 | Lê Tiến Thịnh | TV.HĐQT | - | 30.193.548 | |
| 3 | Lê Xuân Thanh | TV.HĐQT độc lập | - | - | - |
| 4 | Nguyễn Hồ Hưng | TV.HĐQT | - | - | - |
| 5 | Võ Quý Lâm | TV.HĐQT | - | - | - |
| 6 | Lê Thị Minh Thùy (Đã miễn nhiệm) | Nguyên là TV.HĐQT | - | 54.000.000 | - |
| 7 | Hà Ngọc Danh (Đã miễn nhiệm) | Nguyên là TV.HĐQT | - | 30.193.548 | - |
| 8 | Trần Thanh Sang (Đã miễn nhiệm) | Nguyên là TV.HĐQT độc lập | - | 54.000.000 | 24.000.000 |
| 9 | Hồ Đăng Dân (Đã miễn nhiệm) | Nguyên là TV.HĐQT | - | 23.806.452 | |
| 10 | Vũ Ngọc Long (Đã miễn nhiệm) | Nguyên là TV.HĐQT | - | - | - |

| Stt | Thành viên | Chức danh | Lương | Thù lao | Phụ cấp |
|------------|--|----------------------------|----------------------|--------------------|-------------------|
| II | BKS | | - | 108.000.000 | - |
| 1 | Đào Thị Nga | Trưởng BKS | - | - | - |
| 2 | Võ Kim Nguyên | Thành viên BKS | - | - | - |
| 3 | Nguyễn Thị Quỳnh Nga | Thành viên BKS | - | - | - |
| 4 | Nguyễn Thị Kiều Liên (Đã miễn nhiệm) | Nguyên là Trưởng BKS | - | 54.000.000 | - |
| 5 | Dương Thanh Bình (Đã miễn nhiệm) | Nguyên là TV.BKS | - | 27.000.000 | - |
| 6 | Huỳnh Thị Kim Oanh (Đã miễn nhiệm) | Nguyên là TV.BKS | - | 27.000.000 | - |
| III | Ban TGD | | 3.483.865.432 | - | - |
| 1 | Lê Tiến Thịnh | Tổng Giám đốc | - | - | - |
| 2 | Ngô Văn Trị | Phó Tổng Giám đốc | 824.184.000 | - | - |
| 3 | Lê Thị Minh Thùy (Đã miễn nhiệm) | Nguyên là Tổng Giám đốc | 1.500.433.850 | - | - |
| 4 | Hà Ngọc Danh (Đã miễn nhiệm) | Phó Tổng Giám đốc | 1.159.247.582 | - | - |
| IV | Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký HĐQT | | - | 28.433.333 | - |
| 1 | Phạm Thị Huyền Trang | | - | - | - |
| 2 | Võ Kim Nguyên (Đã miễn nhiệm) | | - | 14.100.000 | - |
| 3 | Nguyễn Trúc Vy (Đã miễn nhiệm) | | - | 14.333.333 | - |
| | Cộng | | 3.483.865.432 | 409.626.881 | 56.000.000 |

Số liệu trên là khoản thực nhận của các thành viên trong năm 2023: bao gồm lương tháng 12/2022 (do thực tế chi vào tháng 01/2023); chưa bao gồm lương tháng 12/2023 (do thực tế chi vào tháng 01/2024); bao gồm thù lao HĐQT, BKS, Thư ký 06 tháng cuối năm 2022 (do thực tế chi trong năm 2023) và chưa bao gồm thù lao HĐQT, BKS và Thư ký 06 tháng cuối năm 2023.

5.2 Các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm.

5.3 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm.

5.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Ngoại trừ các dấu hiệu vi phạm thuộc khía cạnh cá nhân của một số nguyên thành viên HĐQT, TGD được nêu tại Mục 3 Phần I Báo cáo này mà Công ty đang trong quá trình kết hợp với các cơ quan chức năng để điều tra làm rõ, Công ty luôn cố gắng duy trì việc cập nhật và tuân thủ các quy định pháp luật, quy định về quản trị Công ty nói chung cũng như các quy chế quản trị Công ty nói riêng. Tuy nhiên trong năm 2023, Công ty vẫn có xảy ra 01 vi phạm về việc chậm báo cáo kết quả thực hiện giao dịch đối với cổ phiếu AGM.

PHẦN II. ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2024

1. Dự báo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Trong báo cáo “Tình hình Kinh tế Thế giới và Triển vọng 2024” mới được công bố, Liên Hợp Quốc đã đưa ra dự báo ảm đạm về kinh tế toàn cầu năm nay, do những thách thức như xung đột leo thang, thương mại toàn cầu yếu, lãi suất cao và các thảm họa khí hậu gia tăng. Theo đó, Liên Hợp Quốc dự báo tăng trưởng của kinh tế toàn cầu sẽ giảm xuống 2,4% trong năm 2024, so với mức tăng trưởng ước tính vượt dự báo 2,7% trong năm 2023. Riêng đối với khu vực Đông Nam Á, Liên Hợp Quốc dự báo các nền kinh tế ở Đông Nam Á sẽ giảm tốc tăng trưởng từ 4,9% năm 2023, xuống 4,6% trong năm 2024. Ở Đông Á, tăng trưởng dự kiến đạt 2,9% trong năm 2024, so với mức 1,7% trong năm 2023.

Bên cạnh đó, Trong Báo cáo mới nhất về triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu (WEO 2024), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã nâng dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm nay lên 3,1% trước khả năng phục hồi bất ngờ ở các nền kinh tế phát triển và mới nổi trên khắp thế giới như: Mỹ và Ấn Độ. Mức dự báo mới cao hơn 0,2 điểm % so với dự báo đưa ra hồi tháng 10/2023. Cũng theo dự báo của IMF, năm 2024 lạm phát bình quân toàn cầu được dự báo sẽ giảm xuống 5,8%, từ mức 6,8% của năm 2023. IMF nhận định áp lực giá cả trên thế giới sẽ giảm bớt khi các quốc gia duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, giá năng lượng giảm, cùng với thị trường lao động mạnh. Riêng tại Việt Nam được dự báo ghi nhận lạm phát 3,4% năm 2024. Con số này thấp hơn mức lạm phát mục tiêu đã được Quốc hội thông qua cho năm nay là từ 4%-4,5%. Năm 2023, lạm phát bình quân của Việt Nam tăng 3,25%.

Bà Nguyễn Thị Hương – Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê Việt Nam nhận định: Nhìn chung năm 2024, dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Hậu quả của đại dịch COVID-19 vẫn còn dai dẳng. Lạm phát ở một số nền kinh tế lớn nhiều khả năng vẫn ở mức cao do tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt. Nợ công tiếp tục gia tăng. Tăng trưởng thương mại toàn cầu tiếp tục xu hướng thấp, chịu ảnh hưởng từ cạnh tranh địa chính trị diễn biến căng thẳng, khó lường. Áp lực từ giá dầu thô, lương thực biến động mạnh, tăng lãi suất kéo dài ở nhiều quốc gia... Khả năng phục hồi của kinh tế toàn cầu chưa rõ ràng. Riêng trong nước, tuy thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng động lực truyền thống còn yếu, động lực mới chưa rõ ràng nên năm 2024 dự báo kinh tế Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tác động từ sự suy giảm của nền kinh tế thế giới dồn nén từ thời đại dịch tới nay nhiều khả năng vẫn sẽ tiếp tục tác động đến nền kinh tế Việt Nam ít nhất trong nửa đầu năm 2024 trước khi đón nhận những dấu hiệu tích cực, khả quan hơn. Tuy vậy, kinh tế Việt Nam sẽ vẫn có cơ hội phục hồi tích cực hơn nếu các chính sách hỗ trợ được ban hành trong năm 2023 sẽ có tác động rõ nét hơn vào nền kinh tế; các động lực về đầu tư (bao gồm cả đầu tư tư nhân, FDI, đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước), tiêu dùng, du lịch và xuất khẩu tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ; các vấn đề tồn đọng, bất cập kéo dài được tập trung tháo gỡ, chuyển biến tích cực hơn trong năm 2024, nhất là vướng mắc của doanh nghiệp, dự án đầu tư, thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp... Đặc biệt, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp đà tăng trưởng tích cực trong năm 2023, hiệu quả của chiến lược phát triển nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vừa đảm bảo nguồn cung và an ninh lương thực vừa phát triển nông nghiệp, khai thác, nuôi trồng thủy sản bền vững, hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản dự báo tiếp tục ổn định.

Nói riêng về ngành Dược, Công ty SSI Research cho rằng năm 2024 tăng trưởng toàn ngành sẽ hạn chế, trong đó tăng trưởng lợi nhuận sau thuế toàn ngành dự báo đạt 8,4%, thấp hơn mức tăng trưởng dự báo của VN-Index là 15,5%, cụ thể:

- Doanh thu mảng thuốc kê đơn và thiết bị y tế cho các bệnh viện công dự kiến sẽ trở về mức bình thường. Kênh này đã cho thấy một phần sự phục hồi trong năm 2023 sau khi sụt giảm mạnh trong năm 2022 do những vướng mắc liên quan đến quy trình đấu thầu thuốc tại các bệnh viện công. Những vướng mắc này đã được khơi thông nhờ có các chính sách

hỗ trợ trong năm 2023. SSI Research cho rằng đây là tín hiệu tích cực cho bệnh viện và những công ty có hợp đồng lớn với bệnh viện trong năm 2024.

- Đối với kênh bán lẻ, SSI Research cho rằng đã có sự sụt giảm từ các sản phẩm như thuốc OTC (thuốc bán tại quầy, không cần kê đơn) và thực phẩm chức năng vào cuối năm 2023 mặc dù số ca bệnh như cúm mùa, viêm hô hấp tăng lên vào dịp cuối năm. Sự sụt giảm dự kiến tiếp tục diễn ra trong năm 2024 khi người tiêu dùng chi tiêu tiết kiệm hơn; Người tiêu dùng sẽ có nhiều sự lựa chọn hơn thông qua thương mại điện tử và chuỗi nhà thuốc. Việc quyết định lựa chọn mua hàng của người tiêu dùng sẽ bị ảnh hưởng bởi những điểm chạm mới này. Theo SSI Research, trong tương lai kênh bán lẻ sẽ còn đóng vai trò quan trọng hơn nữa so với kênh bệnh viện (kênh bán lẻ hiện chiếm khoảng 65% thị phần, theo số liệu quý III/2023 từ IQVIA).
- Một chính sách quan trọng dự kiến được thông qua trong năm 2024 là việc sửa đổi Luật Dược, nhằm giúp giảm bớt thách thức và tạo thêm động lực cho các doanh nghiệp trong nước theo đuổi các tiêu chuẩn cao (như EU-GMP hoặc tương đương).

Bên cạnh đó, Công ty Chứng khoán Mirae Asset dự báo giá trị ngành dược phẩm năm 2024 sẽ đạt 7,89 tỷ USD (tăng 9,1% so với cùng kỳ). Trong đó, kênh ETC tăng trưởng mạnh hơn OTC (thuốc bán tại quầy, không cần kê đơn) nhờ sự bao phủ bảo hiểm toàn dân đã đạt 93%. Dự phóng giá trị mảng ETC năm 2024 sẽ đạt 6 tỷ USD, tăng 9,4%.

2. Định hướng và mục tiêu kinh doanh năm 2024:

Từ những dự báo nêu trên, định hướng trong năm 2024 của HĐQT như sau:

a. Về hoạt động kinh doanh:

- Tập trung khai thác hết các tiềm năng của thị trường hiện có, đồng thời tăng cường đánh vào các phân khúc cao cấp, các thị trường ngách, các thị trường chưa được khai thác, đồng thời tập trung khai thác thêm các khách hàng kênh gia công và xuất khẩu;
- Gia tăng độ phủ đối với các sản phẩm của Công ty trên toàn quốc, đặc biệt là tại các chuỗi nhà thuốc và các chuỗi siêu thị;
- Đẩy mạnh chào thầu kênh ETC, đặc biệt là danh mục hàng nhóm 1 nhằm góp phần đẩy mạnh lợi thế cạnh tranh và tăng lợi nhuận;
- Nghiên cứu mở rộng phát triển thêm các dịch vụ tham quan, trải nghiệm, mua sắm tại showroom nhằm thúc đẩy hoạt động bán hàng tại showroom Công ty;
- Đa dạng thêm các sản phẩm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, các sản phẩm phù hợp thị hiếu của người tiêu dùng hiện đại, các sản phẩm giá trị gia tăng từ cây Atiso;
- Đồng bộ hệ thống nhận diện thương hiệu, gia tăng các hoạt động marketing nhằm đưa thương hiệu Ladophar gần gũi hơn với khách hàng.

b. Về hoạt động sản xuất:

- Đầu tư mở rộng diện tích vùng trồng và bao tiêu cây dược liệu, hơn nữa là tập trung nâng cấp các vùng trồng chuẩn hóa GACP-WHO, cũng như đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của quốc tế nhằm nâng cao số lượng và chất lượng của nguồn nguyên liệu đầu vào, gián tiếp thúc đẩy hoạt động bán hàng xuất khẩu;
- Có kế hoạch nâng cấp và mở rộng các dây chuyền sản xuất và áp dụng các quy trình, kỹ thuật hiện đại nhằm tối thiểu hóa chi phí vận hành và đẩy mạnh sản lượng hàng hóa;
- Thường xuyên xem xét cải tiến công thức sản phẩm;
- Tìm kiếm các đối tác cần thuê Công ty gia công sản phẩm, tận dụng tối đa công suất máy móc và thiết bị sẵn có.

c. Về hoạt động quản lý, vận hành:

- Xây dựng chính sách KPI nhằm tạo động lực phát triển toàn Công ty;
- Củng cố và hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy chế, quy định, quy trình,... nhằm đảm bảo nguyên tắc vận hành phối hợp nhịp nhàng và linh hoạt;

- Tạo điều kiện để cán bộ nhân viên tham gia các khoá đào tạo kỹ năng, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để phục vụ công việc;
- Kịp thời đánh giá để trang bị các tài sản, công cụ dụng cụ, cũng như tuyển dụng nhân sự một cách phù hợp về số lượng và tiêu chuẩn nhằm phục vụ tốt cho hoạt động của Công ty;
- Trong năm 2024, Công ty có kế hoạch chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, số tiền thu về từ đợt chào bán dự kiến sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản nợ vay của Công ty (chi tiết nội dung này sẽ được HĐQT trình ĐHĐCĐ trong kỳ họp thường niên năm 2024 lần này).

Với dự báo tình hình kinh tế và định hướng cho năm 2024 như trên, Công ty đặt mục tiêu về các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

- Doanh thu hợp nhất: 275.072.000.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 3.000.000.000 đồng.

Trên đây là báo cáo năm 2023 và định hướng năm 2024 của HĐQT Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar).

Trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Trung Kiên

Phụ lục 1

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN 50% TRỞ LÊN VỚI THÀNH VIÊN HĐQT VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HĐQT LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN BA (03) NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH

(Đính kèm theo Báo cáo năm 2023 và Định hướng năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty CP Dược Lâm Đồng)

| STT | Tên tổ chức/ Cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT thông qua (nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|----------|--|---|---|---|---------------------------------|--|--|--------------------------------|
| I | Tổ chức | | | | | | | |
| 1 | CTCP Xuất nhập khẩu An Giang | Tổ chức có liên quan của Người nội bộ | 1600230737 27/12/2007 Sở KH&ĐT An Giang | 01 Ngô Gia Tư, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang | 06/06/2023 và 19/07/2023 | Mua bán hàng hóa thông thường | Tổng giá trị giao dịch là 15.250.286 VNĐ (trước VAT) | Mua bán hàng hóa thông thường |
| 2 | CTCP Giao thông Long An (GTLA) | Cùng Công ty mẹ | 1100103787 01/04/2011 Sở KH & ĐT Long An | Số 10, Quốc lộ 1, Khu phố Nhơn Phú, Phường 5, TP. Tân An, Long An | 14/6/2023 | Mua bán hàng hóa thông thường | Tổng giá trị giao dịch là 6.807.713 VNĐ (trước VAT) | Mua bán hàng hóa thông thường |
| 3 | CTCP Chứng khoán APG | Cổ đông lớn; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ | 63/UBCK-GP 15/11/2007 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước | Tầng 5 - Tòa nhà Grand Building - 32 Hòa Mã - Hai Bà Trưng - Hà Nội. | 17/4/2023 | Mua bán hàng hóa thông thường | Tổng giá trị giao dịch là 25.956.895 VNĐ (trước VAT) | Mua bán hàng hóa thông thường |
| 4 | Công ty TNHH MTV Nuôi trồng và chế biến thực phẩm thảo dược Ladophar | Công ty con | 5801479129 19/01/2022 Sở KH&ĐT Lâm Đồng | Thôn Lộc Quý, Xã Xuân Thọ, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng. | 08/02/2023 | Nghị quyết HĐQT 73/NQ-HĐQT/2022 ngày 14/10/2022 | Chuyển lợi nhuận còn lại về Công ty mẹ: 29.186.433 VNĐ | Đã giải thể từ ngày 08/02/2023 |
| 5 | Công ty TNHH MTV Nghiên cứu và ứng dụng dược liệu Ladophar | Công ty con | 5801479217 20/01/2022 Sở KH&ĐT Lâm Đồng | 18 Ngô Quyền, Phường 6, Tp Đà Lạt, Lâm Đồng | 04/12/2023 | Nghị quyết HĐQT 14/NQ-HĐQT/2023 ngày 28/08/2023 | Chuyển trả vốn góp khi giải thể: 105.545.612 VNĐ | Đã giải thể từ ngày 30/11/2023 |
| 6 | Công ty TNHH MTV Sản xuất thức ăn chăn nuôi Ladophar | Công ty con | 5801479175 20/01/2022 Sở KH&ĐT Lâm Đồng | 18 Ngô Quyền, Phường 6, Tp Đà Lạt, Lâm Đồng | 28/12/2023 | Nghị quyết HĐQT 15/NQ-HĐQT/2023 ngày 28/08/2023 | Chuyển trả vốn góp khi giải thể: 43.786.951 VNĐ | Đã giải thể từ ngày 10/01/2024 |

| STT | Tên tổ chức/ Cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----------|---|--|--|--|---------------------------------|---|--|--|
| 7 | Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM) | Công ty con của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang | 1602154760 21/12/2021 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang | Số thửa 55, tờ bản đồ 19, Xã Lương An Trà, Tri Tôn, An Giang | Tháng 04-06/2023 | Mua hàng từ Công ty CBLT AGM | Tổng giá trị giao dịch là 59.400.000 VNĐ (trước VAT) | Mua hàng từ Công ty CBLT AGM |
| II | Cá nhân | | | | | | | |
| 1 | Hồ Đăng Dân | Người nội bộ | 351404324 08/10/2011 CA An Giang | Tổ 1, ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, An Giang | Năm 2023 | Nghị quyết HĐQT số 64/NQ-HĐQT/2022 ngày 15/07/2022 (Công ty đã CBTT NQ theo quy định) | Trả gốc và lãi vay: 529.479.452 VNĐ | Không còn là người nội bộ từ ngày 21/03/2023 |

Phụ lục 2

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

(Đính kèm theo Báo cáo năm 2023 và Định hướng năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty CP Dược Lâm Đồng)

| S T T | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với Người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...) |
|-------------|---------------------------|---|------------------------------|--------|-------------------------------|---------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | CTCP chứng khoán APG | Cổ đông lớn (Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết); Tổ chức có liên quan với Người nội bộ | 1.076.000 | 8,47% | 2.397.700 | 18,875% | <ul style="list-style-type: none"> - Ngày 18/4/2023: Mua 127.300 cổ phiếu. (Số lượng CP sở hữu sau giao dịch là 1.203.300 cổ phiếu; tỷ lệ 9,47%) - Ngày 21/9/2023: Mua 197.200 cổ phiếu. (Số lượng CP sở hữu sau giao dịch là 1.400.500 cổ phiếu; tỷ lệ 11,02%) - Ngày 21/9/2023: Mua 197.200 cổ phiếu. (Số lượng CP sở hữu sau giao dịch là 1.400.500 cổ phiếu; tỷ lệ 11,02%) - Ngày 26/10/2023: Mua 568.900 cổ phiếu. (Số lượng CP sở hữu sau giao dịch là 1.969.400 cổ phiếu; tỷ lệ 15,50%) - Ngày 03/11/2023: Mua 428.300 cổ phiếu. (Số lượng CP sở hữu sau giao dịch là 2.397.700 cổ phiếu; tỷ lệ 18,87%) |
| 2 | Lê Thị Phương Thảo | Người có liên quan của Người nội bộ | 166.900 | 1,314% | 1.100 | 0,009% | <p>Trong năm có thực hiện các đợt giao dịch mua và/hoặc bán cổ phiếu với số lượng nhỏ lẻ chưa đạt số lượng cần CBTT. (Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng theo mệnh giá)</p> <p>Các đợt giao dịch lớn trong năm có thực hiện thông báo và báo cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tháng 8/2023: Bán 39.500 cổ phiếu. (Số lượng CP sở hữu sau giao dịch là 121.100 cổ phiếu; tỷ lệ 0,953%) - Ngày 24/11/2023: Bán 120.000 cổ phiếu. (Số lượng CP sở hữu sau giao dịch là 1.100 cổ phiếu; tỷ lệ 0,009%) |
| 3 | Nguyễn Ngọc Khuyến | Từ ngày 30/11/2023 không còn là bên liên quan của Công ty. | 0 | 0 | 100 | 0,0008% | <p>Mua và/hoặc bán cổ phiếu (Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng theo mệnh giá)</p> |

Ghi chú:

Số liệu về Số lượng cổ phiếu và Tỷ lệ sở hữu đầu kỳ của Người nội bộ và bên liên quan của Người nội bộ được cập nhật theo thông tin từ Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2023.

Số liệu về Số lượng cổ phiếu và Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ của Người nội bộ và bên liên quan của Người nội bộ được cập nhật theo danh sách Người sở hữu chứng khoán LDP do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập ngày 20/11/2023 và cập nhật theo các Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và người có liên quan mà Công ty nhận được trong năm 2023.

Số: 04/BC-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 19 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO NĂM 2023
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và thù lao, chi phí

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) độc lập của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) là 01 (một) trong số 05 (năm) thành viên HĐQT.
- Trong năm 2023, Ông Trần Thanh Sang đã giữ chức danh thành viên HĐQT đến ngày 20/12/2023. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2023 được tổ chức vào ngày 20/12/2023, ĐHĐCĐ đã thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT độc lập đối với Ông Trần Thanh Sang, đồng thời bầu bổ sung Ông Lê Xuân Thanh giữ vị trí thành viên HĐQT độc lập.
- Thành viên HĐQT độc lập tại Công ty hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, các quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ công ty. Thành viên HĐQT độc lập tiến hành giám sát và đánh giá hoạt động của Công ty thông các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các số liệu báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, sổ sách kế toán, các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán nội bộ, giám sát quá trình khắc phục kiến nghị và kiểm tra một số tài liệu liên quan.
- Định mức thù lao của thành viên HĐQT độc lập là 10.000.000 VNĐ/tháng (theo Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ/2022 ngày 06/05/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022). Thực tế trong năm 2023, thành viên HĐQT độc lập (Ông Trần Thanh Sang) đã nhận 54 triệu đồng (thù lao 06 tháng đầu năm 2023 sau khi đã trừ Thuế) và chi phí công tác là 24 triệu đồng.

2. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Các nội dung hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong năm 2023 bao gồm:

- Thành viên HĐQT độc lập đã tham dự các cuộc họp HĐQT.
- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban TGD.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và quý, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT.
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và một số tài liệu khác của công ty.
- Giám sát việc sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế, quy định nội bộ của LDP và việc ban hành các văn bản điều hành hoạt động kinh doanh.

Riêng đối với vai trò thành viên HĐQT độc lập của Ông Trần Thanh Sang trong thời gian đương nhiệm đã có những dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng khi không đảm bảo tính độc lập theo quy định pháp luật do đã trực tiếp tham gia quản lý/điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tham gia vào các nội dung không phù hợp với chức năng/nhiệm vụ, cũng như có dấu hiệu vi phạm về nghĩa vụ công bố thông tin bên có liên quan của Người nội bộ theo quy định pháp luật, cụ thể như sau:

Về dấu hiệu vi phạm trực tiếp tham gia quản lý/điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Tại thông báo số 458/TB-LDP/2022 Kết luận giao ban tuần 1 tháng 9/2022 do nguyên Tổng Giám đốc Lê Thị Minh Thùy (đã miễn nhiệm từ ngày 20/12/2023) ký ngày 12/09/2022 thể hiện nội dung: Bà Thùy chỉ đạo thành viên HĐQT độc lập là Trần Thanh Sang “phụ trách và chịu trách nhiệm chính” Bộ phận mua hàng của Công ty.

Theo đó, Ông Trần Thanh Sang đã nhận nhiệm vụ và trực tiếp tham gia quản lý/điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thông qua việc trao đổi, chỉ đạo bằng tin nhắn trên các nhóm “chat” trực tuyến; đại diện cho Khối Kinh doanh trao đổi về công việc, kế hoạch sản xuất, kế hoạch kinh doanh với các cán bộ quản lý khác tại Công ty; cũng như đại diện Khối kinh doanh ký dự trù sản xuất để Công ty triển khai,...

Về dấu hiệu vi phạm không công bố thông tin bên có liên quan của Người nội bộ:

Theo Bản cung cấp thông tin của Ông Trần Thanh Sang đã ký gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và theo thông tin về bên liên quan của Người nội bộ được nêu trong các kỳ Báo cáo tình hình quản trị Công ty, Ông Trần Thanh Sang chỉ kê khai 01 (một) người liên quan là “vợ”, tuy nhiên vẫn còn các cá nhân là bên có liên quan theo luật định mà Ông Trần Thanh Sang không thực hiện kê khai đầy đủ, đơn cử là Ông Trần Văn Hùng – anh trai ruột và Ông Trần Thanh Quý – em trai ruột đều có cùng địa chỉ cư trú với Ông Trần Thanh Sang (Công ty đã xác minh với cơ quan Công an tại địa phương).

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

1. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành và tính trung thực của HĐQT, Ban TGD

- Cơ cấu tổ chức của HĐQT bảo đảm tuân thủ Điều lệ và quy định Pháp luật về số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên, cũng như đáp ứng các quy định pháp luật về cơ cấu thành viên độc lập.
- Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 17 cuộc họp HĐQT, ban hành 29 Nghị quyết/Quyết định và hầu hết đã được triển khai thực hiện. Các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ các buổi họp được triệu tập trong thời gian đương nhiệm.
- Các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2022 tập trung trọng tâm theo Nghị quyết của ĐHCĐ đã thông qua.
- HĐQT đã tiến hành bãi/bỏ nhiệm các vị trí quản lý theo đúng thẩm quyền nhằm đáp ứng tính phù hợp trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài các dấu hiệu vi phạm của Ông Trần Thanh Sang – nguyên là thành viên HĐQT độc lập đã được nêu trên, đối với cá nhân Ông Hà Ngọc Danh – nguyên thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh (đã miễn nhiệm) cũng có dấu hiệu vi phạm về việc không kê khai đầy đủ thông tin về bên có liên quan của Người nội bộ, cụ thể: theo Bản cung cấp thông tin của Hà Ngọc Danh đã ký gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và theo thông tin về bên liên quan của Người nội bộ được nêu trong các kỳ Báo cáo tình hình quản trị Công ty, Ông Hà Ngọc Danh chỉ kê khai 01 (một) người liên quan là “vợ”, tuy nhiên vẫn còn các cá nhân khác là bên có liên quan theo luật định mà Ông Hà Ngọc Danh không thực hiện kê khai đầy đủ.

Bên cạnh đó, Bà Lê Thị Minh Thùy – nguyên là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cũng có các dấu hiệu vi phạm và có dấu hiệu cấu kết với Ông Trần Thanh Sang để không trình cấp có thẩm quyền thông qua và không công bố thông tin đối với các hợp đồng, giao dịch có lợi ích liên quan; cũng như thực hiện ký kết các hợp đồng không phù hợp mục đích của Công ty và thực hiện giao dịch với bên liên quan của người quản lý Công ty khi chưa được cấp có thẩm quyền thông qua và chưa công bố thông tin theo luật định (Công ty đang kết hợp với Cơ quan chức năng để điều tra và làm rõ), cụ thể:

- Ngày 01/09/2022, Bà Lê Thị Minh Thùy đại diện Công ty ký Hợp đồng tư vấn số 144/2022/HĐVTV với Ông Trần Thanh Quý – bên liên quan của Người nội bộ, em trai ruột của Ông Trần Thanh Sang mà chưa được kê khai theo luật định, giá trị hợp đồng là 20 triệu đồng/tháng và hợp đồng đã được thanh lý ngày 06/10/2023.
- Ngày 01/09/2022, Bà Lê Thị Minh Thùy đại diện Công ty ký Hợp đồng tư vấn số 145/2022/HĐVTV với Ông Trần Văn Hùng – bên liên quan của Người nội bộ, anh trai ruột của Ông Trần Thanh Sang mà chưa được kê khai theo luật định, giá trị hợp đồng là 50 triệu đồng/tháng và hợp đồng đã được thanh lý ngày 06/10/2023.

- Ngày 15/09/2022, Bà Lê Thị Minh Thùy đại diện Công ty ký Hợp đồng thuê xe tự lái với Ông Lê Minh Trí để thuê 01 (một) xe ô tô, giá thuê là 25 triệu đồng/tháng, thời hạn hợp đồng là 12 tháng (15/09/2022 – 15/09/2023). Hợp đồng này sau khi đến hạn đã được 02 bên tái ký vào ngày 15/09/2023 với thời hạn hợp đồng tiếp tục là 12 tháng (15/09/2023 – 15/09/2024). Trong hợp đồng, Ông Trí cam kết xe ô tô thuộc sở hữu, sử dụng hợp pháp của Ông Trí, tuy nhiên Giấy đăng ký xe ô tô lại mang tên Lê Minh Trọng là chồng của Bà Thùy (ngày 16/10/2023, Trưởng Ban kiểm soát Công ty đã ban hành công văn số 01/BB-BKS.LDP/2023 xác nhận về mối quan hệ vợ chồng giữa Ông Trọng và Bà Thùy). Hợp đồng đã được thanh lý ngày 15/12/2023.

2. Đánh giá hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty

Nhận xét, đánh giá tình hình kinh doanh, tài chính năm 2023:

- Doanh thu năm 2023 đạt 186 tỷ đồng, tương ứng đạt 65% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua (trong đó hàng sản xuất đạt 54%, tương ứng mức đạt 98,1 tỷ đồng; hàng thương mại đạt 81%, tương ứng mức đạt 85,4 tỷ đồng). Doanh thu năm 2023 giảm nhẹ 1% so với cùng kỳ năm 2022, tương ứng mức giảm là 1,4 tỷ đồng. Trong đó, chủ yếu giảm trong doanh thu hàng thương mại 3%, tương đương mức giảm 2,3 tỷ đồng; doanh thu hàng sản xuất tăng nhẹ 1%, tương ứng mức tăng 0,8 tỷ đồng; doanh thu dịch vụ tăng 5% tương ứng mức tăng 0,1 tỷ đồng.
- Mặc dù chưa đạt được chỉ tiêu về lợi nhuận nhưng so với cùng kỳ năm 2022, lỗ trước thuế năm 2023 Công ty giảm 48%, tương mức giảm lỗ là 18,8 tỷ đồng.
- Tổng tài sản đạt 194,8 tỷ đồng, giảm 15% so với năm 2022, tương ứng mức giảm 33,6 tỷ đồng. Nguyên nhân giảm chủ yếu trong giá trị của các yếu tố như hàng tồn kho, khoản phải thu và tài sản cố định.
- Tổng nợ phải trả là 102,4 tỷ đồng, giảm 12% so với năm 2022, tương ứng với mức giảm 13,5 tỷ đồng. Nguyên nhân giảm chủ yếu trong giá trị của các yếu tố như phải trả nhà cung cấp và khoản vay ngắn hạn ngân hàng.

Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính, tình hình tài chính năm 2023:

- Công ty đã thực hiện việc tổ chức hạch toán kế toán, mở sổ kế toán theo đúng các quy định. Sổ sách kế toán được ghi chép một cách kịp thời, phản ánh trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh.
- Thành viên HĐQT độc lập xác nhận Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 của Công ty đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả kinh doanh và hoạt động lưu chuyển tiền tệ phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định về kế toán có liên quan tại Việt Nam.
- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cũng đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C với ý kiến chấp nhận toàn phần.

3. Đánh giá sự phối hợp giữa thành viên HĐQT độc lập với HĐQT, Ban TGD

HĐQT, Ban TGD cũng như các cán bộ quản lý của Công ty luôn hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng kịp thời các yêu cầu về thông tin, hồ sơ phục vụ công việc giám sát của thành viên HĐQT độc lập.

4. Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro

- Công ty đã có bộ phận kiểm toán nội bộ và đã ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ theo luật định, tuy nhiên Công ty chưa hoàn thiện hệ thống Quản lý rủi ro.
- Công ty luôn cập nhật và hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị, quản lý và điều hành nội bộ, quy trình hoạt động các phòng/ban nhằm chuẩn hóa hoạt động và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

- Thực hiện các chức năng giám sát theo quy định tại quy chế hoạt động, đảm bảo đúng chức năng và nhiệm vụ.
- Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT và Ban điều hành.
- Phối hợp các phòng ban để xem xét và xác định các chuyên đề cần quan tâm liên quan đến chi phí, trích lập dự phòng, kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình quản trị...
- Giám sát quá trình thực hiện đầu tư máy móc thiết bị, nâng cấp/mua sắm mới các dây chuyền sản xuất và mở rộng nhà máy.
- Giám sát việc rà soát và cập nhật hệ thống các văn bản, quy trình, quy định.
- Thẩm định các báo cáo về kinh doanh, tài chính và công tác kế toán tại đơn vị.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

- HĐQT và Ban điều hành tiếp tục hoàn thiện và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chủ trương đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Tăng cường các cuộc họp giữa thành viên HĐQT độc lập với Ban điều hành để nâng cao vai trò phản biện của thành viên HĐQT độc lập, tăng tính giám sát và giảm thiểu rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động của Công Ty.
- Xây dựng và triển khai hệ thống Quản lý rủi ro nhằm giúp Công ty nhận diện sớm các vấn đề phát sinh để duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích tối đa của nhà đầu tư.

Trên đây là Báo cáo năm 2023 của Thành viên HĐQT độc lập Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar).

Trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

TV. HĐQT ĐỘC LẬP



Lê Xuân Thanh

Số: 05A/BC-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 06 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ, KINH DOANH NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ, KINH DOANH NĂM 2024
CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)**

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Tình hình tài chính

Đvt: triệu đồng

| Khoản mục | 31/12/2023 | | 31/12/2022 | | Tăng giảm | |
|-------------------------------|-----------------------|-------------------|-----------------------|-------------------|--------------------|------------------------|
| | Số tiền | % | Số tiền | % | % | +/- |
| A Tổng tài sản | <u>194.773</u> | | <u>228.380</u> | | -15% | <u>(33.607)</u> |
| 1 Tiền | 16.013 | 8% | 16.273 | 7% | -2% | (260) |
| 2 Phải thu | 64.697 | 33% | 65.888 | 29% | -2% | (1.191) |
| <i>a. Phải thu khách hàng</i> | <i>21.205</i> | <i>11%</i> | <i>21.415</i> | <i>9%</i> | <i>-1%</i> | <i>(210)</i> |
| <i>b. Trả trước người bán</i> | <i>32.723</i> | <i>17%</i> | <i>33.908</i> | <i>15%</i> | <i>-3%</i> | <i>(1.185)</i> |
| <i>c. Phải thu khác</i> | <i>10.769</i> | <i>6%</i> | <i>10.564</i> | <i>5%</i> | <i>2%</i> | <i>205</i> |
| 3 Hàng tồn kho | 37.751 | 19% | 55.952 | 24% | -33% | (18.201) |
| 4 Tài sản cố định | 48.929 | 25% | 58.023 | 25% | -16% | (9.094) |
| 5 Đầu tư dài hạn | 17.742 | 9% | 17.927 | 8% | -1% | (185) |
| 6 Đầu tư ngắn hạn | 3.121 | 2% | 1.757 | 1% | 78% | 1.364 |
| 7 Tài sản khác | 6.520 | 3% | 12.559 | 5% | -48% | (6.039) |
| B Tổng nguồn vốn | <u>194.773</u> | | <u>228.380</u> | | -15% | <u>(33.607)</u> |
| I Nợ phải trả | <u>102.407</u> | <u>53%</u> | <u>115.921</u> | <u>51%</u> | <u>-12%</u> | <u>(13.514)</u> |
| 1 Phải trả nhà cung cấp | 24.495 | 13% | 33.608 | 15% | -27% | (9.113) |
| 2 Vay và trái phiếu | 65.960 | 34% | 70.889 | 31% | -7% | (4.929) |
| <i>a. Vay ngắn hạn</i> | <i>35.740</i> | <i>18%</i> | <i>39.078</i> | <i>17%</i> | <i>-9%</i> | <i>(3.338)</i> |
| <i>b. Vay dài hạn</i> | <i>-</i> | <i>0%</i> | <i>592</i> | <i>0%</i> | <i>-100%</i> | <i>(592)</i> |
| <i>c. Trái phiếu</i> | <i>30.220</i> | <i>16%</i> | <i>31.220</i> | <i>14%</i> | <i>-3%</i> | <i>(1.000)</i> |
| 3 Phải trả khác | 11.952 | 6% | 11.424 | 5% | 5% | 528 |
| II Nguồn vốn | <u>92.366</u> | <u>47%</u> | <u>112.459</u> | <u>49%</u> | <u>-18%</u> | <u>(20.093)</u> |
| 1 Vốn điều lệ | 127.031 | 65% | 127.031 | 56% | 0% | - |
| 2 Lợi nhuận chưa phân phối | (59.014) | -30% | (38.920) | -17% | 52% | (20.094) |
| 3 Quỹ khác | 24.348 | 13% | 24.348 | 11% | 0% | - |

Phân tích về tình hình tài chính năm 2023:

a. Tài sản

- Tỷ trọng: trong cơ cấu tài sản, khoản phải thu, hàng tồn kho và tài sản cố định chiếm tỷ trọng cao nhất (lần lượt là 33%, 19% và 25%).
- Biến động (So với năm trước): Tổng tài sản có biến động giảm 15%, tương ứng với mức giảm 33,6 tỷ đồng chủ yếu ảnh hưởng từ các yếu tố sau:

- Hàng tồn kho giảm 33%, tương ứng mức giảm 18,2 tỷ đồng. Trong đó, tồn kho thương mại giảm 19%, tương ứng mức giảm 2,3 tỷ đồng, hàng tồn kho sản xuất giảm mạnh 36%, tương ứng mức giảm 15,9 tỷ đồng, chủ yếu giảm trong tồn kho thành phẩm (6,4 tỷ đồng) và tồn kho cao nguyên liệu (4,4 tỷ đồng);
- Khoản phải thu giảm 2%, tương ứng mức giảm 1,2 tỷ đồng, chủ yếu giảm trong khoản chi trả cho Công ty CP Đầu tư và phát triển công nghiệp Bảo Thư 1,15 tỷ;
- Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng giảm nhẹ 2%, tương ứng mức giảm 0,3 tỷ đồng;
- Tài sản cố định giảm 16%, tương ứng mức giảm 9,1 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do thanh lý tài sản theo nghị quyết số 58/NQ-HĐQT/2023 với giá trị gần 1 tỷ đồng và khấu hao trong năm hơn 8 tỷ đồng;
- Đầu tư dài hạn biến động không đáng kể, giảm nhẹ 1%, tương ứng mức giảm 0,2 tỷ đồng, khoản đầu tư dài hạn này nằm ở Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar: 17,7 tỷ đồng;
- Đầu tư ngắn hạn tăng 1,4 tỷ đồng chủ yếu tăng trong khoản đầu tiên gửi tiết kiệm có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn.

b. Nợ phải trả

- Tỷ trọng: Trong cơ cấu nợ phải trả, vay và các khoản phải trả trái phiếu chiếm tỷ trọng cao nhất 30%, trong đó chủ yếu đến từ vay ngắn hạn, do nhu cầu chi trả cho nhà cung cấp và các khoản phải trả trái phiếu.
- Biến động (So với năm trước): Tổng nợ phải trả giảm 12%, tương ứng với mức giảm 13,5 tỷ đồng chủ yếu ảnh hưởng từ các yếu tố sau:
 - Phải trả nhà cung cấp giảm 27%, tương ứng mức giảm 9,1 tỷ đồng. Việc tăng hạn mức vay từ 40 tỷ lên 60 tỷ tạo điều kiện cho Công ty thực hiện chi trả các khoản nợ quá hạn nhà cung cấp, giúp việc lấy hàng được thuận tiện hơn;
 - Khoản nợ vay giảm 7%, tương ứng mức giảm 4,9 tỷ đồng, chủ yếu giảm ở khoản vay ngắn hạn ngân hàng 3,3 tỷ đồng, chủ yếu do việc cân đối các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh để chi trả gốc vay nhằm giảm áp lực về lãi vay ngân hàng.

2. Kết quả kinh doanh
Đvt: triệu đồng

| Khoản mục | TH 2023 | | KH 2023 | | TH 2022 | |
|---------------------------------|-----------------|-------------|----------------|-------------|-----------------|-------------|
| | Số tiền | Tỷ trọng | Số tiền | % KH | Số tiền | % CK |
| 1 Doanh thu | 186.001 | 100% | 287.160 | 65% | 187.419 | -1% |
| <i>Thương mại</i> | 85.427 | 46% | 104.969 | 81% | 87.758 | -3% |
| <i>Sản xuất</i> | 98.077 | 53% | 180.031 | 54% | 97.277 | 1% |
| <i>Khác</i> | 2.497 | 1% | 2.160 | 116% | 2.383 | 5% |
| 2 Lợi nhuận gộp | 37.166 | 20% | 64.521 | 58% | 36.735 | 1% |
| <i>Thương mại</i> | 4.787 | 3% | 7.079 | 68% | 5.486 | -13% |
| <i>Sản xuất</i> | 29.991 | 16% | 55.391 | 54% | 28.975 | 4% |
| <i>Khác</i> | 2.388 | 1% | 2.051 | 116% | 2.274 | 5% |
| <i>%Lợi nhuận gộp/Doanh thu</i> | 20% | | 22% | | 20% | |
| 3 Chi phí hoạt động | 56.522 | 30% | 63.971 | 88% | 70.094 | -19% |
| 4 TN khác/(CP khác) | (737) | 0% | (550) | 134% | (5.561) | -87% |
| 5 Lợi nhuận trước thuế | (20.093) | -11% | - | 0% | (38.920) | -48% |
| <i>%LNTT/DT</i> | -11% | | 0% | | -21% | |

Phân tích về kết quả kinh doanh năm 2023:

a. Doanh thu

- Tỷ trọng: Trong cơ cấu doanh thu, doanh thu hàng sản xuất chiếm tỷ trọng 53%/doanh thu, doanh thu hàng thương mại chiếm 46%/doanh thu.
- Biến động (so với năm trước): Doanh thu đạt 186 tỷ đồng, giảm nhẹ 1% so với năm trước, tương ứng mức giảm 1,4 tỷ đồng. Trong đó, chủ yếu giảm trong doanh thu hàng thương mại 3%, tương đương mức giảm 2,3 tỷ đồng; doanh thu hàng sản xuất tăng nhẹ 1%, tương ứng mức tăng 0,8 tỷ đồng, doanh thu dịch vụ tăng 5% tương ứng mức tăng 0,1 tỷ đồng. Nguyên nhân là do:
 - Hàng thương mại: giảm 3%, tương ứng mức giảm 2,3 tỷ đồng, trong đó:
 - ✓ Nhóm hàng thương mại kênh OTC giảm 37%, tương ứng mức giảm 19,8 tỷ đồng, trong đó giảm mạnh nhất ở Chi nhánh Cát Tiên (6,1 tỷ đồng), Chi nhánh Đà Lạt và Chi nhánh Đức Trọng (4,8 tỷ đồng), Chi nhánh Miền Nam (1,9 tỷ đồng), Chi nhánh Miền tây (1,9 tỷ đồng). Nguyên nhân chủ yếu do sự xâm nhập của các chuỗi nhà thuốc lớn như Long Châu (ảnh hưởng lớn ở khu vực Cát Tiên, Đà Lạt), chuỗi Pharmacy. Chi nhánh Miền Tây đóng cửa làm giảm doanh thu ở khu vực này. Khu vực Miền Nam sức cạnh tranh về giá với chợ sỉ ảnh hưởng đến doanh thu toàn Chi nhánh. Bên cạnh đó, do sản lượng mua chưa đủ lớn nên chưa nhận được các mức chiết khấu, khuyến mãi ưu đãi từ nhà cung cấp, điều này làm cho mặt bằng giá khó cạnh tranh với các đối thủ;
 - ✓ Nhóm hàng thương mại kênh ETC tăng mạnh 51%, tương ứng mức tăng 17,5 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu do một số gói thầu nhỏ, lẻ các đơn vị không tham dự tạo điều kiện để Công ty tham gia tăng cơ số trúng thầu ở các gói này.
 - Hàng sản xuất: tăng nhẹ 1%, tương ứng mức tăng 0,8 tỷ đồng, trong đó:
 - ✓ Kênh đại lý/nhà phân phối tăng mạnh 85%, tương ứng mức tăng 16,7 tỷ đồng. Đây là kênh đóng góp tỷ trọng cao nhất trong tổng doanh thu hàng sản xuất (37%). Trong đó, tăng chủ yếu ở các đại lý Á Châu (2,9 tỷ đồng), đại lý Quỳnh Hương (2,8 tỷ đồng), đại lý An Khang (2,6 tỷ đồng), đại lý Phúc Lâm (1,4 tỷ đồng), đại lý Đỗ Duy Tịch (1,3 tỷ đồng), Đại lý Dược Minh Hải (1 tỷ đồng)....
 - ✓ Kênh siêu thị tăng 35%, tương ứng mức tăng 1,1 tỷ đồng, chủ yếu tăng trong doanh thu các siêu thị: Big C (1,2 tỷ đồng), siêu thị Co.op Mart (0,2 tỷ đồng)...
 - ✓ Kênh Công ty dược/doanh nghiệp giảm 7%, tương ứng mức giảm 1,5 tỷ đồng, chủ yếu giảm trong doanh thu của các Công ty dược/doanh nghiệp sau: Công ty TNHH Thịnh Phát cho mặt hàng trà actiso T/100 – bao bì cũ (1,1 tỷ đồng), Công ty TNHH Triple Like cho mặt hàng trà actiso H/20 zipper độc quyền (4,8 tỷ đồng), Công ty Cổ phần Samaki cho mặt hàng cao ống không đường và cao ống vị ngọt tự nhiên độc quyền (1 tỷ đồng), Công ty dược Hoàng Nguyên cho mặt hàng cao đặc actiso (0,3 tỷ đồng), Công ty Dược Xuân Hiếu cho mặt hàng cao khô actiso (0,4 tỷ đồng), Công ty Dược Phúc Vinh cho mặt hàng cao khô actiso 0,4 tỷ đồng,..... Tuy nhiên do tăng trong doanh thu từ hợp đồng với Công ty CP FPT Long Châu cho mặt hàng Nosamin, trà gừng sả, trà actiso H/20 túi bao ngoài...(9,3 tỷ đồng) và Công ty CP Dược phẩm Pharmacy cho các gam hàng thực phẩm chức năng cao cấp (2,3 tỷ đồng) nên tổng doanh thu đến từ nhóm khách hàng này chỉ giảm 7%;
 - ✓ Kênh nhà thuốc/quầy thuốc giảm mạnh 35%, tương ứng mức giảm 8,5 tỷ đồng, chủ yếu giảm mạnh trong doanh thu các nhà thuốc: Nhà thuốc Nhân Hòa, Nhà thuốc Dược Sĩ Phúc, Nhà thuốc Ngọc Dung, Nhà thuốc Thiên An, Nhà thuốc Minh Hằng, Nhà thuốc Mai Hắc Đế,....
 - ✓ Kênh gia công giảm 41% tương ứng mức giảm 3 tỷ đồng, chủ yếu giảm trong đơn hàng từ các Công ty TNHH Rohto Việt Nam, Công ty Dược phẩm OPC;

- ✓ Kênh xuất khẩu giảm 83%, tương ứng mức giảm 1,3 tỷ đồng, chủ yếu do giảm ở các đơn hàng 2022 từ Công ty Tamna, Live Forever Young,...
- So với kế hoạch: doanh thu đạt 65% kế hoạch, trong đó hàng sản xuất đạt 54%, tương ứng mức đạt 98,1 tỷ đồng, hàng thương mại đạt 81%, tương ứng mức đạt 85,4 tỷ đồng.

b. Chi phí

Chi tiết chi phí năm 2023 theo nhóm phí:

Dvt: triệu đồng

| Khoản mục | TH 2023 | | TH 2022 | Biến động | |
|---------------------------------|---------------|-------------|---------------|-----------------|-------------|
| | Số tiền | %/CP | | +/- | % |
| 1 Chi phí lương | 25.325 | 45% | 28.292 | (2.967) | -10% |
| 2 Chi phí Marketing và bán hàng | 13.715 | 24% | 12.511 | 1.204 | 10% |
| 3 Chi phí khấu hao và mặt bằng | 3.701 | 7% | 6.345 | (2.644) | -42% |
| 4 Chi phí tài chính | 7.027 | 12% | 8.141 | (1.114) | -14% |
| 5 Chi phí hoạt động khác | 6.755 | 12% | 14.804 | (8.049) | -54% |
| Tổng cộng | 56.522 | 100% | 70.094 | (13.572) | -19% |

- Tỷ trọng: trong cơ cấu chi phí, chi phí lương chiếm tỷ trọng cao nhất 45%/chi phí (25 tỷ đồng); chi phí Marketing và bán hàng chiếm tỷ trọng 24%/chi phí (13,7 tỷ đồng); chi phí tài chính chiếm tỷ trọng 12%/chi phí (7 tỷ đồng); chi phí khấu hao và mặt bằng 7%/chi phí (3,7 tỷ đồng), chi phí dịch vụ mua ngoài và khác 12%/chi phí (6,8 tỷ đồng).
- Biến động: so với cùng kỳ chi phí hoạt động giảm 19%, tương ứng mức giảm 13,6 tỷ đồng, trong đó:
 - Chi phí lương giảm 10%, tương ứng mức giảm 3 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu do giảm trong chi phí lương trực tiếp kinh doanh. Mặc dù doanh thu biến động không đáng kể tuy nhiên do giảm trong doanh thu của nhóm hàng thương mại kênh OTC nên chi phí lương giảm tương ứng;
 - Chi phí marketing và bán hàng tăng 10%, tương ứng mức tăng 1,2 tỷ đồng. Trong đó, chi phí bán hàng tăng chủ yếu tăng trong khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi khoản cho vay Lê Minh Đức (2,7 tỷ đồng), các khoản nợ từ bán hàng cho Công ty Samatel, VKC, PDS, Indico (1,3 tỷ đồng). Chi phí Marketing chủ yếu giảm trong chi phí về đầu tư thương hiệu, quảng cáo (Billboard Đà Lạt, Trường Sơn, showroom Cầu Gỗ);
 - Chi phí khấu hao và mặt bằng giảm 42%, tương ứng mức giảm 2,6 tỷ đồng, chủ yếu giảm trong chi phí thuê đất, sử dụng đất phi nông nghiệp (1,3 tỷ đồng), chi phí thuê mặt bằng (0,6 tỷ đồng), chi phí thuê nhà (0,7 tỷ đồng);
 - Chi phí tài chính giảm 14%, tương ứng mức giảm 1,1 tỷ đồng, chủ yếu giảm trong chi phí lãi trái phiếu;
 - Chi phí hoạt động khác, bao gồm chi phí dịch vụ mua ngoài và ngoại giao tiếp khách giảm 54%, tương ứng mức giảm 8 tỷ đồng, chủ yếu do giảm trong các khoản chi phí ngoại giao bao gồm tài trợ, lễ kỉ niệm 40 năm, các chi phí quà tết cho các Sở ban ngành, chi phí công tác của Ban lãnh đạo...(chi tiết theo bảng phân tích ở mục c – phân tích lỗ theo từng khoản mục).

c. Lợi nhuận trước thuế

| Stt | Khoản mục | 2023 | Tỷ trọng | 2022 | +/- | % +/- |
|-----|--|-----------------|-------------|-----------------|---------------|-------------|
| 1 | Lỗ trong hoạt động sản xuất | (9.209) | 46% | (9.226) | 17 | 0% |
| 2 | Lãi/(Lỗ) trong hoạt động đầu tư | (4.340) | 22% | (12.001) | 7.645 | -64% |
| 2.1 | Chứng khoán | (636) | 3% | (6.765) | 6.129 | -91% |
| 2.2 | Trái phiếu | (3.720) | 19% | (4.994) | 1.274 | -26% |
| 2.3 | Hoạt động đầu tư vào Công ty khác | - | 0% | (373) | 373 | -100% |
| 2.4 | Thu nhập khác | - | 0% | 130 | (130) | -100% |
| 3 | Lỗ trong các hoạt động đầu tư thương hiệu | (2.573) | 13% | (8.004) | 5.431 | -68% |
| 3.1 | Chi phí tài trợ (xe cứu thương, máy thở, 100 tấn gạo) cho UBMTTQ và Sở Y tế | - | 0% | (2.472) | 2.472 | -100% |
| 3.2 | Lễ kỉ niệm 40 năm | - | 0% | (2.525) | 2.525 | -100% |
| 3.3 | Chi phí thương hiệu, quảng cáo (Billboard Đà Lạt, Trường Sơn, showroom Cầu Gỗ) | (2.573) | 13% | (3.007) | 434 | -14% |
| 4 | Lỗ trong hoạt động kinh doanh chính | (3.971) | 20% | (9.689) | 5.734 | -59% |
| 5 | Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế | (20.093) | 100% | (38.920) | 18.827 | -48% |

So với cùng kỳ, lỗ trước thuế giảm 48% tương mức giảm 18,8 tỷ đồng, nguyên nhân là do:

- **Lỗ trong hoạt động sản xuất:** chiếm tỷ trọng 46% trên tổng lỗ, tương ứng mức lỗ 9,2 tỷ đồng. Đây là khoản lỗ do sản lượng sản xuất thực tế không đủ bù đắp các khoản định phí sản xuất chung (lương gián tiếp, khấu hao máy móc thiết bị sản xuất,...). So với cùng kỳ, khoản lỗ trong sản xuất biến động không đáng kể. Việc duy trì sản xuất và phân bổ kế hoạch sản xuất giữa các dây chuyền để tận dụng máy móc thiết bị và bù đắp cho các khoản định phí sản xuất làm cho khoản lỗ trong sản xuất này không biến động lớn so với năm 2022. Tuy nhiên, để giảm thiểu khoản lỗ này cần gia tăng hơn nữa trong sản lượng sản xuất song song đó là tăng trong doanh thu từ nhóm hàng sản xuất.
- **Lãi/(lỗ) trong các hoạt động đầu tư:** chiếm tỷ trọng 22% trên tổng lỗ, tương ứng mức lỗ 4,3 tỷ đồng. Đây là các lỗ trong khoản đầu tư chứng khoán, chi phí lãi phát sinh từ huy động nguồn trái phiếu, thu nhập từ các hoạt động thanh lý, nhượng bán tài sản cũng như lãi/thu nhập từ các khoản tiền gửi tiết kiệm và chiết khấu được hưởng từ NCC. So với cùng kỳ, khoản lỗ từ hoạt động đầu tư giảm mạnh 64%, tương ứng mức giảm 7,6 tỷ đồng, chủ yếu giảm trong khoản lỗ đến từ đầu tư chứng khoán (6,1 tỷ đồng), giảm trong chi phí lãi trái phiếu (1,3 tỷ đồng), giảm trong khoản lỗ từ đầu tư Công ty con (0,4 tỷ đồng).
- **Lỗ trong các hoạt động đầu tư thương hiệu:** chiếm tỷ trọng 13% trên tổng lỗ, tương ứng mức lỗ 2,6 tỷ đồng. Đây là các khoản lỗ do các chi phí phát sinh liên quan đến đầu tư thương hiệu trong ngắn và dài hạn, bao gồm: chi phí tài trợ (xe cứu thương, máy thở, 100 tấn gạo) cho UBMTTQ và Sở Y tế; chi phí cho lễ kỉ niệm 40 năm thành lập Công ty; chi phí đầu tư thương hiệu, quảng cáo (Billboard Đà Lạt, Trường Sơn, showroom Cầu Gỗ). So với cùng kỳ, chi phí phát sinh cho đầu tư thương hiệu giảm mạnh 68%, tương ứng mức giảm 5,4 tỷ đồng do giảm trong phân bổ trong năm.
- **Lỗ trong hoạt động kinh doanh chính:** chiếm tỷ trọng 20% trên tổng lỗ, tương ứng mức lỗ 4 tỷ đồng. Đây là các khoản lỗ do lợi nhuận gộp mang lại từ doanh thu bán hàng (bao gồm hàng thương mại, sản xuất, dịch vụ) không đủ bù đắp các định phí hoạt động (bao gồm chi phí bán hàng, chi phí Marketing, chi phí lương trực tiếp và gián tiếp kinh doanh, chi phí khấu hao,... và các chi phí khác phục vụ và hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh). So với cùng kỳ, khoản lỗ trong hoạt động kinh doanh giảm mạnh 59% tương ứng mức giảm lỗ hơn 5,7 tỷ đồng. Mặc dù doanh thu biến động không đáng kể tuy nhiên việc tăng trong doanh thu nhóm hàng đóng góp lợi nhuận gộp cao (hàng sản xuất, hàng thương mại kênh ETC) cũng như việc giảm mạnh trong chi phí hoạt động làm tổng lỗ trong hoạt động kinh doanh chính giảm mạnh so với cùng kỳ.

d. Kết luận

Mặc dù doanh thu toàn Công ty giảm nhẹ 1%, tuy nhiên sự đóng góp của các nhóm hàng, gam hàng mang lợi nhuận gộp cao đã thúc đẩy tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty tăng nhẹ 1%. Đồng thời với việc giảm trong các khoản chi phí về đầu tư (chứng khoán, công ty con...), các khoản đầu tư về thương hiệu do giảm phân bổ trong năm... đã góp phần đưa tổng lỗ của toàn Công ty giảm mạnh 48%. Điều này tạo tiền đề cho hoạt động kinh doanh chính, cốt lõi của Công ty được tập trung đầy mạnh, đóng góp vào mục tiêu xóa lỗ và có lời của kế hoạch kinh doanh năm 2024.

3. Tổ chức và nhân sự trong năm 2023:

- Ban điều hành Công ty:

| Stt | Thành viên Ban Điều hành | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|-----|---|-----------------------------|------------------|--------------------|
| 1 | Lê Tiến Thịnh <i>Tổng Giám đốc</i> | Cử nhân Quản trị Kinh doanh | 20/12/2023 | |
| 2 | Ngô Văn Trị <i>Phó Tổng Giám đốc thường trực</i> | Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh | 21/12/2021 | |
| 3 | Trương Thị Ngọc Hiền <i>Kế toán trưởng</i> | Cử nhân Tài chính Kế toán | 01/07/2013 | |
| 4 | Lê Thị Minh Thùy <i>Tổng Giám đốc</i> | Cử nhân Tài chính Kế toán | 01/08/2022 | 20/12/2023 |
| 5 | Hà Ngọc Danh <i>Phó Tổng Giám đốc</i> | Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh | 12/09/2022 | 22/12/2023 |

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

| TT | Chỉ tiêu | Số lượng |
|----|---|----------|
| 1 | Tổng số lượng cán bộ nhân viên tại thời điểm 31/12/2022 | 246 |
| 2 | Tổng số lượng cán bộ nhân viên tại thời điểm 31/12/2023 | 211 |
| | - Tuyển mới trong năm 2023 | 15 |
| | - Nghi việc trong năm 2023 | 50 |

II. KẾ HOẠCH NĂM 2024

1. Mục tiêu xây dựng Kế hoạch kinh doanh năm 2024

- Đẩy mạnh doanh thu tất cả các nhóm hàng, bao gồm hàng sản xuất và hàng thương mại, trong đó tập trung đẩy mạnh tìm kiếm và mở rộng các nhà phân phối, đại lý và đa dạng các kênh phân phối, đặc biệt mở rộng ở khu vực ngoại tỉnh, địa bàn chưa được khai thác mạnh. Đồng thời đưa sản phẩm phủ rộng trên sàn thương mại điện tử để tăng nhận diện hình ảnh sản phẩm đến với nhiều đối tượng người tiêu dùng khác nhau;
- Đẩy mạnh thị trường ETC ở ngoại tỉnh tập trung vào các mặt hàng sản xuất, bằng cách gia tăng các số đăng ký thuốc, đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm số thuốc để gia tăng danh mục và tạo điều kiện cho kênh thầu chào thầu/ủy quyền thầu cho các đối tác;
- Tập trung vào nhóm khách hàng là các chuỗi nhà thuốc, chuỗi thực phẩm chức năng cao cấp để đẩy lợi nhuận và gia tăng sản phẩm ở nhóm phân khúc cao cấp;
- Đồng bộ danh mục sản phẩm theo hướng tập trung, phân loại sản phẩm theo từng dòng sản phẩm, đánh vào từng đối tượng và nhóm đối tượng nhằm định hình sản phẩm và giá cả phù hợp theo từng phân khúc;

- Đẩy mạnh, mở rộng và khai thác lại những đối tác khách hàng gia công, xuất khẩu trước đây nhằm đóng góp cho doanh thu nhóm hàng sản xuất và tăng công suất thực hiện của nhà máy sản xuất và các máy móc thiết bị tại các dây chuyền chưa được tận dụng tối đa công suất;
- Cùng với mở rộng thị trường xuất khẩu là việc gia tăng chất lượng vùng nguyên liệu đầu vào bằng cách tự chủ vùng trồng hoặc bao tiêu vùng trồng nhằm kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu vào, đáp ứng các điều kiện nghiêm ngặt về kiểm định chất lượng ở thị trường nước ngoài;

2. Cơ sở và định hướng xây dựng kế hoạch năm 2024

Mô hình kế hoạch năm 2024 được xây dựng trên nguyên tắc đảm bảo tăng trưởng trong doanh thu, đặc biệt nhóm hàng mang lại lợi nhuận gộp cao để đủ bù đắp chi phí hoạt động trong năm đặc biệt là định phí:

a. Doanh thu

- Đối với doanh thu hàng thương mại kênh ETC:
 - Kế hoạch kinh doanh của kênh phân phối này phụ thuộc vào kế hoạch tham dự thầu cũng như kết quả trúng thầu đã thực hiện. Vì vậy, doanh thu kế hoạch được dựa vào một phần kết quả trúng thầu của năm 2023 được thực hiện trong năm 2024 và một phần ước tính khả năng trúng thầu của những gói thầu mới trong năm 2024 trong điều kiện thay đổi về cơ chế đấu thầu đầy cạnh tranh như hiện nay;
 - Do thay đổi trong cơ chế đấu thầu mang tính bất lợi cho các đơn vị Dược như Ladophar, vì vậy các gói thầu đang tham dự và dự kiến tham dự trong năm 2024 dự kiến giảm so với cùng kỳ, tuy nhiên tận dụng các gói thầu nhỏ lẻ các đơn vị khác không tham gia để lấy cơ sở thầu và đẩy mạnh doanh số thầu 2024;
 - Đối với nhóm hàng sản xuất, đẩy mạnh và đấu giá cạnh tranh hơn để gia tăng tỷ lệ trúng thầu, đặc biệt là các sản phẩm thuộc nhóm hàng loại 1. Các mặt hàng không mang tính cạnh tranh về giá sẽ được tối ưu về quy trình sản xuất để tạo điều kiện cho kênh thầu đẩy mạnh doanh số. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh nghiên cứu các số thuốc, đặc biệt mặt hàng nhóm 1 giúp gia tăng sự cạnh tranh và cơ sở thầu cho nhóm hàng sản xuất, trong đó thị trường ngoại tỉnh như Miền Tây, Miền Trung... còn nhiều tiềm năng khai thác.
- Đối với doanh thu hàng thương mại kênh OTC:
 - Tinh gọn, chuẩn hóa các mặt hàng mang tính cạnh tranh để lấy sản lượng nhằm tạo các ưu thế về giá là mục tiêu chính của nhóm hàng thương mại OTC trong 2024, đây là cơ sở và tiền đề để đẩy mạnh doanh số nhóm hàng này và lấy lại thị trường đã đánh mất ở các năm gần đây;
 - Làm việc với từng nhà cung cấp để có chính sách giá tốt nhất. Mở rộng thêm việc làm nhà phân phối/phân phối độc quyền với các hãng lớn (OPC, Trà Vinh,...) nhằm chiếm ưu thế thị trường và đẩy mạnh các gam hàng ở thị trường nội tỉnh Lâm Đồng,....

Đây là những cơ sở để xây dựng nên mục tiêu kế hoạch kinh doanh nhóm hàng thương mại OTC trong năm 2024.

- Đối với doanh thu hàng sản xuất: với mục tiêu đảm bảo lợi nhuận hòa vốn, vì vậy kế hoạch cho nhóm hàng này tập trung vào các sản phẩm chiến lược và mục tiêu phát triển trong năm 2024. Căn cứ trên nhóm sản phẩm đó, các ước tính về doanh thu và giá vốn được xây dựng, để đảm bảo lợi nhuận cuối cùng bù đắp được chi phí hoạt động.

b. Lợi nhuận gộp

- **Hàng thương mại kênh ETC và OTC:** căn cứ vào %Lợi nhuận gộp còn lại tương đương mức %Lợi nhuận gộp hiện tại. Theo đó, %Lợi nhuận gộp của nhóm hàng thương mại là từ **6% - 7%**.
- **Hàng sản xuất kênh ETC:** căn cứ vào %Lợi nhuận gộp còn lại của những sản phẩm đã tham dự thầu từ năm 2020 đến năm 2023. Theo đó, %Lợi nhuận gộp của nhóm hàng sản xuất kênh ETC là **7%**.

- **Hàng sản xuất kênh OTC:** căn cứ vào %Lợi nhuận gộp trung bình của nhóm hàng sản xuất. Theo đó, %Lợi nhuận gộp của nhóm hàng sản xuất kênh OTC là **30%**.

c. Chi phí hoạt động

- Chi phí lương: căn cứ trên ngân sách lương hiện tại và ngân sách tăng thêm của các nhân sự mới cũng như nhân sự dự kiến tuyển mới, cụ thể như sau:
 - Đối với nhân viên trực tiếp kinh doanh: lương doanh số căn cứ trên doanh số kế hoạch được phân bổ cho từng chi nhánh/đơn vị và tỷ lệ thưởng căn cứ trên tỷ lệ thực hiện dự kiến 100%;
 - Đối với nhân viên gián tiếp kinh doanh (quản lý, sale admin): lương căn cứ trên ngân sách lương hiện tại. Đối với các chi nhánh/kênh mở mới, lương dự kiến căn cứ vào mặt bằng chung của ngân sách hiện tại theo từng nhóm đối tượng và vị trí tương đương theo các chi nhánh hiện hữu;
 - Cùng với mục tiêu kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận là việc xây dựng chính sách KPI làm mục tiêu phấn đấu cho các cá nhân/đơn vị khối/phòng ban gián tiếp khác. Vì vậy, ngân sách lương bao gồm chi phí thưởng hiệu quả.
- Chi phí Marketing, tài trợ hội nghị: căn cứ vào các kế hoạch đầu tư và xây dựng hình ảnh sản phẩm và thương hiệu đang được Ban lãnh đạo triển khai cũng như các chi phí khuyến mãi khác tại các chi nhánh/đơn vị kinh doanh theo doanh thu kế hoạch được phân bổ, cụ thể như sau:
 - Đối với chi phí đầu tư thương hiệu, quảng bá hình ảnh sản phẩm và các chương trình quảng cáo: cải tạo và đồng bộ các điểm nhận diện thương hiệu Ladophar (showroom, các nhà thuốc bán lẻ trực thuộc Công ty), thay đổi trong hình ảnh, màu sắc logo Ladophar,....
 - Đối với chi phí khuyến mãi dành cho khách hàng và nhân viên: căn cứ trên chính sách bán hàng hiện tại và các định hướng mới về chương trình kích cầu bán hàng trong năm 2024 từ Khối kinh doanh.
- Chi phí tài chính: căn cứ trên số dư vay hiện tại và ước chi phí vay theo các hạn mức vay vốn mới dự kiến tăng trong năm 2024 để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chi phí khấu hao: căn cứ trên danh mục tài sản hiện có sau khi đã loại trừ các máy móc thiết bị và bất động sản đã chuyển nhượng.

3. Các kết quả dự thảo

Kết quả kinh doanh năm 2024 được dự thảo chi tiết như sau:

- Tổng doanh thu 275 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 48% so với năm 2023.
- Lợi nhuận dự kiến: lợi nhuận trước thuế 3 tỷ đồng.
- Giá trị mua sắm tài sản và đầu tư mở rộng dự kiến: 50 tỷ đồng.

4. Chi tiết kế hoạch kinh doanh năm 2024

Đvt: triệu đồng

| Stt | Nội dung | Số tiền | %/DT |
|----------|----------------------------|----------------|-------------|
| A | Doanh thu | 275.072 | 100% |
| 1 | Hàng thương mại | 102.252 | 37% |
| | <i>Hàng thương mại ETC</i> | 54.660 | 20% |
| | <i>Hàng thương mại OTC</i> | 47.592 | 17% |
| 2 | Hàng sản xuất | 170.660 | 62% |
| | <i>Hàng sản xuất ETC</i> | 2.806 | 1% |
| | <i>Hàng sản xuất OTC</i> | 167.854 | 61% |
| 3 | Dịch vụ | 2.160 | 1% |

| Stt | Nội dung | Số tiền | %/DT |
|----------|--|---------------|-------------|
| B | Lợi nhuận gộp | 62.121 | 23% |
| 1 | Hàng thương mại | 6.682 | 2% |
| | Hàng thương mại ETC | 3.826 | 1% |
| | Hàng thương mại OTC | 2.855 | 1% |
| 2 | Hàng sản xuất | 53.389 | 19% |
| | Hàng sản xuất ETC | 196 | 0,1% |
| | Hàng sản xuất OTC | 53.192 | 19% |
| 3 | Dịch vụ | 2.051 | 0,7% |
| C | Định phí hoạt động | 47.218 | 17% |
| 1 | Chi phí tiền lương | 22.376 | 8% |
| 2 | Chi phí Marketing, thương hiệu | 1.775 | 1% |
| 3 | Chi phí tài chính | 7.817 | 3% |
| 4 | Chi phí bán hàng, tổ chức hội nghị | 3.485 | 1% |
| 5 | Chi phí dịch vụ mua ngoài, CCDC, nhiên liệu, khác... | 5.920 | 2% |
| 6 | CP ngoại giao, tiếp khách, công tác phí, NL công tác | 1.742 | 1% |
| 7 | Chi phí mặt bằng | 2.465 | 1% |
| 8 | Chi phí khấu hao | 1.638 | 1% |
| D | Biến phí hoạt động | 11.903 | 4% |
| 1 | Chi phí tiền lương | 6.587 | 2% |
| 2 | Chi phí Marketing, thương hiệu | 2.283 | 1% |
| 3 | Chi phí bán hàng, tổ chức hội nghị | 3.033 | 1% |
| E | Lợi nhuận khác | - | 0% |
| F | Lợi nhuận trước thuế | 3.000 | 1% |

a. Doanh thu - lợi nhuận gộp

Tổng doanh thu 2024 dự kiến 275 tỷ đồng, trong đó doanh thu thương mại là 85 tỷ đồng, doanh thu hàng sản xuất là 98 tỷ đồng. So với năm 2023, doanh thu tăng 48%, tương ứng mức tăng 89,1 tỷ đồng, trong đó hàng sản xuất tăng mạnh 74%, tương ứng mức tăng 72,6 tỷ đồng, hàng thương mại tăng 20%, tương ứng mức tăng 16,8 tỷ đồng, cụ thể:

Dvt: triệu đồng

| Chỉ tiêu | TH 2023 | KH 2024 | +/- | % |
|----------------------|----------------|----------------|---------------|------------|
| Doanh thu | 186.001 | 275.072 | 89.071 | 48% |
| Thương mại | 85.427 | 102.252 | 16.825 | 20% |
| Sản xuất | 98.077 | 170.660 | 72.583 | 74% |
| Khác | 2.497 | 2.160 | (337) | -13% |
| Lợi nhuận gộp | 46.375 | 62.121 | 15.746 | 34% |
| Thương mại | 4.787 | 6.682 | 1.895 | 40% |
| Sản xuất | 39.200 | 53.389 | 14.189 | 36% |
| Khác | 2.388 | 2.051 | (337) | -14% |

b. Chi phí hoạt động

Tổng chi phí kế hoạch 2024 là 59,1 tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2023, tương ứng mức tăng 2,6 tỷ đồng, trong đó bao gồm các khoản chi phí:

Đvt: triệu đồng

| Chỉ tiêu | TH 2023 | KH 2024 | +/- | % |
|-------------------------------|---------------|---------------|--------------|-----------|
| Chi phí lương | 25.325 | 28.963 | 3.638 | 14% |
| Chi phí Marketing và bán hàng | 13.715 | 10.576 | (3.139) | -23% |
| Chi phí khấu hao và mặt bằng | 3.701 | 4.103 | 402 | 11% |
| Chi phí tài chính | 7.027 | 7.817 | 790 | 11% |
| Chi phí hoạt động khác | 6.755 | 7.663 | 908 | 13% |
| Tổng cộng | 56.522 | 59.121 | 2.599 | 5% |

Chi phí hoạt động tăng 5%, tương ứng mức tăng 2,6 tỷ đồng, trong đó:

- Chi phí lương tăng 14%, tương ứng mức tăng 3,6 tỷ đồng, do tăng trong chi phí lương trực tiếp kinh doanh để thực hiện mục tiêu doanh thu 275 tỷ đồng và tăng trong chi phí thưởng KPI;
- Chi phí Marketing và bán hàng giảm 23%, tương ứng mức giảm 3,1 tỷ đồng, chủ yếu giảm trong chi phí phân bổ của các khoản đầu tư về bảng hiệu quảng cáo, showroom trưng bày và các khoản Marketing khác đã phân bổ hết trong năm 2023. Tuy nhiên tập trung đẩy mạnh trong các chi phí Marketing cho khách hàng, chi phí công tác viên bán hàng, chi phí thưởng khuyến khích cho đội Sales cũng như các chi phí sampling, giới thiệu sản phẩm trong các chương trình, hội nghị, hội chợ...
- Chi phí tài chính tăng 11%, tương ứng mức tăng 0,8 tỷ đồng, chủ yếu tăng trong chi phí lãi vay;
- Chi phí hoạt động khác tăng 13%, tương ứng mức tăng 0,9 tỷ đồng chủ yếu tăng trong các khoản chi phí về tiếp khách, ngoại giao, chi phí tổ chức sự kiện và các chi phí công tác khác....

Chi tiết chi phí hoạt động theo định phí và biến phí năm 2024:

| Chỉ tiêu | Tỷ trọng | Tổng chi phí | Định phí | Biến phí |
|-------------------------------|-------------|---------------|---------------|---------------|
| Chi phí lương | 49% | 28.963 | 22.376 | 6.587 |
| Chi phí Marketing và bán hàng | 18% | 10.576 | 5.260 | 5.316 |
| Chi phí khấu hao và mặt bằng | 7% | 4.103 | 4.103 | - |
| Chi phí tài chính | 13% | 7.817 | 7.817 | - |
| Chi phí hoạt động khác | 13% | 7.663 | 7.663 | - |
| Tổng cộng | 100% | 59.121 | 47.218 | 11.903 |

Chi phí hoạt động năm 2024 là 59,1 tỷ đồng, trong đó định phí hoạt động chiếm tỷ trọng 80% trên tổng chi phí kế hoạch, tương ứng giá trị 47,2 tỷ đồng; biến phí hoạt động chiếm tỷ trọng 20% trên tổng chi phí kế hoạch, tương ứng giá trị 11,9 tỷ đồng, cụ thể:

- **Định phí (ĐP) hoạt động:** các khoản chi phí cố định hoặc biến động nhưng không theo sự biến động của doanh thu hoặc không tạo ra doanh thu ngay tại thời điểm phát sinh chi phí:
 - Định phí hoạt động chiếm tỷ trọng 80% trên tổng chi phí, trong đó chi phí lương chiếm 47%/ĐP; chi phí MKT và bán hàng 11%/ĐP; chi phí khấu hao và mặt bằng 9%/ĐP; chi phí tài chính 17%/ĐP; chi phí hoạt động khác 16%/ĐP;

- Định phí hoạt động bao gồm chi phí lương của các Khối phòng ban hỗ trợ kinh doanh và Khối quản lý; chi phí MKT và bán hàng (chủ yếu các chi phí phân bổ), chi phí khấu hao và mặt bằng (phục vụ hoạt động vận hành và kinh doanh); chi phí tài chính (bao gồm lãi vay, lãi trái phiếu) và các chi phí hoạt động khác (bao gồm chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí ngoại giao tiếp khách...);
- **Biến phí (BP) hoạt động:** các khoản chi phí biến động theo mức biến động của doanh thu và mức phí được ghi nhận dựa trên mức doanh thu tạo ra:
 - Biến phí hoạt động chiếm tỷ trọng 20% trên tổng chi phí, trong đó chi phí lương chiếm 55%/BP; chi phí MKT và bán hàng 45%/BP;
 - Biến phí hoạt động bao gồm chi phí lương của khối trực tiếp kinh doanh (nhân viên bán hàng tính theo tỷ lệ thưởng theo doanh thu), chi phí thưởng KPI theo hiệu quả kinh doanh; chi phí MKT và bán hàng (chủ yếu chi phí khuyến mãi, tích lũy thưởng cho khách hàng theo chương trình MKT và các chi phí cho cộng tác viên bán hàng...).

c. Dự kiến về đầu tư

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng tài sản theo tình hình thực tế, các hạng mục đầu tư trong năm 2024 đề xuất bao gồm:

- Đầu tư về nhận diện thương hiệu: đây là khoản đầu tư liên quan đến sửa chữa, đồng bộ các hình ảnh nhận diện thương hiệu Ladophar (bảng hiệu các quầy lễ, cảnh quan showroom, logo,...); triển khai mô hình showroom trưng bày và bán sản phẩm, mô hình địa điểm tham quan, trải nghiệm làm thử sản phẩm tại Xuân Thọ;
- Đầu tư mới và cải tiến máy móc thiết bị (MMTB): đây là các khoản đầu tư về mua mới, sửa chữa, cải tiến MMTB, dây chuyền, hệ thống phục vụ tăng năng suất của Nhà máy sản xuất. Đồng thời là nâng cấp, sửa chữa các thiết bị phục vụ cho hoạt động của Khối chất lượng. Bên cạnh đó là đầu tư về phương tiện vận tải phục vụ hoạt động kinh doanh;
- Phần mềm Hệ thống quản trị doanh nghiệp mà Công ty đang sử dụng từ năm 2015 là do Công ty Giải Pháp Việt cung cấp trên nền tảng công nghệ Visual Basic + SQL server của Microsoft. Tuy nhiên hiện nay đối tác cung cấp phần mềm là Công ty Giải Pháp Việt đã không còn hoạt động, đồng thời Microsoft cũng đã ngừng hỗ trợ Visual Basic nên phần mềm mà Công ty đang sử dụng hoàn toàn không được phát triển hay cập nhật thêm. Do đó trong năm 2024 Công ty có kế hoạch đầu tư mới phần mềm Hệ thống quản trị Doanh nghiệp VS_ERP nhằm giúp nâng cao hiệu suất quản trị doanh nghiệp và đáp ứng sự thay đổi trong thời đại công nghệ số.

Hiện nay, đa số máy móc thiết bị chính tại các dây chuyền đang thuê từ Công ty AMC, và tháng 06/2024 là hết thời hạn thuê, vì vậy để dự phòng trong trường hợp AMC thu hồi MMTB không cho thuê, Ban điều hành đề xuất các phương án đầu tư mới MMTB, cụ thể như sau:

- Phương án 1: đầu tư mới MMTB đang thuê từ AMC trong trường hợp tăng công suất nhà máy sản xuất đáp ứng mục tiêu kế hoạch 300 tỷ hàng sản xuất trong 3 năm tới. Chi tiết các khoản đầu tư như bảng sau:

Dvt: triệu đồng

| Stt | Khoản mục | Phòng sử dụng | Tổng giá trị |
|-----|--|-------------------------------------|--------------|
| A | Đầu tư về nhận diện thương hiệu | Khối kinh doanh | 5.000 |
| B | Đầu tư mới và cải tiến máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và phần mềm quản lý | | |
| 1 | Mua mới, sửa chữa, cải tiến MMTB, dây chuyền, hệ thống phục vụ tăng năng suất của Nhà máy sản xuất cũng như phương tiện vận tải phục vụ kinh doanh | Nhà máy SX, R&D, Khối kinh doanh | 36.000 |

| Stt | Khoản mục | Phòng sử dụng | Tổng giá trị |
|------------------|---|-------------------------------|---------------|
| 2 | Mua mới các MMTB đã hư hỏng, độ chính xác thấp trong kiểm tra chất lượng đầu vào của sản phẩm | Khối chất lượng | 2.000 |
| 3 | Đầu tư mới phần mềm Hệ thống quản trị Doanh nghiệp VS_ERP nhằm nâng cao hiệu suất quản trị doanh nghiệp | Tất cả các Khối/ Phòng ban | 7.000 |
| Tổng cộng | | | 50.000 |

- Phương án 2: đầu tư mới MMTB đang thuê từ AMC và giữ theo công suất tối đa hiện tại của MMTB, chi tiết các khoản đầu tư như bảng sau:

Dvt: triệu đồng

| Stt | Khoản mục | Phòng sử dụng | Tổng giá trị |
|------------------|--|-------------------------------------|---------------|
| A | Đầu tư về nhận diện thương hiệu | Khối kinh doanh | 5.000 |
| B | Đầu tư mới và cải tiến máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và phần mềm quản lý | | |
| 1 | Mua mới, sửa chữa, cải tiến MMTB, dây chuyền, hệ thống phục vụ tăng năng suất của Nhà máy sản xuất cũng như phương tiện vận tải phục vụ kinh doanh | Nhà máy SX, R&D, Khối kinh doanh | 23.000 |
| 2 | Mua mới các MMTB đã hư hỏng, độ chính xác thấp trong kiểm tra chất lượng đầu vào của sản phẩm | Khối chất lượng | 2.000 |
| 3 | Đầu tư mới phần mềm Hệ thống quản trị Doanh nghiệp VS_ERP nhằm nâng cao hiệu suất quản trị doanh nghiệp | Tất cả các Khối/ Phòng ban | 7.000 |
| Tổng cộng | | | 37.000 |

- Phương án 3: đầu tư mới MMTB đang thuê từ AMC trong trường hợp đáp ứng 50% công suất tối đa hiện tại, chi tiết các khoản đầu tư như bảng sau:

Dvt: triệu đồng

| Stt | Khoản mục | Phòng sử dụng | Tổng giá trị |
|------------------|--|-------------------------------------|---------------|
| A | Đầu tư về nhận diện thương hiệu | Khối kinh doanh | 5.000 |
| B | Đầu tư mới và cải tiến máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và phần mềm quản lý | | |
| 1 | Mua mới, sửa chữa, cải tiến MMTB, dây chuyền, hệ thống phục vụ tăng năng suất của Nhà máy sản xuất cũng như phương tiện vận tải phục vụ kinh doanh | Nhà máy SX, R&D, Khối kinh doanh | 13.000 |
| 2 | Mua mới các MMTB đã hư hỏng, độ chính xác thấp trong kiểm tra chất lượng đầu vào của sản phẩm | Khối chất lượng | 2.000 |
| 3 | Đầu tư mới phần mềm Hệ thống quản trị Doanh nghiệp VS_ERP nhằm nâng cao hiệu suất quản trị doanh nghiệp | Tất cả các Khối/ Phòng ban | 7.000 |
| Tổng cộng | | | 27.000 |

Dựa trên nhu cầu và tình hình nguồn vốn thực tế của Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban điều hành sẽ chủ động trình HĐQT thông qua phương án đầu tư phù hợp và triển khai thực hiện, sau đó sẽ báo cáo với ĐHCĐ trong kỳ họp gần nhất.

III. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

1. Về hoạt động kinh doanh

- Căn cứ kế hoạch kinh doanh được giao cho các chi nhánh/kênh, các đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng sales, từng nhóm hàng, sản phẩm, kênh và địa bàn phân phối để cụ thể hóa mục tiêu kinh doanh 2024;
- Tập trung khai thác hết các tiềm năng của thị trường hiện có cũng như tăng cường việc đẩy mạnh chào hàng ở các thị trường ngách, thị trường ngoại tỉnh tại các khu vực Miền Tây, Miền Trung, Tây Nguyên...chưa được khai thác. Đối với những khu vực không có chi nhánh/đại lý, độ phủ còn mỏng sẽ tăng cường mở rộng thông qua các nhà phân phối có tiềm lực, đưa hàng vào kênh tiêu dùng, tạp hóa. Bên cạnh đó là việc training, giám sát, hỗ trợ Sales của các đại lý trong việc giới thiệu và tư vấn công dụng sản phẩm đối với các khách hàng;
- Đối với hệ thống các chuỗi nhà thuốc, chuỗi thực phẩm chức năng, tập trung chào các sản phẩm thuộc phân khúc cao cấp (nhóm thực phẩm chức năng, nhóm trà cao cấp). Xây dựng các chính sách bán hàng, chính sách công nợ nhằm hỗ trợ các chuỗi lấy và đẩy hàng vào hệ thống, gia tăng độ phủ đối với các sản phẩm của Công ty trên toàn quốc;
- Đối với các điểm bán lẻ trực thuộc Công ty, đồng bộ các bảng nhận diện thương hiệu, đánh giá hiệu quả hoạt động của từng điểm bán để đưa ra các đề xuất nhằm cải thiện hoặc đóng cửa để giảm thiểu các định phí hoạt động (nếu có);
- Thị trường kênh ETC nhóm hàng sản xuất còn mỏng do thiếu trong danh mục các mặt hàng thuốc đầu thầu, vì vậy cần tăng cường trong việc đẩy mạnh chào thầu ở các sản phẩm đã có số đăng ký nhưng chưa sản xuất hoặc các sản phẩm đã sản xuất nhưng chưa khai thác mạnh cũng như các sản phẩm mới, tập trung danh mục hàng nhóm 1, góp phần đẩy mạnh lợi thế cạnh tranh và tăng lợi nhuận;
- Ngoài ra, để tận dụng công suất máy móc thiết bị ở các dây chuyền sản xuất và tạo công việc cho công nhân sản xuất, tăng cường đẩy mạnh các đơn hàng gia công từ các đối tác thông qua việc ban hành các chính sách thưởng gia công nhằm khuyến khích toàn thể CBNV giới thiệu đơn hàng, thành lập team về gia công & xuất khẩu nhằm chăm sóc, theo dõi các phản hồi từ khách hàng để thúc đẩy đơn hàng thành công. Bên cạnh đó, xây dựng bộ Sales Kit làm cơ sở cho việc chào hàng, giúp các khách hàng hiểu về dây chuyền sản xuất, về MMTB đáp ứng các tiêu chuẩn GMP, về vùng nguyên liệu sạch đạt các tiêu chuẩn GACP, Organic...
- Đối với thị trường xuất khẩu, tăng cường liên hệ với các đối tác đã từng đặt hàng tại Công ty nhằm tìm hiểu về nhu cầu hiện tại, định hướng trong dòng sản phẩm sắp tới của khách hàng tại thị trường nước ngoài, qua đó tư vấn hỗ trợ khách hàng nhằm lấy lại doanh thu đã mất những năm trước. Bên cạnh đó, khai thác các thị trường mới thông qua các chuỗi liên kết với các Công ty du lịch để quảng bá hình ảnh và chất lượng sản phẩm tới bạn bè Quốc tế....

2. Về hoạt động Marketing

- Về hoạt động gia tăng nhận diện thương hiệu, tập trung vào việc đồng bộ các hình ảnh nhận diện thương hiệu trên toàn hệ thống thông qua việc cải tạo, sửa chữa các bảng hiệu tại các điểm bán lẻ, showroom, logo...;
- Tăng cường công tác quảng bá thương hiệu, hình ảnh, chất lượng sản phẩm và vùng nguyên liệu sạch đạt chuẩn GACP, Organic...

- Thực hiện các hoạt động quảng bá khác thông qua trải nghiệm sản phẩm cho khách hàng tại các hội chợ, hội nghị cấp cao (đưa sản phẩm vào các hội nghị của tỉnh/thành phố), các chương trình của tỉnh về sản phẩm OCOP. Bên cạnh đó, phối hợp với các chuỗi siêu thị để quảng bá sản phẩm;
- Cùng với việc cải tạo cảnh quan showroom, nhà máy là việc phối hợp cùng các Công ty du lịch để thực hiện các tour tham quan nhằm giúp khách hàng trải nghiệm và mua sắm sản phẩm;
- Các chương trình Marketing và bán hàng khác hỗ trợ cho các chi nhánh trong việc đẩy hàng ra thị trường, thông qua nguyên tắc tập trung bán những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh ở mỗi địa bàn, khu vực. Các chương trình được cụ thể hóa và dành riêng cho mỗi chi nhánh cũng như mỗi địa bàn khác nhau;
- Tăng cường lại công tác chăm sóc khách hàng thông qua việc tư vấn lợi ích, công dụng sản phẩm tới khách hàng, training cho đội ngũ Sales,...

3. Về hoạt động sản xuất

- Đầu tư vườn trồng cây dược liệu actiso tại các khu vực Xuân Thọ, Lâm Hà nhằm nâng cao nguồn nguyên liệu đầu vào với chất lượng cao;
- Tái khởi động vùng trồng Diệp hạ châu nhóm 1 nhằm gia tăng các sản phẩm đấu thầu mang lợi thế cạnh tranh cao;
- Nghiên cứu và trồng dược liệu sạch, đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của quốc tế cũng như đủ điều kiện để xuất khẩu sang các nước khó tính như Châu Âu, Châu Mỹ, Hàn Quốc;
- Tăng cường cải tiến quy trình, chất lượng sản phẩm để tối ưu giá thành và tăng lợi thế cạnh tranh;
- Rà soát các trang thiết bị cũ, không đảm bảo an toàn lao động và công suất hoạt động nhằm giảm chi phí cũng như tăng năng suất;
- Phối hợp với các công ty khác để gia công các sản phẩm cho đối tác, tận dụng các máy móc và thiết bị sẵn có, tăng công suất nhà máy.

4. Về hoạt động quản lý vận hành

- Ban hành và triển khai quy chế tổ chức, trong đó thiết lập các quy chế liên quan đến vận hành bộ máy, nhằm mục đích nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như tăng cường khả năng quản lý và giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty;
- Xây dựng chính sách KPI nhằm tạo động lực cho đội ngũ Sales và đội ngũ hỗ trợ gián tiếp khác;
- Ban hành và triển khai hệ thống phân quyền, nhằm mục đích hoàn thiện hơn hệ thống phân quyền của Công ty và trao quyền chủ động trong khuôn khổ quy định cho các cấp quản lý, cũng như tạo cơ chế linh hoạt hơn cho các phòng/ban, chi nhánh trong hoạt động vận hành;
- Xây dựng, củng cố và hoàn thiện hệ thống các văn bản lập quy, bao gồm các quy định, quy trình... nhằm giúp hệ thống hóa các văn bản theo một khuôn khổ và đảm bảo nguyên tắc vận hành linh hoạt hơn cho các phòng ban và đơn vị chi nhánh;
- Tổ chức các khóa đào tạo nội bộ và thuê các đơn vị/chuyên gia để triển khai các khóa đào tạo kỹ năng, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ nhân viên;
- Trong năm 2024, Công ty có kế hoạch chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, số tiền thu về từ đợt chào bán dự kiến sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản nợ vay của Công ty (nội dung này sẽ được trình trong cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2024).

IV. KẾT LUẬN

Năm 2023 là một năm nhiều khó khăn và áp lực đối với Công ty. Qua năm 2024, Ban Tổng Giám Đốc sẽ triển khai các hành động, biện pháp cụ thể để giúp Công ty và người lao động vượt qua giai đoạn khó khăn.

Ban Tổng Giám Đốc rất mong nhận được sự hỗ trợ và đồng hành của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát để hoạt động của Công ty ngày càng hoàn thiện và phát triển hơn, thực hiện hiệu quả chiến lược đã lập ra.

Trên đây là Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả đầu tư, kinh doanh năm 2023 và kế hoạch đầu tư, kinh doanh năm 2024 của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar).

Trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Tiến Thịnh

Số: 07/BC-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 19 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO NĂM 2023
CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên Công ty CP Dược Lâm Đồng

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (“BKS”) được quy định tại Điều lệ Công ty, các quy định có liên quan đến hoạt động của BKS, các thành viên BKS đã họp và nhất trí thông qua báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 với các nội dung như sau:

I. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2023, nhân sự của Ban Kiểm soát có 03 thành viên, trong đó 1 Trưởng BKS và 2 thành viên. Các thành viên đều hoạt động độc lập và không làm việc tại bộ phận kế toán của Công ty hoặc không phải là Kiểm toán viên độc lập Kiểm toán BCTC của công ty. Trong năm 2023, Ban Kiểm soát của Công ty có biến động, thay đổi nhân sự như sau:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|-------------------------|--------------------------|--|
| 1 | Bà Nguyễn Thi Kiều Liên | Thành viên Trưởng ban | Bổ nhiệm từ ngày 19 tháng 08 năm 2022 Miễn nhiệm từ ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| 2 | Ông Dương Thanh Bình | Thành viên | Bổ nhiệm từ ngày 06 tháng 5 năm 2022 Miễn nhiệm từ ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| 3 | Bà Huỳnh Thị Kim Oanh | Thành viên | Bổ nhiệm từ ngày 19 tháng 08 năm 2022 Miễn nhiệm từ ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| 4 | Bà Đào Thị Nga | Thành viên Trưởng ban | Bổ nhiệm từ ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| 5 | Ông Võ Kim Nguyên | Thành viên | Bổ nhiệm từ ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| 6 | Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga | Thành viên | Bổ nhiệm từ ngày 20 tháng 12 năm 2023 |

Trên cơ sở quyền hạn và nhiệm vụ đã được quy định tại điều lệ Công ty, BKS đã chủ động thực hiện các công tác sau đây:

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ các quy định Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ trong toàn bộ hoạt động của Công ty;
- Đại diện BKS đã tham gia đầy đủ các phiên họp Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và nêu ý kiến đóng góp đối với các vấn đề liên quan để HĐQT có thông tin quyết định;
- Giám sát việc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 và việc thực thi các Nghị quyết của HĐQT;
- Tham gia góp ý để hoàn thiện các quy chế, quy định và quy trình quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động trong Công ty;

- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng, quý và các báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty; Thẩm định BCTC của Công ty theo Chuẩn mực kế toán và hệ thống kế toán Việt Nam và đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C kiểm toán;
- Thông qua việc thực hiện nhiệm vụ, BKS đã có các đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành để tăng cường công tác quản trị, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, đáp ứng yêu cầu chiến lược và kế hoạch kinh doanh ngắn và dài hạn của Công ty. Các đề xuất, kiến nghị của BKS được HĐQT, Tổng giám đốc (“TGD”) quan tâm chỉ đạo, thực hiện.

II. Đánh giá công tác quản trị điều hành năm 2023:

1. Công tác thực hiện, triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Kết quả thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường và Nghị quyết HĐQT như sau:

- Về kết quả kinh doanh:

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2022 | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2023 | % TH/KH năm 2023 |
|-------------------------------|--------------------|--------------------|-------------------|------------------|
| Doanh thu thuần hợp nhất | 187.414.704.443 | 186.000.716.464 | 287.160.000.000 | 65,26% |
| Lợi nhuận trước thuế hợp nhất | (38.865.634.456) | (20.104.870.073) | - | - |

- Năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty không đạt được như kì vọng. Doanh thu năm 2023 chỉ đạt 65,26% so với kế hoạch. Doanh thu năm có 2023 giảm nhẹ 1% so với cùng kỳ năm 2022, tương ứng mức giảm là 1,4 tỷ đồng. Trong đó, chủ yếu giảm trong doanh thu hàng thương mại 3%, tương đương mức giảm 2,3 tỷ đồng; doanh thu hàng sản xuất tăng nhẹ 1%, tương ứng mức tăng 0,8 tỷ đồng; doanh thu dịch vụ tăng 5% tương ứng mức tăng 0,1 tỷ đồng.
- Mặc dù chưa đạt được chỉ tiêu về lợi nhuận nhưng so với cùng kỳ năm 2022, lỗ trước thuế năm 2023 Công ty giảm 48%, tương mức giảm lỗ là 18,8 tỷ đồng.
- Tổng tài sản đạt 194,8 tỷ đồng, giảm 15% so với năm 2022, tương ứng mức giảm 33,6 tỷ đồng. Nguyên nhân giảm chủ yếu trong giá trị của các yếu tố như hàng tồn kho, khoản phải thu và tài sản cố định.
- Tổng nợ phải trả là 102,4 tỷ đồng, giảm 12% so với năm 2022, tương ứng với mức giảm 13,5 tỷ đồng. Nguyên nhân giảm chủ yếu trong giá trị của các yếu tố như phải trả nhà cung cấp và khoản vay ngắn hạn ngân hàng.

Trong năm, Công ty thực hiện đầu tư vào 2 Công ty con: Công ty TNHH MTV Sản xuất thức ăn chăn nuôi thảo dược Ladophar, Công ty TNHH MTV Nuôi trồng và Chế biến thực phẩm thảo dược Ladophar. Ngày 28/08/2023, Ladophar (LDP) đã thực hiện thoái 100% vốn tại Công ty TNHH MTV Nghiên cứu và Ứng dụng Dược liệu Ladophar; Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar.

- + Chi phí tài chính: Chi phí tài chính tăng chủ yếu do phát sinh chi phí lãi trái phiếu và chi phí đến từ hoạt động kinh doanh chứng khoán. Năm 2023, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/NQ-HĐQT/2023, LDP công bố phương án thanh toán lãi trái phiếu LDPH2223001 từ thời điểm hủy kết quả phát hành đến hết ngày 18 tháng 4 năm 2023, LDP dự kiến sẽ thỏa thuận ký kết biên bản với nhà đầu tư về việc chuyển khoản đầu tư trái phiếu thành khoản nợ phải thanh toán, LDP sẽ thanh toán định kỳ phần gốc thành từng giai đoạn. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại LDP vẫn chưa thực hiện được việc thỏa thuận và ký biên bản xác nhận với nhà đầu tư.
- + Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp: năm 2023, tiếp tục thực hiện đề án tái cấu trúc LDP trong mảng kinh doanh, đặc biệt là trong hoạt động bán hàng. Công ty chú trọng mạnh vào hoạt động marketing thúc đẩy kinh doanh đầu tư hình ảnh sản phẩm theo hướng chuyên nghiệp và chín chu, tạo tiền đề cho phát triển kinh doanh trong các năm kế tiếp. Chi phí marketing trong thời gian đầu cao cùng với việc nhà nước điều chỉnh chi phí thuê đất cũng làm tăng áp lực chi phí hoạt động của doanh nghiệp.
- **Về công cụ quản lý và nhân sự:** Công ty luôn đề cao việc kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự, điều chỉnh và nâng cấp hệ thống quản trị (quy trình, hệ thống quản lý,..) theo hướng tinh gọn và hiệu quả, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.
- **Các nội dung khác (cổ tức, thù lao HĐQT, BKS; lựa chọn đơn vị kiểm toán...):** đã thực hiện phù hợp theo các nội dung trong NQ ĐHĐCĐ thường niên.

2. Công tác quản trị, điều hành Công ty

2.1. Công tác quản trị

Trong năm 2023, HĐQT đã tích cực triển khai nhiều nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Hàng quý HĐQT tổ chức cuộc họp nhằm cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh và chỉ đạo kịp thời phương hướng hoạt động trong năm 2023. Ngoài ra, HĐQT cũng tổ chức các cuộc họp bất thường hoặc tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để giải quyết các vấn đề quan trọng của Công ty. Các nội dung cuộc họp của HĐQT được thể hiện đầy đủ trong các Nghị quyết HĐQT và giao cho TGD triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, HĐQT kiểm tra giám sát, đôn đốc thực hiện.

Tuy nhiên, nhiều thành viên HĐQT không thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ được giao, không điều hành/định hướng được hoạt động Ban Giám đốc, tạo ra nhiều mâu thuẫn phát sinh, ảnh hưởng đến hoạt động chung của Công ty, đe dọa nghiêm trọng các chiến lược kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 được tổ chức vào ngày 20/12/2023, ĐHĐCĐ đã thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung đối với các thành viên HĐQT; bên cạnh đó, cùng ngày 20/12/2023, HĐQT cũng đã miễn nhiệm và bổ nhiệm mới đối với vị trí Tổng Giám đốc Công ty.

Thông qua các hoạt động kiểm tra, kiểm soát BKS hiện nay nhận thấy có một số thành viên HĐQT cũ vi phạm các nguyên tắc điều hành, vi phạm nguyên tắc độc lập hoạt động. Cụ thể, Bà Lê Thị Minh Thùy – nguyên là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty (miễn nhiệm ngày

20/12/2023) đã có các dấu hiệu vi phạm, không trình cấp có thẩm quyền thông qua và không công bố thông tin đối với các hợp đồng, giao dịch có lợi ích liên quan; cũng như ký kết các hợp đồng không phù hợp mục đích của Công ty và thực hiện giao dịch với bên liên quan của người quản lý Công ty khi chưa được cấp có thẩm quyền thông qua và chưa công bố thông tin theo luật định.

Bên cạnh đó, nguyên là thành viên HĐQT độc lập Ông Trần Thanh Sang (miễn nhiệm ngày 20/12/2023) và nguyên thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Hà Ngọc Danh (đã miễn nhiệm) cũng đã có dấu hiệu vi phạm do không kê khai đầy đủ thông tin về bên có liên quan của Người nội bộ theo luật định. Riêng đối với Ông Trần Thanh Sang còn có dấu hiệu không đảm bảo tính độc lập theo luật định do có dấu hiệu trực tiếp tham gia quản lý/điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như tham gia vào các nội dung không phù hợp với chức năng/nhiệm vụ.

2.2. Công tác điều hành

TGD được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT giao; phân công, chỉ đạo phó TGD, Trưởng các Ngành/phòng/đơn vị trực thuộc triển khai cụ thể các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao và báo cáo kết quả thực hiện gửi HĐQT. Tuy nhiên, TGD chưa thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, nội bộ công ty không đoàn kết gây ảnh hưởng không tốt đến hoạt động sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng xấu đến hình ảnh Công ty.

Bà Lê Thị Minh Thùy – nguyên là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty không trình cấp có thẩm quyền thông qua và không công bố thông tin đối với các hợp đồng, giao dịch có lợi ích liên quan; cũng như thực hiện ký kết các hợp đồng không phù hợp mục đích của Công ty và thực hiện giao dịch với bên liên quan của người quản lý Công ty khi chưa được cấp có thẩm quyền thông qua và chưa công bố thông tin theo luật định (Công ty đang kết hợp với Cơ quan chức năng để điều tra và làm rõ), cụ thể:

- Ngày 01/09/2022, Bà Lê Thị Minh Thùy đại diện Công ty ký Hợp đồng tư vấn số 144/2022/HĐVTV với Ông Trần Thanh Quý – bên liên quan của Người nội bộ, em trai ruột của Ông Trần Thanh Sang mà chưa được kê khai theo luật định, giá trị hợp đồng là 20 triệu đồng/tháng và hợp đồng đã được thanh lý ngày 06/10/2023.
- Ngày 01/09/2022, Bà Lê Thị Minh Thùy đại diện Công ty ký Hợp đồng tư vấn số 145/2022/HĐVTV với Ông Trần Văn Hùng – bên liên quan của Người nội bộ, anh trai ruột của Ông Trần Thanh Sang mà chưa được kê khai theo luật định, giá trị hợp đồng là 50 triệu đồng/tháng và hợp đồng đã được thanh lý ngày 06/10/2023.
- Ngày 15/09/2022, Bà Lê Thị Minh Thùy đại diện Công ty ký Hợp đồng thuê xe tự lái với Ông Lê Minh Trí để thuê 01 (một) xe ô tô, giá thuê là 25 triệu đồng/tháng, thời hạn hợp đồng là 12 tháng (15/09/2022 – 15/09/2023). Hợp đồng này sau khi đến hạn đã được 02 bên tái ký vào ngày 15/09/2023 với thời hạn hợp đồng tiếp tục là 12 tháng (15/09/2023 – 15/09/2024). Trong hợp đồng, Ông Trí cam kết xe ô tô thuộc sở hữu, sử dụng hợp pháp của Ông Trí, tuy nhiên Giấy đăng ký xe ô tô lại mang tên Lê Minh Trọng là chồng của Bà Thùy

(ngày 16/10/2023, Trưởng Ban kiểm soát Công ty đã ban hành công văn số 01/BB-BKS.LDP/2023 xác nhận về mối quan hệ vợ chồng giữa Ông Trọng và Bà Thùy). Hợp đồng đã được thanh lý ngày 15/12/2023.

3. Công tác thực hiện, triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2023, các hoạt động của HĐQT Ladophar đã được triển khai phù hợp theo các quy định pháp luật và điều lệ Công ty;
- Hội đồng quản trị đã tổ chức 17 phiên họp.

III. Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán:

- Ban kiểm soát đã xem xét báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, kết quả kiểm toán đã được xác nhận theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 1.0532/24/TC-AC và 1.0533/24/TC-AC ngày 19/03/2024.
- Căn cứ báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán và các báo cáo liên quan, sau khi xem xét kiểm tra, BKS nhận thấy:
 - + Các chứng từ kế toán được sắp xếp gọn gàng đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát. Biểu mẫu báo cáo rõ ràng, đúng theo quy định;
 - + Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; và
 - + Các số liệu báo cáo tài chính năm 2023 phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 và cho năm tài chính kết thúc 31/12/2023.
- Ban KS thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

IV. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát:

- **Về chiến lược:** Công ty cần phải xây dựng được chiến lược kinh doanh thận trọng trong ngắn hạn, và trung hạn để có các kế hoạch triển khai cho phù hợp trong tình hình khó khăn chung như hiện nay, nhằm đảm bảo sự tăng trưởng bền vững cho công ty.
- **Về hoạt động kinh doanh:**
 - + HĐQT và Ban điều hành cần duy trì tốt đà tăng trưởng hiện tại, thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả các hoạt động bán hàng và mạng lưới kinh doanh trong và ngoài nước để có những điều chỉnh phù hợp với tình hình kinh doanh năm 2024. Tận dụng tối đa ưu thế về kinh nghiệm, cùng uy tín chất lượng và thương hiệu sẵn có, nỗ lực tìm kiếm các cơ hội kinh doanh mới, mở rộng thị trường cho từng ngành hàng, mở rộng vùng nguyên liệu.
 - + Nâng cao hiệu quả phối hợp xử lý công việc giữa các bộ phận/phòng ban, đặc biệt trong công tác dự toán, điều phối hàng hóa giữa bộ phận kinh doanh, cung ứng và bộ phận sản xuất, nhằm phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm và chức năng của từng BP/Phòng ban, tăng hiệu quả hoạt động.

- **Về hoạt động marketing:** Công ty cần nâng cao hơn nữa hình ảnh, thương hiệu Ladophar thông qua việc thực hiện các chương trình Marketing, khuyến mãi, tham gia các hội chợ quốc tế, xúc tiến thương mại. Chú trọng việc xây dựng kế hoạch/chiến dịch marketing phù hợp đối với từng ngành hàng/sản phẩm để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- **Về nhân sự:** Cần tăng cường đào tạo nhân sự nhằm nâng cao năng lực chuyên môn để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty trong thời gian tới. Xây dựng cơ cấu nhân sự phù hợp với sự phát triển của công ty.
- **Về hoạt động sản xuất và nghiên cứu:** Tìm kiếm thêm các giải pháp mới để cải tiến quy trình sản xuất, ứng dụng công nghệ để giảm thiểu chi phí và hạ giá thành nhưng vẫn đảm bảo chất lượng nhằm tăng tính cạnh tranh cho các sản phẩm trên thị trường.
- **Quản trị tài chính:** cân đối tài chính và tối ưu hoá nguồn vốn phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời điểm và chu kỳ kinh doanh:
 - + Đánh giá và rà soát các khoản nợ phải thu, khó đòi, hàng tồn kho.
 - + Phân bổ vốn vào các lĩnh vực tiềm năng nhằm tối ưu hóa nguồn vốn hiện có.
 - + Công ty cần xem xét, đánh giá lại các khoản vay, thuê tài chính ngắn hạn; vay từ phát hành trái phiếu sao cho sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, tránh tình trạng mất cân đối nguồn vốn của Công ty.
 - + Công ty cần xây dựng lại chiến lược giá, phù hợp với từng phân khúc thị trường để có thể đẩy mạnh và mở rộng thêm nhiều phân khúc thị trường, bên cạnh đó công ty cần kiểm soát lại chi phí hoạt động để giảm thiểu chi phí, tối ưu hóa lợi nhuận.
- **Chất lượng sản phẩm và dịch vụ:** nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm và dịch vụ của công ty.
- **Công tác dự báo:** tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh từ các tác động bên trong và bên ngoài công ty.
- **Về công cụ quản trị:** Cần rà soát và điều chỉnh các tài liệu quản trị nội bộ hiện hành theo hướng ngắn gọn và hiệu quả. Xây dựng thêm các tài liệu khác (nếu cần) để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

V. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2024:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của BKS được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan, BKS dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty;
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty;

- Tổ chức xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập sau khi kiểm toán BCTC trong năm 2024 và theo dõi ý kiến phản hồi của HĐQT và TGD;
- Thực hiện giám sát nội dung, tiến độ việc lập và kiểm toán BCTC năm;
- Trình báo cáo thẩm định BCTC đã được kiểm toán năm 2024, kiểm soát tình hình hoạt động kinh doanh, công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Ban TGD trong năm lên ĐHĐCĐ thường niên;
- Tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT (thường kỳ và bất thường) để giám sát hoạt động quản trị điều hành của HĐQT và TGD;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và bất thường (nếu có) và các Nghị quyết của HĐQT; và
- Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ và quy định pháp luật có liên quan.

Trên đây là của Ban Kiểm soát Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) cho năm tài chính 2023 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm tài chính 2024.

Trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.



Số: 08/TTr-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 19 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar);
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2024 ngày 23/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Quyết định số 01/QĐ-HĐQT/2024 ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT/2024 ngày 19/03/2024 của Hội đồng quản trị về tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được đề xuất thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024;
- Có kinh nghiệm kiểm toán các công ty trong cùng lĩnh vực kinh doanh;
- Có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín, trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ kiểm toán Báo cáo tài chính;
- Chi phí hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đề xuất:

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như trên, ĐHĐCĐ phê duyệt và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn 01 (một) trong 04 (bốn) đơn vị kiểm toán độc lập dưới đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

3. Để công tác kiểm toán Báo cáo tài chính được thuận lợi, trong trường hợp Công ty không đàm phán được về giá và các điều kiện kiểm toán với các đơn vị kiểm toán nêu trên, hoặc trong trường hợp Công ty cần thay đổi đơn vị kiểm toán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động quyết định lựa chọn 01 (một) đơn vị kiểm toán độc lập khác dựa trên các tiêu chí tại Mục 1 và nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận để thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.



Số: 06/TTr-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 19 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar);
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2024 ngày 23/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Quyết định số 01/QĐ-HĐQT/2024 ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 23/02/2024 và Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 19/03/2024 về tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Kết quả kiểm toán đã được xác thực theo:

- Báo cáo kiểm toán độc lập (riêng) số 1.0532/24/TC-AC của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C ký ngày 19/03/2024.
- Báo cáo kiểm toán độc lập (hợp nhất) số 1.0533/24/TC-AC của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C ký ngày 19/03/2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Trung Kiên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

MỤC LỤC

| | Trang |
|---|--------------|
| 1. Mục lục | 1 |
| 2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc | 2 - 4 |
| 3. Báo cáo kiểm toán độc lập | 5 - 6 |
| 4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 7 - 10 |
| 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 11 |
| 6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 12 - 13 |
| 7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 14 - 43 |
| 8. Phụ lục | 44 - 45 |

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800000047, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 31 ngày 22 tháng 12 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp.

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã LDP theo Quyết định số 604/TB-SGDCKHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 29 tháng 6 năm 2010.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
- Điện thoại : 026 33 817 937

Công ty có các đơn vị trực thuộc: 3 chi nhánh ngoài tỉnh và các chi nhánh, địa điểm kinh doanh khác trên địa bàn Tỉnh Lâm Đồng:

| <u>Tên đơn vị</u> | <u>Địa chỉ</u> |
|---|--|
| Chi nhánh Miền Nam - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) | B8 Khu nhà Thương mại Số 319 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh |
| Chi nhánh Miền Bắc - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) ⁽ⁱ⁾ | 71 Đường 23, Khu đô thị thành phố Giao lưu 2, Phường Cô Nhuê 2, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội |
| Chi nhánh Miền Tây - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) ⁽ⁱⁱ⁾ | 162C/20 Trần Ngọc Quế, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam |
| Các chi nhánh, địa điểm kinh doanh khác trên địa bàn Tỉnh Lâm Đồng | |

- ⁽ⁱ⁾ Chi nhánh Miền Bắc – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) đã tạm ngừng hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 theo Giấy xác nhận ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội.
- ⁽ⁱⁱ⁾ Chi nhánh Miền Tây – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) đã tạm ngừng hoạt động từ ngày 06 tháng 3 năm 2023 đến ngày 05 tháng 3 năm 2024 theo Giấy xác nhận số 1979/GXN-ĐKKD ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất đồng dược; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế; xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm |
|---------------------|--------------------|---|
| Ông Phạm Trung Kiên | Chủ tịch | Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Lê Tiến Thịnh | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2023 Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Lê Xuân Thanh | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Nguyễn Hồ Hưng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Võ Quý Lâm | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Bà Lê Thị Minh Thùy | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Trần Thanh Sang | Thành viên độc lập | Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Hà Ngọc Danh | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2023 Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Vũ Ngọc Long | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2023 |
| Ông Hồ Đăng Dân | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2023 |

Ban kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-------------------------|------------|--------------------------------------|
| Bà Đào Thị Nga | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Võ Kim Nguyên | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Bà Nguyễn Thị Kiều Liên | Trưởng ban | Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Dương Thanh Bình | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Bà Huỳnh Thị Kim Oanh | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |

Ban Tổng Giám đốc

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|---------------------|-------------------|--------------------------------------|
| Ông Lê Tiến Thịnh | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Ngô Văn Trí | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2021 |
| Bà Lê Thị Minh Thùy | Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Hà Ngọc Danh | Phó Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2023 |

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|---------------------|---------------|--------------------------------------|
| Ông Phạm Trung Kiên | Chủ tịch HĐQT | Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Lê Tiến Thịnh | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Bà Lê Thị Minh Thùy | Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lê Tiên Thịnh
Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 3 năm 2024



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



A & C

www.a-c.com.vn

Số: 1.0532/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 19 tháng 3 năm 2024, từ trang 07 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Phan Vũ Công Bá

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0197-2023-008-1

Người được ủy quyền

Nguyễn Hoàng Yên

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0088-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 122.250.342.652 | 141.054.416.669 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 16.012.592.763 | 16.273.277.899 |
| 1. Tiền | 111 | | 7.012.592.763 | 9.273.277.899 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 9.000.000.000 | 7.000.000.000 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 3.121.184.000 | 1.756.888.000 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | V.2a | 6.101.680.000 | 6.101.680.000 |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | V.2a | (4.980.496.000) | (4.344.792.000) |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | V.2b | 2.000.000.000 | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 64.696.942.927 | 65.672.767.649 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.3 | 27.859.116.481 | 24.071.264.622 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.4 | 32.723.152.766 | 33.908.417.828 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | V.5 | 8.000.333.300 | 8.000.333.300 |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.6 | 2.768.206.408 | 2.348.715.759 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.7 | (6.653.866.028) | (2.655.963.860) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 37.751.221.722 | 55.952.367.970 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | V.8 | 37.751.221.722 | 55.952.367.970 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 668.401.240 | 1.399.115.151 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.9a | 220.823.023 | 951.536.934 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | - | - |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | V.17 | 447.578.217 | 447.578.217 |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | | |
| B- TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 72.522.249.632 | 87.325.614.564 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | 215.000.000 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | | - | 215.000.000 |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 46.558.515.051 | 55.543.767.143 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.10 | 46.329.044.488 | 55.051.848.248 |
| - Nguyên giá | 222 | | 125.073.639.053 | 129.962.463.104 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (78.744.594.565) | (74.910.614.856) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| - Nguyên giá | 225 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.11 | 229.470.563 | 491.918.895 |
| - Nguyên giá | 228 | | 2.208.153.777 | 2.304.153.777 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (1.978.683.214) | (1.812.234.882) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | V.12 | 2.370.089.871 | 2.479.293.255 |
| - Nguyên giá | 231 | | 3.821.604.177 | 3.821.604.177 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | (1.451.514.306) | (1.342.310.922) |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | - | 690.200.000 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | V.13 | - | 690.200.000 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 17.742.314.185 | 17.927.214.773 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | V.2c | 18.000.000.000 | 18.300.000.000 |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | - | - |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | - | - |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | V.2c | (257.685.815) | (372.785.227) |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 5.851.330.525 | 10.470.139.393 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.9b | 5.851.330.525 | 10.470.139.393 |
| 2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại | 262 | V.14 | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 194.772.592.284 | 228.380.031.233 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | | |
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 102.407.049.050 | 115.920.681.289 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 100.687.319.050 | 113.609.306.303 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.15 | 23.549.023.169 | 31.835.445.078 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.16 | 945.667.536 | 1.772.121.846 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.17 | 562.224.459 | 1.062.685.569 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | V.18 | 3.577.839.287 | 3.575.502.581 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.19 | 3.632.217.403 | 1.733.457.014 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | 60.000.000 |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.20a | 1.335.986.332 | 1.365.768.240 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.21a,c | 65.960.116.553 | 70.297.703.280 |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | V.22 | 1.124.244.311 | 1.906.622.695 |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 1.719.730.000 | 2.311.374.986 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | V.20b | 1.719.730.000 | 1.719.730.000 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | V.21b,c | - | 591.644.986 |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | | |
| D - VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 92.365.543.234 | 112.459.349.944 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 92.365.543.234 | 112.459.349.944 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | V.23 | 127.031.670.000 | 127.031.670.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 127.031.670.000 | 127.031.670.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | - | - |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | V.23 | (320.000) | (320.000) |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | V.23 | 24.348.384.362 | 24.348.384.362 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | V.23 | (59.014.191.128) | (38.920.384.418) |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | (38.920.384.418) | (38.920.384.418) |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này | 421b | | (20.093.806.710) | - |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 194.772.592.284 | 228.380.031.233 |



Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập



Lâm Đồng, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Lê Tiến Thịnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|-------------|-------------------------|-------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 186.308.476.729 | 188.034.335.466 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | VI.2 | 307.760.265 | 615.654.834 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 186.000.716.464 | 187.418.680.632 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.3 | 148.835.019.074 | 150.683.953.128 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 37.165.697.390 | 36.734.727.504 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.4 | 874.646.076 | 2.912.565.737 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.5 | 7.698.197.904 | 16.670.627.433 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 7.026.592.246 | 7.544.242.437 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | VI.6 | 29.943.047.377 | 39.365.766.064 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.7 | 19.552.900.820 | 22.578.335.470 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | (19.153.802.635) | (38.967.435.726) |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.8 | 251.032.039 | 378.742.771 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.9 | 1.191.036.114 | 331.691.463 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | (940.004.075) | 47.051.308 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | (20.093.806.710) | (38.920.384.418) |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | V.17 | - | - |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | <u>(20.093.806.710)</u> | <u>(38.920.384.418)</u> |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | | - | - |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | | - | - |

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Lê Tiên Thịnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|-------------|------------------------|-------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | (20.093.806.710) | (38.920.384.418) |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | V.10,11,12 | 8.237.159.694 | 8.900.138.536 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | V.2a,2c,7 | 4.677.219.628 | 4.485.031.522 |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | | - | - |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | VI.4,9 | 112.461.083 | (1.469.651.767) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | VI.5 | 7.026.592.246 | 7.544.242.437 |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | V.13 | 690.200.000 | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 649.825.941 | (19.460.623.690) |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (2.578.400.690) | (31.452.772.550) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | 18.201.146.248 | (1.377.547.683) |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | (9.415.232.283) | 14.819.517.922 |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | 5.349.522.779 | (4.621.744.875) |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | - | (6.101.680.000) |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | V.19, VI.5 | (5.413.382.105) | (6.608.183.768) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | | - | (3.298.055.130) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | - | - |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | V.22 | (782.378.384) | (116.473.388) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 6.011.101.506 | (58.217.563.162) |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | V.10 | (59.054.050) | (3.566.777.274) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | | - | 129.683.547 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | V.2b | (2.000.000.000) | (17.800.000.000) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | - | 9.799.666.700 |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | (61.000.000.000) |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | V.2c | 149.332.563 | 42.700.000.000 |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | V.6, VI.4 | 567.166.558 | 478.911.893 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (1.342.554.929) | (29.258.515.134) |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|-------------|------------------------|-------------------------|
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | - |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | V.21a | 117.631.774.534 | 210.559.261.738 |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | V.21a | (122.561.006.247) | (171.968.461.862) |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | - | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | (4.929.231.713) | 38.590.799.876 |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | | (260.685.136) | (48.885.278.420) |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | V.1 | 16.273.277.899 | 65.158.556.319 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | - | - |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | V.1 | 16.012.592.763 | 16.273.277.899 |

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập



Lâm Đồng, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Lê Tiến Thịnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất đông dược; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế; xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

| Tên công ty | Địa chỉ trụ sở chính | Hoạt động kinh doanh chính | Tỷ lệ vốn góp | Tỷ lệ quyền biểu quyết |
|--|---|--|---------------|------------------------|
| Công ty TNHH MTV Nghiên cứu và Ứng dụng Dược liệu Ladophar (*) | Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên | 100% | 100% |
| Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar | Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng | 100% | 100% |
| Công ty TNHH MTV Sản xuất Thức ăn chăn nuôi thảo dược Ladophar (*) | Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản | 100% | 100% |

(*) Trong năm Công ty đã thoái vốn các công ty này theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/NQ-HĐQT/2023 ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15/NQ-HĐQT/2023 ngày 28 tháng 8 năm 2023.

Các đơn vị hạch toán phụ thuộc

| Tên đơn vị | Địa chỉ |
|--|--|
| Chi nhánh Miền Nam - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) | B8 Khu nhà Thương mại Số 319 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh |
| Chi nhánh Miền Bắc - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (i) | 71 Đường 23, Khu đô thị thành phố Giao lưu 2, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội |
| Chi nhánh Miền Tây - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (ii) | 162C/20 Trần Ngọc Quế, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam |
| Các chi nhánh, địa điểm kinh doanh khác trên địa bàn Tỉnh Lâm Đồng | |

(i) Chi nhánh Miền Bắc – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) đã tạm ngừng hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 theo Giấy xác nhận ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(ii) Chi nhánh Miền Tây – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) đã tạm ngừng hoạt động từ ngày 06 tháng 3 năm 2023 đến ngày 05 tháng 3 năm 2024 theo Giấy xác nhận số 1979/GXN-ĐKKD ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng cho năm trước so sánh được với số liệu cho năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 213 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 246 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính (chỉ có tiền gửi ngân hàng) là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Cổ tức của các năm trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Cổ tức của các năm sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí bảo trì, sửa chữa và tiền thuê đất. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (48 năm).

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 03 - 30 |
| Máy móc và thiết bị | 04 - 20 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 - 10 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 - 08 |

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|-----------------------------|---------------|
| Quyền sử dụng đất | 42 |
| Nhà | 25 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo thời hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng năm, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi tăng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Tiền mặt | 97.557.000 | 190.109.000 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 6.915.035.763 | 9.083.168.899 |
| Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng</i>) | 9.000.000.000 | 7.000.000.000 |
| Cộng | 16.012.592.763 | 16.273.277.899 |

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào Công ty con. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang với trị giá mua là 6.101.680.000 VND có giá trị hợp lý là 1.121.184.000 VND được xác định tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 do đã bị đình chỉ giao dịch tại ngày 18 tháng 9 năm 2023 (giá trị hợp lý đầu năm là 1.756.888.000 VND).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------|----------------------|----------------------|
| Số đầu năm | 4.344.792.000 | - |
| Trích lập dự phòng bổ sung | 635.704.000 | 4.344.792.000 |
| Số cuối năm | 4.980.496.000 | 4.344.792.000 |

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng có kỳ hạn 06 tháng đã được cầm cố để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Công ty đối với Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2c. Đầu tư vào Công ty con

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|-----------------------|----------------------|-----------------------|----------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar ⁽ⁱ⁾ | 18.000.000.000 | (257.685.815) | 18.000.000.000 | (255.409.780) |
| Công ty TNHH MTV Nghiên cứu và Ứng dụng Dược liệu Ladophar ⁽ⁱⁱ⁾ | - | - | 200.000.000 | (69.831.814) |
| Công ty TNHH MTV Sản xuất Thức ăn chăn nuôi thảo dược Ladophar ⁽ⁱⁱⁱ⁾ | - | - | 100.000.000 | (47.543.633) |
| Cộng | 18.000.000.000 | (257.685.815) | 18.300.000.000 | (372.785.227) |

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5801479136 ngày 19 tháng 01 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar 1.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty đã đầu tư 18.000.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 47/NQ-HĐQT/2022 ngày 12 tháng 4 năm 2022. Cho tới thời điểm hiện tại, Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar chưa đăng ký thay đổi vốn điều lệ.

(ii) Trong năm Công ty thoái vốn đầu tư vào Công ty TNHH MTV Nghiên cứu và Ứng dụng Dược liệu Ladophar theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/NQ-HĐQT/2023 ngày 28 tháng 8 năm 2023. Số tiền nhận lại là 105.545.612 VND.

Công ty đã nhận được Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể số 18341/23 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng và đã hoàn tất nghĩa vụ nộp thuế để nộp hồ sơ giải thể theo Thông báo số 5903/TB-CTLĐO ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng.

(iii) Trong năm Công ty Công ty thoái vốn đầu tư vào Công ty TNHH Sản xuất Thức ăn chăn nuôi thảo dược Ladophar theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15/NQ-HĐQT/2023 ngày 28 tháng 8 năm 2023. Số tiền nhận lại là 43.786.951 VND.

Công ty đã nhận được Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể số 79914/24 ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng và đã hoàn tất nghĩa vụ nộp thuế để nộp hồ sơ giải thể theo Thông báo số 8977/TB-CCTKV ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thuế khu vực Đà Lạt – Lạc Dương.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con

Trong năm các công ty con không có hoạt động sản xuất, kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào các công ty con như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------|--------------------|--------------------|
| Số đầu năm | 372.785.227 | - |
| Trích lập dự phòng bổ sung | 35.568.025 | 372.785.227 |
| Kết chuyển tồn thất đầu tư | (150.667.437) | - |
| Số cuối năm | 257.685.815 | 372.785.227 |

Giao dịch với các công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|----------------|------------------|
| <i>Công ty TNHH MTV Nghiên cứu và Ứng dụng Dược liệu Ladophar</i> | | |
| Góp vốn | - | 41.000.000.000 |
| Thoái vốn | 105.545.612 | 40.800.000.000 |
| <i>Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar</i> | | |
| Góp vốn | - | 18.000.000.000 |
| <i>Công ty TNHH MTV Sản xuất Thức ăn chăn nuôi thảo dược Ladophar</i> | | |
| Góp vốn | - | 1.000.000.000 |
| Thoái vốn | 43.786.951 | 900.000.000 |
| <i>Công ty TNHH MTV Nuôi trồng và Chế biến Thực phẩm thảo dược Ladophar</i> | | |
| Góp vốn | - | 1.000.000.000 |
| Thoái vốn | - | 1.000.000.000 |
| Mua hàng | - | 2.440.477.000 |
| Bán hàng | - | 19.500.000 |
| Lợi nhuận được chia | - | 100.000.000 |

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (là bên liên quan) | - | 629.992 |
| Bệnh viện Đa Khoa Lâm Đồng | 4.343.104.489 | 3.827.328.118 |
| Công ty TNHH In Di Co | 2.728.388.095 | 3.000.337.320 |
| Các khách hàng khác | 20.787.623.897 | 17.242.969.192 |
| Cộng | 27.859.116.481 | 24.071.264.622 |

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Land) (*) | 32.500.000.000 | 33.650.000.000 |
| Các nhà cung cấp khác | 223.152.766 | 258.417.828 |
| Cộng | 32.723.152.766 | 33.908.417.828 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (*) Khoản ứng tiền thuê đất thực hiện Hợp đồng ủy thác thực hiện tư vấn phát triển Dự án Trung tâm thương mại Nguyễn Kim Đà Lạt số 0104/2022/HĐTV/LL-LDH ngày 04 tháng 4 năm 2022 với Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thu). Tuy nhiên, dự án này đã không được thực hiện và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thu có trách nhiệm phải hoàn trả cho Công ty với số tiền còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 20.900.000.000 VND.

Tiền đặt cọc thuê đất Cụm công nghiệp Thắng Hải 1 theo Hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất số 0504/2022/HĐTD/LL-LDP ngày 05 tháng 4 năm 2022 ký với Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thu). Tuy nhiên, dự án này cũng không được thực hiện và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thu có trách nhiệm phải hoàn trả cho Công ty với số tiền còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 11.600.000.000 VND.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Cho Ông Lê Minh Đức vay với lãi suất 12%/năm, số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 8.000.333.300 VND (số đầu năm là 8.000.333.300 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản phải thu về cho vay đã được lập dự phòng 30% do quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.

6. Phải thu ngắn hạn khác

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|----------------------|----------------------|----------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| Ông Lê Minh Đức – Lãi cho vay ngắn hạn | 1.097.778.518 | (329.333.555) | 861.056.327 | - |
| Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai | 753.041.573 | - | 618.953.293 | - |
| Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn | 895.800.000 | - | 765.791.565 | - |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác | 21.586.317 | - | 102.914.574 | - |
| Cộng | 2.768.206.408 | (329.333.555) | 2.348.715.759 | - |

7. Nợ quá hạn

| | Thời gian quá hạn | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---------------------------------------|-----------------------------|---------------|------------------------|--|------------------------|
| | | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi |
| Công ty TNHH In Di Co | Từ 03 năm trở lên | 2.750.337.320 | - | Từ 01 năm đến dưới 02 năm 2.381.903 | 1.190.952 |
| | | | | Từ 02 năm đến dưới 03 năm | 899.386.625 |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế PDS | Từ 03 năm trở lên | 625.202.434 | - | Từ 02 năm đến dưới 03 năm | 625.202.434 |
| Công ty Cổ phần VKC Holdings | Từ 01 năm đến dưới 02 năm | 584.101.610 | 292.050.805 | | |
| Công ty Cổ phần Sametel | Từ 01 năm đến dưới 02 năm | 319.828.370 | 159.914.185 | | |
| Ông Lê Minh Đức - Phải thu về cho vay | Từ 06 tháng đến dưới 01 năm | 8.000.333.300 | 5.600.233.310 | | |
| Ông Lê Minh Đức - Lãi cho vay | Từ 06 tháng đến dưới 01 năm | 1.097.778.518 | 768.444.963 | | |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---------------------------|---------------------------|----------------------|---------------------------|----------------------|
| | Thời gian quá hạn | Giá gốc | Thời gian quá hạn | Giá gốc |
| Các cá nhân, tổ chức khác | Từ 01 năm đến dưới 02 năm | - | Từ 01 năm đến dưới 02 năm | 16.090.871 |
| | Từ 02 năm đến dưới 03 năm | - | Từ 02 năm đến dưới 03 năm | 38.600.135 |
| | Từ 03 năm trở lên | 96.927.739 | Từ 03 năm trở lên | 58.327.604 |
| Cộng | 13.474.509.291 | 6.820.643.263 | 3.738.558.364 | 1.082.594.504 |

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--|----------------------|----------------------|
| Số đầu năm | 2.655.963.860 | 2.888.509.565 |
| Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng bổ sung | 4.005.947.603 | (232.545.705) |
| Xóa nợ | (8.045.435) | - |
| Số cuối năm | 6.653.866.028 | 2.655.963.860 |

8. Hàng tồn kho

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--------------------------------------|-----------------------|----------|-----------------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Hàng mua đang đi trên đường | 641.043.796 | - | 33.245.636 | - |
| Nguyên liệu, vật liệu | 8.082.271.034 | - | 11.900.216.835 | - |
| Công cụ, dụng cụ | 315.956.515 | - | 326.931.014 | - |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | 1.749.927.382 | - | 2.209.402.491 | - |
| Thành phẩm | 17.301.355.157 | - | 29.531.873.971 | - |
| Hàng hóa | 9.660.652.288 | - | 11.950.698.023 | - |
| Hàng gửi đi bán | 15.550 | - | - | - |
| Cộng | 37.751.221.722 | - | 55.952.367.970 | - |

9. Chi phí trả trước**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------------------------|--------------------|--------------------|
| Công cụ, dụng cụ | 11.927.272 | 60.135.032 |
| Chi phí sửa chữa | 81.679.568 | 129.762.267 |
| Chi phí quảng cáo, tài trợ | - | 162.510.000 |
| Các chi phí trả trước ngắn hạn khác | 127.216.183 | 599.129.635 |
| Cộng | 220.823.023 | 951.536.934 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9b. Chi phí trả trước dài hạn**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-----------------------------|------------------------------|
| Công cụ, dụng cụ | 484.961.282 | 1.086.169.387 |
| Tiền thuê đất | 2.111.800.978 | 2.207.791.930 |
| Chi phí thuê mặt bằng trả trước | 1.988.105.098 | 2.094.302.866 |
| Chi phí đầu tư ban đầu nhà máy Phú Hội | 238.823.548 | 369.090.916 |
| Chi phí bảo trì và sửa chữa | 561.357.396 | 3.119.655.089 |
| Các chi phí trả trước dài hạn khác | 466.282.223 | 1.593.129.205 |
| Cộng | <u>5.851.330.525</u> | <u>10.470.139.393</u> |

Tiền thuê đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.111.800.978 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.21).

10. Tài sản cố định hữu hình

| | <u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u> | <u>Máy móc và thiết bị</u> | <u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u> | <u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u> | <u>Cộng</u> |
|--|-----------------------------------|--------------------------------|--|--------------------------------------|-------------------------------|
| Nguyên giá | | | | | |
| Số đầu năm | 62.965.519.073 | 55.823.386.639 | 10.455.800.210 | 717.757.182 | 129.962.463.104 |
| Mua trong năm | - | 59.054.050 | - | - | 59.054.050 |
| Thanh lý, nhượng bán | (62.029.945) | (4.885.848.156) | - | - | (4.947.878.101) |
| Số cuối năm | <u>62.903.489.128</u> | <u>50.996.592.533</u> | <u>10.455.800.210</u> | <u>717.757.182</u> | <u>125.073.639.053</u> |
| Trong đó: | | | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 11.781.989.540 | 10.710.057.971 | 6.862.358.393 | 437.983.955 | 29.792.389.859 |
| Chờ thanh lý | - | - | - | - | - |
| Giá trị hao mòn | | | | | |
| Số đầu năm | 33.235.225.057 | 32.804.125.567 | 8.377.850.435 | 493.413.797 | 74.910.614.856 |
| Khấu hao trong năm | 3.239.997.670 | 4.220.562.059 | 378.944.184 | 54.804.065 | 7.894.307.978 |
| Thanh lý, nhượng bán | (62.029.945) | (3.998.298.324) | - | - | (4.060.328.269) |
| Số cuối năm | <u>36.413.192.782</u> | <u>33.026.389.302</u> | <u>8.756.794.619</u> | <u>548.217.862</u> | <u>78.744.594.565</u> |
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Số đầu năm | 29.730.294.016 | 23.019.261.072 | 2.077.949.775 | 224.343.385 | 55.051.848.248 |
| Số cuối năm | <u>26.490.296.346</u> | <u>17.970.203.231</u> | <u>1.699.005.591</u> | <u>169.539.320</u> | <u>46.329.044.488</u> |
| Trong đó: | | | | | |
| Tạm thời chưa sử dụng | - | - | - | - | - |
| Đang chờ thanh lý | - | - | - | - | - |

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.246.723.337 VND được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.21).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Tài sản cố định vô hình**

| | <u>Quyền sử dụng đất</u> | <u>Chương trình phần mềm máy tính</u> | <u>Cộng</u> |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------|----------------------|
| Nguyên giá | | | |
| Số đầu năm | 163.783.777 | 2.140.370.000 | 2.304.153.777 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | (96.000.000) | (96.000.000) |
| Số cuối năm | 163.783.777 | 2.044.370.000 | 2.208.153.777 |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 153.763.777 | 1.215.270.000 | 1.369.033.777 |
| Giá trị hao mòn | | | |
| Số đầu năm | 153.763.777 | 1.658.471.105 | 1.812.234.882 |
| Khấu hao trong năm | - | 233.648.332 | 233.648.332 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | (67.200.000) | (67.200.000) |
| Số cuối năm | 153.763.777 | 1.824.919.437 | 1.978.683.214 |
| Giá trị còn lại | | | |
| Số đầu năm | 10.020.000 | 481.898.895 | 491.918.895 |
| Số cuối năm | 10.020.000 | 219.450.563 | 229.470.563 |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| Tạm thời không sử dụng | - | - | - |
| Đang chờ thanh lý | - | - | - |

12. Bất động sản đầu tư**Bất động sản đầu tư cho thuê**

| | <u>Quyền sử dụng đất</u> | <u>Nhà</u> | <u>Cộng</u> |
|------------------------------------|--------------------------|----------------------|----------------------|
| Nguyên giá | | | |
| Số đầu năm | 2.696.695.000 | 1.124.909.177 | 3.821.604.177 |
| Số cuối năm | 2.696.695.000 | 1.124.909.177 | 3.821.604.177 |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê | - | - | - |
| Giá trị hao mòn | | | |
| Số đầu năm | 577.802.063 | 764.508.859 | 1.342.310.922 |
| Khấu hao trong năm | 64.207.020 | 44.996.364 | 109.203.384 |
| Số cuối năm | 642.009.083 | 809.505.223 | 1.451.514.306 |
| Giá trị còn lại | | | |
| Số đầu năm | 2.118.892.937 | 360.400.318 | 2.479.293.255 |
| Số cuối năm | 2.054.685.917 | 315.403.954 | 2.370.089.871 |

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện. Dựa vào tình hình cho thuê thực tế và giá trị thị trường, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ sách tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

| | Nguyên giá | Hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại |
|-------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| Quyền sử dụng đất | 2.696.695.000 | 642.009.083 | 2.054.685.917 |
| Nhà | 1.124.909.177 | 809.505.223 | 315.403.954 |
| Cộng | 3.821.604.177 | 1.451.514.306 | 2.370.089.871 |

Quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.054.685.917 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.21).

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

| | Số đầu năm | Chi phí phát sinh trong năm | Kết chuyển vào TSCĐ trong năm | Kết chuyển vào chi phí trong năm | Số cuối năm |
|---|--------------------|-----------------------------|-------------------------------|----------------------------------|-------------|
| Mua sắm tài sản cố định | 690.200.000 | 59.054.050 | (59.054.050) | (690.200.000) | - |
| - Xây dựng phát triển hệ thống thương mại điện tử | 690.200.000 | - | - | (690.200.000) | - |
| - Máy in phun nhiệt gắn máy dán nhãn chai tròn | - | 59.054.050 | (59.054.050) | - | - |
| Cộng | 690.200.000 | 59.054.050 | (59.054.050) | (690.200.000) | - |

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận**

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí lãi vay ⁽ⁱ⁾ | 10.094.328.151 | 10.094.328.151 |
| Lỗ tính thuế ⁽ⁱⁱ⁾ | 49.820.743.136 | 33.227.640.855 |
| Cộng | 59.915.071.287 | 43.321.969.006 |

⁽ⁱ⁾ Chi tiết chi phí lãi vay được chuyển như sau:

| | |
|-------------|-----------------------|
| Năm 2020 | 3.890.053.934 |
| Năm 2022 | 6.204.274.217 |
| Cộng | 10.094.328.151 |

Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

⁽ⁱⁱ⁾ Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:

| | |
|-------------|-----------------------|
| Năm 2020 | 3.727.730.721 |
| Năm 2022 | 29.499.910.134 |
| Năm 2023 | 16.593.102.281 |
| Cộng | 49.820.743.136 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

15. Phải trả người bán ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Phải trả các bên liên quan | 862.500.000 | 862.500.000 |
| Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex | 700.000.000 | 700.000.000 |
| Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice | 162.500.000 | 162.500.000 |
| Phải trả các nhà cung cấp khác | 22.686.523.169 | 30.972.945.078 |
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang tại Bình Thuận | 4.500.454.058 | 2.711.512.363 |
| Các nhà cung cấp khác | 18.186.069.111 | 28.261.432.715 |
| Cộng | 23.549.023.169 | 31.835.445.078 |

Trong đó, số dư khoản phải trả cho người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại thời điểm cuối năm là 299.667.000 VND (số đầu năm là 299.667.000 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|--------------------|----------------------|
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Land) | - | 1.150.000.000 |
| Công ty TNHH Dược phẩm Thành Đạt | 375.859.159 | 375.859.159 |
| Công ty TNHH Rohto-Mentholatum Việt Nam | 551.627.188 | - |
| Các khách hàng khác | 18.181.189 | 246.262.687 |
| Cộng | 945.667.536 | 1.772.121.846 |

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | <u>Số đầu năm</u> | | <u>Số phát sinh trong năm</u> | | <u>Số cuối năm</u> | |
|----------------------------|----------------------|--------------------|-------------------------------|------------------------|--------------------|--------------------|
| | <u>Phải nộp</u> | <u>Phải thu</u> | <u>Số phải nộp</u> | <u>Số đã thực nộp</u> | <u>Phải nộp</u> | <u>Phải thu</u> |
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | 835.677.432 | - | 6.888.700.754 | (7.319.342.693) | 405.035.493 | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | - | 447.578.217 | - | - | - | 447.578.217 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 227.008.137 | - | 1.434.726.447 | (1.504.545.618) | 157.188.966 | - |
| Tiền thuê đất | - | - | 1.065.873.729 | (1.065.873.729) | - | - |
| Thuế nhà đất | - | - | 34.938.776 | (34.938.776) | - | - |
| Các loại thuế khác | - | - | 21.261.224 | (21.261.224) | - | - |
| Cộng | 1.062.685.569 | 447.578.217 | 9.445.500.930 | (9.945.962.040) | 562.224.459 | 447.578.217 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

| | |
|--|-----|
| - Các hàng hóa có số đăng ký thuế | 05% |
| - Các hàng hóa khác được miễn giảm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ (từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/12/2023) | 08% |
| - Các hàng hóa, dịch vụ khác | 10% |

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|------------------|------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | (20.093.806.710) | (38.920.384.418) |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | | |
| - Chi phí lãi vay không được trừ ⁽ⁱ⁾ | - | 6.204.274.217 |
| - Các khoản điều chỉnh tăng khác | 3.643.284.607 | 3.479.775.937 |
| - Các khoản điều chỉnh giảm | (142.580.178) | (263.575.870) |
| Thu nhập chịu/tính thuế | (16.593.102.281) | (29.499.910.134) |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 20% | 20% |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | - | - |

⁽ⁱ⁾ Chi phí lãi vay không được trừ này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp theo sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

18. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả tại ngày kết thúc năm tài chính là 3.577.839.287 VND (số đầu năm là 3.575.502.581 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Chi phí phải trả ngắn hạn**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-----------------------------|-----------------------------|
| Ông Hồ Đăng Dân – Chi phí lãi vay phải trả | - | 18.630.137 |
| Chi phí lãi trái phiếu | 2.614.403.000 | 1.002.456.984 |
| Chi phí lãi vay ngân hàng | 40.021.643 | 20.127.381 |
| Chi phí thù lao Hội đồng quản trị | 583.742.612 | 117.770.000 |
| Chi phí bán hàng | 309.050.148 | 302.972.512 |
| Các chi phí phải trả ngắn hạn khác | 85.000.000 | 271.500.000 |
| Cộng | <u>3.632.217.403</u> | <u>1.733.457.014</u> |

20. Phải trả khác**20a. Phải trả ngắn hạn khác**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|----------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Kinh phí công đoàn | 147.924.000 | 84.872.000 |
| Cổ tức, lợi nhuận phải trả | 89.663.784 | 89.663.784 |
| Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 1.098.398.548 | 1.191.232.456 |
| Cộng | <u>1.335.986.332</u> | <u>1.365.768.240</u> |

20b. Phải trả dài hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Nhận ký quỹ, ký cược | 496.500.000 | 496.500.000 |
| Các khoản phải trả dài hạn khác | 1.223.230.000 | 1.223.230.000 |
| Cộng | <u>1.719.730.000</u> | <u>1.719.730.000</u> |

21. Vay và nợ thuê tài chính**21a. Vay ngắn hạn**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang ⁽ⁱ⁾ | 35.148.471.567 | 36.830.697.028 |
| Vay Ông Hồ Đăng Dân lãi suất 8% | - | 500.000.000 |
| Trái phiếu thường ngắn hạn đến hạn thanh toán ⁽ⁱⁱ⁾ | 30.220.000.000 | 31.220.000.000 |
| Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b) | 591.644.986 | 1.747.006.252 |
| Cộng | <u>65.960.116.553</u> | <u>70.297.703.280</u> |

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang theo hợp đồng số 01/2023/590445/HĐTD để bổ sung vốn lưu động, lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Quyền sử dụng đất với tổng giá trị tài sản thế chấp là 66.587.361.400 VND theo biên bản định giá lại ngày 18 tháng 4 năm 2023 (xem thuyết minh số V.2b, V.9b và V.12).

⁽ⁱⁱ⁾ Ngày 14 tháng 4 năm 2022, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 50/NQ-HĐQT/LDP-2022, Công ty công bố phát hành trái phiếu riêng lẻ, không có quyền chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có bảo đảm bằng tài sản kỳ hạn 12 tháng, mệnh giá 100.000 VND, lãi suất 12%/năm được phát hành cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được phép mua trái phiếu theo quy định của pháp luật Việt Nam để bổ sung vốn để thực hiện hợp tác đầu tư xây dựng nhà máy nước giải khát và bổ sung vốn cho các hoạt động khác. Tổng giá trị phát hành tối đa là 300.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đến ngày 01 tháng 7 năm 2022, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 62/NQ-HĐQT/2022, Hội đồng quản trị đã thông qua việc đóng gói trái phiếu LDPH2223001 phát hành ngày 18 tháng 4 năm 2022, thỏa thuận với trái chủ, tiến hành tất toán toàn bộ khoản nợ trái phiếu, chủ động sử dụng các nguồn vốn để chi trả theo cam kết với nhà đầu tư.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 Công ty đã phát hành Công văn số 360/CV-LDP/2022 về việc thông báo phương án thanh toán cho nhà đầu tư. Theo Công văn này, Công ty sẽ tiến hành thủ tục mua lại trái phiếu trước hạn trong vòng 40 ngày kể từ ngày phát hành thông báo hủy phát hành trái phiếu LDPH2223001. Công ty cam kết thanh toán thực hiện các nghĩa vụ gốc, lãi đối với trái chủ đến thời điểm mua lại trái phiếu.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/NQ-HĐQT/2023, Công ty công bố phương án thanh toán lãi trái phiếu LDPH2223001 từ thời điểm hủy kết quả phát hành đến hết ngày 18 tháng 4 năm 2023, Công ty dự kiến sẽ thỏa thuận ký kết biên bản với nhà đầu tư về việc chuyển khoản đầu tư trái phiếu thành khoản nợ phải thanh toán, Công ty sẽ thanh toán định kỳ phần gốc thành từng giai đoạn. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại Công ty vẫn chưa thực hiện được việc thỏa thuận và ký biên bản xác nhận với nhà đầu tư.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

| | Số đầu năm | Số tiền vay phát sinh trong năm | Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn | Số tiền vay đã trả trong năm | Số cuối năm |
|---|-----------------------|---------------------------------|---------------------------------|------------------------------|-----------------------|
| Vay ngắn hạn ngân hàng | 36.830.697.028 | 117.631.774.534 | - | (119.313.999.995) | 35.148.471.567 |
| Vay ngắn hạn cá nhân khác | 500.000.000 | - | - | (500.000.000) | - |
| Trái phiếu thường ngắn hạn đến hạn thanh toán | 31.220.000.000 | - | - | (1.000.000.000) | 30.220.000.000 |
| Vay dài hạn đến hạn trả | 1.747.006.252 | - | 591.644.986 | (1.747.006.252) | 591.644.986 |
| Cộng | 70.297.703.280 | 117.631.774.534 | 591.644.986 | (122.561.006.247) | 65.960.116.553 |

21b. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng để mua sắm máy móc, thiết bị cho Nhà máy Phú Hội với lãi suất 9,5% – 10%/năm, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng một số tài sản cố định được hình thành từ vốn vay của Công ty tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.10).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn trong kỳ như sau

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------------|--------------------|----------------------|
| Từ 01 năm trở xuống | 591.644.986 | 1.747.006.252 |
| Trên 01 năm đến 05 năm | - | 591.644.986 |
| Cộng | 591.644.986 | 2.338.651.238 |

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|------------------------------------|---------------|--------------------|
| Số đầu năm | 591.644.986 | 2.338.651.238 |
| Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn | (591.644.986) | (1.747.006.252) |
| Số cuối năm | - | 591.644.986 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**21c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán trừ khoản trái phiếu thường ngắn hạn đến hạn thanh toán. (Công ty đang thực hiện việc thỏa thuận ký kết biên bản với nhà đầu tư về việc chuyển khoản đầu tư trái phiếu thành khoản nợ phải thanh toán).

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Số đầu năm | 1.906.622.695 | 23.096.083 |
| Tăng do trích lập từ lợi nhuận | - | 2.000.000.000 |
| Chi quỹ trong năm | <u>(782.378.384)</u> | <u>(116.473.388)</u> |
| Số cuối năm | <u>1.124.244.311</u> | <u>1.906.622.695</u> |

23. Vốn chủ sở hữu**23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

| | Vốn góp của chủ sở hữu | Cổ phiếu quỹ | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Cộng |
|----------------------------------|-------------------------------|-------------------------|------------------------------|---|-------------------------------|
| Số dư đầu năm trước | 127.031.670.000 | (320.000) | 14.079.988.006 | 12.268.396.356 | 153.379.734.362 |
| Lợi nhuận trong năm trước | - | - | - | (38.920.384.418) | (38.920.384.418) |
| Trích các quỹ trong năm trước | - | - | 10.268.396.356 | (12.268.396.356) | (2.000.000.000) |
| Số dư cuối năm trước | <u>127.031.670.000</u> | <u>(320.000)</u> | <u>24.348.384.362</u> | <u>(38.920.384.418)</u> | <u>112.459.349.944</u> |
| Số dư đầu năm nay | 127.031.670.000 | (320.000) | 24.348.384.362 | (38.920.384.418) | 112.459.349.944 |
| Lợi nhuận trong năm nay | - | - | - | (20.093.806.710) | (20.093.806.710) |
| Số dư cuối năm nay | <u>127.031.670.000</u> | <u>(320.000)</u> | <u>24.348.384.362</u> | <u>(59.014.191.128)</u> | <u>92.365.543.234</u> |

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Công ty Cổ phần Louis Holding | 64.807.250.000 | 64.807.250.000 |
| Công ty Cổ phần Chứng khoán APG | 23.977.000.000 | - |
| Các cổ đông khác | 38.247.100.000 | 62.224.100.000 |
| Cộng | <u>127.031.350.000</u> | <u>127.031.350.000</u> |

23c. Cổ phiếu

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-------------------------------------|--------------------|-------------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 12.703.167 | 12.703.167 |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành | 12.703.167 | 12.703.167 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 12.703.167 | 12.703.167 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | | |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | 32 | 32 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 32 | 32 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | | |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 12.703.135 | 12.703.135 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 12.703.135 | 12.703.135 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | | |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

24a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang (Hợp đồng thuê đất của Nhà nước) theo các thời hạn như sau:

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Từ 01 năm trở xuống | 1.509.202.892 | 1.477.763.876 |
| Trên 01 năm đến 05 năm | 7.546.014.460 | 7.388.819.380 |
| Trên 05 năm | 13.996.302.243 | 15.280.192.187 |
| Cộng | 23.051.519.595 | 24.146.775.443 |

24b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền là 119,12 USD (số đầu năm là 177,42 USD).

24c. Nợ khó đòi đã xử lý

Công ty có các khoản nợ phải thu với Nhà thuốc Hoàng Kim Tuyền tại ngày kết thúc năm tài chính là 16.090.871 VND (số đầu năm là 0 VND) đã được xóa sổ do không có khả năng thu hồi.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------|------------------------|------------------------|
| Doanh thu bán hàng hóa | 85.482.197.815 | 88.094.953.669 |
| Doanh thu bán thành phẩm | 98.329.213.218 | 97.556.418.681 |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 2.497.065.696 | 2.382.963.116 |
| Cộng | 186.308.476.729 | 188.034.335.466 |

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|---|------------|-------------|
| Công ty Cổ phần Louis Holdings | - | 78.848.446 |
| Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice | - | 280.271.491 |
| Công ty Cổ phần Louis Capital | - | 31.199.904 |
| Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang | 15.250.286 | 13.300.930 |
| Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global | - | 51.131.531 |
| Công ty Cổ phần Chứng khoán APG | 25.956.895 | - |
| Công ty Cổ phần Giao thông Long An | 6.807.713 | - |

2. Khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại trong năm này là 307.760.265 VND (năm trước là 615.654.834 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Giá vốn hàng bán**

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Giá vốn của hàng hóa đã bán | 80.639.610.729 | 82.272.902.274 |
| Giá vốn của thành phẩm đã bán | 68.086.204.962 | 68.301.847.439 |
| Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp | 109.203.383 | 109.203.415 |
| Cộng | <u>148.835.019.074</u> | <u>150.683.953.128</u> |

4. Doanh thu hoạt động tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|---------------------------|-----------------------------|
| Lãi tiền gửi ngân hàng | 537.980.125 | 278.283.949 |
| Chiết khấu thanh toán | 67.663.763 | 186.994.453 |
| Lãi kinh doanh chứng khoán | - | 1.383.327.439 |
| Lãi cho vay | 236.722.191 | 961.684.271 |
| Lợi nhuận từ Công ty con ⁽ⁱ⁾ | 29.186.433 | 100.000.000 |
| Doanh thu tài chính khác | 3.093.564 | 2.275.625 |
| Cộng | <u>874.646.076</u> | <u>2.912.565.737</u> |

⁽ⁱ⁾ Khoản lợi nhuận chuyển về từ Công ty TNHH MTV Nuôi trồng và Chế biến thực phẩm thảo dược Ladophar sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế để hoàn tất hồ sơ giải thể theo thông báo số 1585/TB-CCTKV ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thuế tỉnh Lâm Đồng. Công ty TNHH MTV Nuôi trồng và Chế biến thực phẩm thảo dược Ladophar đã thoái vốn theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 73/NQ-HĐQT/2022 ngày 14 tháng 10 năm 2022 và theo Quyết định giải thể doanh nghiệp số 223/QĐ-LDP/2022 cùng ngày của Chủ sở hữu.

5. Chi phí tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|-----------------------------|------------------------------|
| Chi phí lãi vay | 3.306.657.190 | 2.550.711.210 |
| Chiết khấu thanh toán | - | 605.300.371 |
| Chi phí liên quan đến hoạt động chứng khoán | 636.037.633 | 8.148.299.398 |
| Chi phí lãi trái phiếu | 3.719.935.056 | 4.993.531.227 |
| Dự phòng khoản đầu tư | 35.568.025 | 372.785.227 |
| Cộng | <u>7.698.197.904</u> | <u>16.670.627.433</u> |

6. Chi phí bán hàng

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 14.259.872.130 | 17.614.834.280 |
| Chi phí vật liệu, bao bì | 274.853.572 | 246.450.451 |
| Chi phí dụng cụ, đồ dùng | 130.712.131 | 170.895.395 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 1.000.917.576 | 1.009.154.028 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 7.497.889.067 | 11.970.731.622 |
| Các chi phí khác | 6.778.802.901 | 8.353.700.288 |
| Cộng | <u>29.943.047.377</u> | <u>39.365.766.064</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 9.507.753.315 | 8.771.827.876 |
| Chi phí vật liệu quản lý | 27.623.662 | 14.632.476 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 22.929.965 | 42.093.879 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 616.122.464 | 637.310.343 |
| Thuế, phí và lệ phí | 26.889.116 | 42.472.710 |
| Dự phòng/(Hoàn nhập) nợ phải thu khó đòi | 4.005.947.603 | (232.545.705) |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 2.080.684.377 | 7.253.964.894 |
| Các chi phí khác | 3.264.950.318 | 6.048.578.997 |
| Cộng | <u>19.552.900.820</u> | <u>22.578.335.470</u> |

8. Thu nhập khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|---------------------------|---------------------------|
| Lãi do thanh lý công cụ, dụng cụ | 22.340.905 | 129.683.547 |
| Tiền bồi thường, tiền chiết khấu hàng bán | 48.405.000 | 156.647.501 |
| Thu nhập khác | 180.286.134 | 92.411.723 |
| Cộng | <u>251.032.039</u> | <u>378.742.771</u> |

9. Chi phí khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|-----------------------------|---------------------------|
| Lỗ thanh lý tài sản cố định | 916.349.832 | - |
| Chi phí do hủy Hợp đồng thuê nhà 44 Hồ Hảo Hớn | - | 210.000.000 |
| Chi phí phạt thuế, hành chính | 67.812.757 | 102.697.926 |
| Chi phí khác | 206.873.525 | 18.993.537 |
| Cộng | <u>1.191.036.114</u> | <u>331.691.463</u> |

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 58.163.322.323 | 76.151.447.981 |
| Chi phí nhân công | 38.789.629.838 | 42.918.711.991 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 8.237.159.694 | 8.900.138.536 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 15.796.062.164 | 28.064.255.873 |
| Chi phí khác | 14.824.172.939 | 15.484.591.398 |
| Cộng | <u>135.810.346.958</u> | <u>171.519.145.779</u> |

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

| | <u>Chức danh</u> | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| Ông Phạm Trung Kiên | Chủ tịch HĐQT | 212.000.000 | 49.193.548 |
| Ông Lê Tiến Thịnh | Thành viên HĐQT | 93.548.387 | - |
| Ông Lê Xuân Thanh | Thành viên HĐQT | 3.871.000 | - |
| Ông Nguyễn Hồ Hưng | Thành viên HĐQT | 3.871.000 | - |
| Ông Võ Quý Lâm | Thành viên HĐQT | 3.871.000 | - |
| Các TV HĐQT đã miễn nhiệm | | 398.838.613 | 484.115.450 |
| Bà Đào Thị Nga | Trưởng ban Kiểm soát | 3.871.000 | - |
| Ông Võ Kim Nguyên | Ban kiểm soát | 1.935.000 | - |
| Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga | Ban kiểm soát | 1.935.000 | - |
| Các TV BKS đã miễn nhiệm | | 204.194.000 | 190.653.000 |
| Ông Lê Tiến Thịnh | Tổng Giám đốc | - | - |
| Ông Ngô Văn Trị | Phó Tổng Giám đốc | 824.184.000 | 835.363.356 |
| Ban TGD đã miễn nhiệm | | 2.570.494.431 | 2.592.991.147 |
| Cộng | | 4.322.613.431 | 4.152.316.501 |

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

| <u>Bên liên quan khác</u> | <u>Mối quan hệ</u> |
|--|---|
| Công ty Cổ phần Louis Holdings | Công ty mẹ |
| Công ty Cổ phần Chứng khoán APG | Cổ đông sở hữu 18,87% vốn điều lệ |
| Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar | Công ty con |
| Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice | Công ty cùng công ty mẹ |
| Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An | Công ty cùng công ty mẹ |
| Công ty TNHH MTV Louis Rice Kiên Giang | Công ty cùng công ty mẹ |
| Công ty Cổ phần Giao thông Long An | Công ty cùng công ty mẹ |
| Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang | Công ty có cùng thành viên chủ chốt |
| Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex | Công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice |
| Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex | Công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|----------------|------------------|
| Công ty Cổ phần Louis Holdings | | |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | - | 802.254.275 |
| Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice | | |
| Mua hàng | - | 150.000.000 |
| Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex | | |
| Mua hàng | - | 1.056.428.750 |
| Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang | | |
| Cho vay | - | 2.500.000.000 |
| Lãi cho vay | - | 49.863.014 |
| Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex | | |
| Mua hàng | 59.400.000 | - |

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại: mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế.
- Lĩnh vực kinh doanh sản xuất: sản xuất thuốc, dược liệu.
- Lĩnh vực khác: dịch vụ cho thuê tài sản, hợp tác kinh doanh.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng / Người lập



Lâm Đồng, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Lê Tiên Thịnh
Tổng Giám đốc



49
NG
EM
N V
&
T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

| | <u>Lĩnh vực kinh doanh thương mại</u> | <u>Lĩnh vực kinh doanh sản xuất</u> | <u>Các lĩnh vực khác</u> | <u>Cộng</u> |
|---|---|---|--------------------------|-------------------------|
| Năm nay | | | | |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 85.426.522.425 | 98.077.128.343 | 2.497.065.696 | 186.000.716.464 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận | - | - | - | - |
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 85.426.522.425 | 98.077.128.343 | 2.497.065.696 | 186.000.716.464 |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận | 4.786.911.697 | 29.990.923.382 | 2.387.862.312 | 37.165.697.390 |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận | | | | (49.495.948.197) |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | | | (12.330.250.807) |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | 874.646.076 |
| Chi phí tài chính | | | | (7.698.197.904) |
| Thu nhập khác | | | | 251.032.039 |
| Chi phí khác | | | | (1.191.036.114) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | | | - |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | | | - |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | | | (20.093.806.710) |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | - | - | - | (59.054.050) |
| Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn | - | - | - | 13.121.637.150 |



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

| | Lĩnh vực kinh doanh thương mại | Lĩnh vực kinh doanh sản xuất | Các lĩnh vực khác | Cộng |
|---|-----------------------------------|---------------------------------|----------------------|-------------------------|
| Năm trước | | | | |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 87.758.493.655 | 97.277.223.861 | 2.382.963.116 | 187.418.680.632 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận | - | - | - | - |
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 87.758.493.655 | 97.277.223.861 | 2.382.963.116 | 187.418.680.632 |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận | 5.485.591.381 | 28.975.376.422 | 2.273.759.701 | 36.734.727.504 |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận | | | | (61.944.101.534) |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | | | (25.209.374.030) |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | 2.912.565.737 |
| Chi phí tài chính | | | | (16.670.627.433) |
| Thu nhập khác | | | | 378.742.771 |
| Chi phí khác | | | | (331.691.463) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | | | - |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | | | - |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | | | (38.920.384.418) |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | - | - | - | 3.566.777.274 |
| Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn | - | - | - | 13.049.733.375 |

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng / Người lập

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Lê Tiên Thịnh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

MỤC LỤC

| | Trang |
|--|---------|
| 1. Mục lục | 1 |
| 2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc | 2 - 4 |
| 3. Báo cáo kiểm toán độc lập | 5 - 6 |
| 4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 7 - 10 |
| 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 11 |
| 6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 12 - 13 |
| 7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 14 - 41 |
| 8. Phụ lục | 42 - 43 |

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800000047, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 31 ngày 22 tháng 12 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp.

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã LDP theo Quyết định số 604/TB-SGDCKHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 29 tháng 6 năm 2010.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
- Điện thoại : 026 33 817 937

Công ty có các đơn vị trực thuộc: 3 chi nhánh ngoài tỉnh và các chi nhánh, địa điểm kinh doanh khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng:

| Tên đơn vị | Địa chỉ |
|---|--|
| Chi nhánh Miền Nam - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) | B8 Khu nhà Thương mại Số 319 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh |
| Chi nhánh Miền Bắc - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) ⁽ⁱ⁾ | 71 Đường 23, Khu đô thị thành phố Giao lưu 2, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội |
| Chi nhánh Miền Tây - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) ⁽ⁱⁱ⁾ | 162C/20 Trần Ngọc Quế, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam |
| Các chi nhánh, địa điểm kinh doanh khác trên địa bàn Tỉnh Lâm Đồng | |

- ⁽ⁱ⁾ Chi nhánh Miền Bắc – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) đã tạm ngừng hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 theo Giấy xác nhận ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội.
- ⁽ⁱⁱ⁾ Chi nhánh Miền Tây – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) đã tạm ngừng hoạt động từ ngày 05 tháng 3 năm 2023 đến ngày 06 tháng 3 năm 2024 theo Giấy xác nhận số 1979/GXN-ĐKKD ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất đông dược; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế; xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm |
|---------------------|--------------------|---|
| Ông Phạm Trung Kiên | Chủ tịch HĐQT | Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Lê Tiến Thịnh | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2023 Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Lê Xuân Thanh | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Nguyễn Hồ Hưng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Võ Quý Lâm | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Bà Lê Thị Minh Thùy | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Trần Thanh Sang | Thành viên độc lập | Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Hà Ngọc Danh | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2023 Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Vũ Ngọc Long | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2023 |
| Ông Hồ Đăng Dân | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2023 |

Ban kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm |
|-------------------------|------------|--------------------------------------|
| Bà Đào Thị Nga | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Võ Kim Nguyên | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Bà Nguyễn Thị Kiều Liên | Trưởng ban | Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Dương Thanh Bình | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Bà Huỳnh Thị Kim Oanh | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |

Ban Tổng Giám đốc

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm |
|---------------------|-------------------|--------------------------------------|
| Ông Lê Tiến Thịnh | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Ngô Văn Trị | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2021 |
| Bà Lê Thị Minh Thùy | Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Hà Ngọc Danh | Phó Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2023 |

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|---------------------|---------------|--------------------------------------|
| Ông Phạm Trung Kiên | Chủ tịch HĐQT | Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Lê Tiến Thịnh | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |
| Bà Lê Thị Minh Thùy | Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023 |

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lê Tiên Thịnh
Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 3 năm 2024



Số: 1.0533/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 19 tháng 3 năm 2024, từ trang 07 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Phan Vũ Công Bá

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0197-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2024



Nguyễn Hoàng Yến

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0088-2023-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 139.992.656.837 | 158.992.694.805 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 16.204.906.948 | 16.618.556.035 |
| 1. Tiền | 111 | | 7.204.906.948 | 9.618.556.035 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 9.000.000.000 | 7.000.000.000 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 3.121.184.000 | 1.788.388.000 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | V.2a | 6.101.680.000 | 6.277.180.000 |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | V.2a | (4.980.496.000) | (4.488.792.000) |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | V.2b | 2.000.000.000 | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 82.246.942.927 | 83.222.767.649 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.3 | 27.859.116.481 | 24.071.264.622 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.4 | 50.273.152.766 | 51.458.417.828 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | V.5 | 8.000.333.300 | 8.000.333.300 |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.6 | 2.768.206.408 | 2.348.715.759 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.7 | (6.653.866.028) | (2.655.963.860) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 37.751.221.722 | 55.952.367.970 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | V.8 | 37.751.221.722 | 55.952.367.970 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 668.401.240 | 1.410.615.151 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.9a | 220.823.023 | 957.036.934 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | - | - |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | V.17 | 447.578.217 | 453.578.217 |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kê toán hợp nhất (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | | |
| B- TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 54.779.935.447 | 69.398.399.791 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | 215.000.000 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | | - | 215.000.000 |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 46.558.515.051 | 55.543.767.143 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.10 | 46.329.044.488 | 55.051.848.248 |
| - Nguyên giá | 222 | | 125.073.639.053 | 129.962.463.104 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (78.744.594.565) | (74.910.614.856) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| - Nguyên giá | 225 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.11 | 229.470.563 | 491.918.895 |
| - Nguyên giá | 228 | | 2.208.153.777 | 2.304.153.777 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (1.978.683.214) | (1.812.234.882) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | V.12 | 2.370.089.871 | 2.479.293.255 |
| - Nguyên giá | 231 | | 3.821.604.177 | 3.821.604.177 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | (1.451.514.306) | (1.342.310.922) |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | - | 690.200.000 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | V.13 | - | 690.200.000 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | - | - |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | - | - |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | - | - |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | - | - |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 5.851.330.525 | 10.470.139.393 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.9b | 5.851.330.525 | 10.470.139.393 |
| 2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại | 262 | V.14 | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| 5. Lợi thế thương mại | 269 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 194.772.592.284 | 228.391.094.596 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | | |
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 102.407.049.050 | 115.920.681.289 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 100.687.319.050 | 113.609.306.303 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.15 | 23.549.023.169 | 31.835.445.078 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.16 | 945.667.536 | 1.772.121.846 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.17 | 562.224.459 | 1.062.685.569 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | V.18 | 3.577.839.287 | 3.575.502.581 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.19 | 3.632.217.403 | 1.733.457.014 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | 60.000.000 |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.20a | 1.335.986.332 | 1.365.768.240 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.21a,c | 65.960.116.553 | 70.297.703.280 |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | V.22 | 1.124.244.311 | 1.906.622.695 |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 1.719.730.000 | 2.311.374.986 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | V.20b | 1.719.730.000 | 1.719.730.000 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | V.21b | - | 591.644.986 |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| D - VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 92.365.543.234 | 112.470.413.307 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 92.365.543.234 | 112.470.413.307 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | V.23 | 127.031.670.000 | 127.031.670.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 127.031.670.000 | 127.031.670.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | - | - |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | V.23 | (320.000) | (320.000) |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | V.23 | 24.348.384.362 | 24.348.384.362 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | V.23 | (59.014.191.128) | (38.909.321.055) |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | (38.909.321.055) | (38.909.321.055) |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này | 421b | | (20.104.870.073) | - |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| 13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 429 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 194.772.592.284 | 228.391.094.596 |



Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập



Lâm Đồng, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Lê Tiến Thịnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|-------------|-------------------------|-------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 186.308.476.729 | 188.030.359.277 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | VI.2 | 307.760.265 | 615.654.834 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 186.000.716.464 | 187.414.704.443 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.3 | 148.835.019.074 | 149.895.220.872 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 37.165.697.390 | 37.519.483.571 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.4 | 846.132.157 | 2.843.446.142 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.5 | 7.664.322.348 | 16.442.141.771 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 7.026.592.246 | 7.544.242.437 |
| 8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | 24 | | - | - |
| 9. Chi phí bán hàng | 25 | VI.6 | 29.943.047.377 | 39.721.997.220 |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.7 | 19.569.325.820 | 23.111.476.111 |
| 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | (19.164.865.998) | (38.912.685.389) |
| 12. Thu nhập khác | 31 | VI.8 | 251.032.039 | 378.746.389 |
| 13. Chi phí khác | 32 | VI.9 | 1.191.036.114 | 331.695.456 |
| 14. Lợi nhuận khác | 40 | | (940.004.075) | 47.050.933 |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | (20.104.870.073) | (38.865.634.456) |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | V.17 | - | 43.686.599 |
| 17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | <u>(20.104.870.073)</u> | <u>(38.909.321.055)</u> |
| 19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | 61 | | <u>(20.104.870.073)</u> | <u>(38.909.321.055)</u> |
| 20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 62 | | - | - |
| 21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.10 | <u>(1.583)</u> | <u>(3.063)</u> |
| 22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | VI.10 | <u>(1.583)</u> | <u>(3.063)</u> |

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Lê Tiến Thịnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|-------------|------------------------|-------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | (20.104.870.073) | (38.865.634.456) |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | V.10,11,12 | 8.237.159.694 | 8.900.138.536 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | V.2a,7 | 4.641.651.603 | 4.256.246.295 |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | | - | - |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | VI.4,9 | 140.986.025 | (1.400.441.441) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | VI.5 | 7.026.592.246 | 7.544.242.437 |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | V.13 | 690.200.000 | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 631.719.495 | (19.565.448.629) |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (2.572.400.690) | (50.317.407.094) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | 18.201.146.248 | (1.377.547.683) |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | (9.415.232.283) | 15.267.096.139 |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | 5.355.022.779 | (4.627.244.875) |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | V.2a | 31.500.000 | (6.277.180.000) |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | V.19, VI.5 | (5.413.382.105) | (6.608.183.768) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | | - | (3.341.741.729) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | - | - |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | V.22 | (782.378.384) | (116.473.388) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 6.035.995.060 | (76.964.131.027) |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | V.10 | (59.054.050) | (3.566.777.274) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | | - | 129.683.547 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | V.2b | (2.000.000.000) | (17.800.000.000) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | - | 9.799.666.700 |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | V.6, VI.4 | 538.641.616 | 1.270.757.894 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (1.520.412.434) | (10.166.669.133) |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|-------------|------------------------|-------------------------|
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | - |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | V.21a | 117.631.774.534 | 210.559.261.738 |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | V.21a | (122.561.006.247) | (171.968.461.862) |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | - | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | (4.929.231.713) | 38.590.799.876 |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | | (413.649.087) | (48.540.000.284) |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | V.1 | 16.618.556.035 | 65.158.556.319 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | - | - |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | V.1 | 16.204.906.948 | 16.618.556.035 |

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập



Lâm Đồng, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Lê Tiến Thịnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất đông dược; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế; xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Thoái đầu tư và mất quyền kiểm soát

Cuối năm, Tập đoàn thoái vốn toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH MTV Nghiên cứu và Ứng dụng Dược liệu Ladophar và Công ty TNHH MTV Sản xuất Thức ăn chăn nuôi thảo dược Ladophar để giải thể các công ty con theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/NQ-HĐQT/2023 ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15/NQ-HĐQT/2023 ngày 28 tháng 8 năm 2023.

Không có tài sản và nợ phải trả của các công ty con tại ngày thoái vốn và không phát sinh lãi/(lỗ) liên quan đến thoái vốn công ty con.

Công ty con được hợp nhất

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 Tập đoàn chỉ còn đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar, với tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết là 100%. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có 213 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 246 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính (chỉ có tiền gửi ngân hàng) được xác định theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Cổ tức của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Cổ tức của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí bảo trì, sửa chữa và tiền thuê đất. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (48 năm).

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 03 - 30 |
| Máy móc và thiết bị | 04 - 20 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 - 15 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 - 08 |

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|-----------------------------|---------------|
| Quyền sử dụng đất | 42 |
| Nhà | 25 |

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

16. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Tập đoàn theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

17. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty mẹ.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty mẹ phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

18. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

19. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

20. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|------------------------------|------------------------------|
| Tiền mặt | 97.557.000 | 190.852.000 |
| Tiền gửi ngân hàng | 7.107.349.948 | 9.427.704.035 |
| Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng</i>) | 9.000.000.000 | 7.000.000.000 |
| Cộng | <u>16.204.906.948</u> | <u>16.618.556.035</u> |

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

| | <u>Số cuối năm</u> | | | <u>Số đầu năm</u> | | |
|--|-----------------------------|-----------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-------------------------------|
| | <u>Giá gốc</u> | <u>Giá trị hợp lý</u> | <u>Dự phòng</u> | <u>Giá gốc</u> | <u>Giá trị hợp lý</u> | <u>Dự phòng</u> |
| Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang | 6.101.680.000 | 1.121.184.000 | (4.980.496.000) | 6.101.680.000 | 1.756.888.000 | (4.344.792.000) |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ | - | - | - | 175.500.000 | 31.500.000 | (144.000.000) |
| Cộng | <u>6.101.680.000</u> | <u>1.121.184.000</u> | <u>(4.980.496.000)</u> | <u>6.277.180.000</u> | <u>1.788.388.000</u> | <u>(4.488.792.000)</u> |

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang có giá trị hợp lý được xác định tại này 30 tháng 6 năm 2023 do đã bị đình chỉ giao dịch vào ngày 18 tháng 9 năm 2023 (giá trị hợp lý tại ngày bị đình chỉ giao dịch hầu như không đổi).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------|----------------------|----------------------|
| Số đầu năm | 4.488.792.000 | - |
| Trích lập dự phòng bổ sung | 635.704.000 | 4.488.792.000 |
| Giảm do bán chứng khoán | (144.000.000) | - |
| Số cuối năm | 4.980.496.000 | 4.488.792.000 |

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng có kỳ hạn 06 tháng. Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn này đã được cầm cố để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Tập đoàn đối với Ngân hàng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (là bên liên quan) | - | 629.992 |
| Bệnh viện Đa Khoa Lâm Đồng | 4.343.104.489 | 3.827.328.118 |
| Công ty TNHH In Di Co | 2.728.388.095 | 3.000.337.320 |
| Các khách hàng khác | 20.787.623.897 | 17.242.969.192 |
| Cộng | 27.859.116.481 | 24.071.264.622 |

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Land) (*) | 50.050.000.000 | 51.200.000.000 |
| Các nhà cung cấp khác | 223.152.766 | 258.417.828 |
| Cộng | 50.273.152.766 | 51.458.417.828 |

(*) Khoản ứng tiền thuê đất thực hiện Hợp đồng ủy thác thực hiện tư vấn phát triển Dự án Trung tâm thương mại Nguyễn Kim Đà Lạt số 0104/2022/HĐTV/LL-LDH ngày 04 tháng 4 năm 2022 với Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ). Tuy nhiên, dự án này đã không được thực hiện và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ có trách nhiệm phải hoàn trả cho Tập đoàn với số tiền còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 20.900.000.000 VND.

Tiền đặt cọc thuê đất Cụm công nghiệp Thăng Hải 1 theo Hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất số 0504/2022/HĐTD/LL-LDP ngày 05 tháng 4 năm 2022 ký với Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ). Tuy nhiên, dự án này cũng không được thực hiện và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ có trách nhiệm phải hoàn trả cho Tập đoàn với số tiền còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 11.600.000.000 VND.

Khoản trả trước đợt 1 tiền thuê đất Cụm công nghiệp Hải Thăng 1 cho thuê quyền sử dụng đất số 010/2022/HĐTD/LL-LDP ngày 14 tháng 4 năm 2023 với Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ). Tuy nhiên, dự án này cũng không thực hiện được và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ có trách nhiệm phải hoàn trả cho Tập đoàn với số tiền còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 17.550.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Cho Ông Lê Minh Đức vay với lãi suất 12%/năm, số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 8.000.333.300 VND (số đầu năm là 8.000.333.300 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản phải thu về cho vay đã được lập dự phòng 30% do quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.

6. Phải thu ngắn hạn khác

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|----------------------|----------------------|----------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| Ông Lê Minh Đức – Lãi cho vay | 1.097.778.518 | (329.333.555) | 861.056.327 | - |
| Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai | 753.041.573 | - | 618.953.293 | - |
| Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn | 895.800.000 | - | 765.791.565 | - |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác | 21.586.317 | - | 102.914.574 | - |
| Cộng | 2.768.206.408 | (329.333.555) | 2.348.715.759 | - |

7. Nợ xấu

| | Thời gian quá hạn | Số cuối năm | | Thời gian quá hạn | Số đầu năm | |
|---------------------------------------|-----------------------------|-----------------------|------------------------|---------------------------|----------------------|------------------------|
| | | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi | | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi |
| Công ty TNHH In Di Co | Từ 03 năm trở lên | 2.750.337.320 | - | Từ 01 năm đến dưới 02 năm | 2.381.903 | 1.190.952 |
| | | | | Từ 02 năm đến dưới 03 năm | 2.997.955.417 | 899.386.625 |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế PDS | Từ 03 năm trở lên | 625.202.434 | - | Từ 02 năm đến dưới 03 năm | 625.202.434 | 162.391.451 |
| Công ty Cổ phần VKC Holdings | Từ 01 năm đến dưới 02 năm | 584.101.610 | 292.050.805 | | | |
| Công ty Cổ phần Sametel | Từ 01 năm đến dưới 02 năm | 319.828.370 | 159.914.185 | | | |
| Ông Lê Minh Đức - Phải thu về cho vay | Từ 06 tháng đến dưới 01 năm | 8.000.333.300 | 5.600.233.310 | | | |
| Ông Lê Minh Đức - Lãi cho vay | Từ 06 tháng đến dưới 01 năm | 1.097.778.518 | 768.444.963 | | | |
| Các cá nhân, tổ chức khác | Từ 01 năm đến dưới 02 năm | - | - | Từ 01 năm đến dưới 02 năm | 16.090.871 | 8.045.436 |
| | Từ 02 năm đến dưới 03 năm | - | - | Từ 02 năm đến dưới 03 năm | 38.600.135 | 11.580.041 |
| | Từ 03 năm trở lên | 96.927.739 | - | Từ 03 năm trở lên | 58.327.604 | - |
| Cộng | | 13.474.509.291 | 6.820.643.263 | | 3.738.558.364 | 1.082.594.504 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|-----------------------------|-----------------------------|
| Số đầu năm | 2.655.963.860 | 2.888.509.565 |
| Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng bổ sung | 4.005.947.603 | (232.545.705) |
| Xóa nợ | (8.045.435) | - |
| Số cuối năm | <u>6.653.866.028</u> | <u>2.655.963.860</u> |

8. Hàng tồn kho

| | <u>Số cuối năm</u> | | <u>Số đầu năm</u> | |
|--------------------------------------|------------------------------|-----------------|------------------------------|-----------------|
| | <u>Giá gốc</u> | <u>Dự phòng</u> | <u>Giá gốc</u> | <u>Dự phòng</u> |
| Hàng mua đang đi trên đường | 641.043.796 | - | 33.245.636 | - |
| Nguyên liệu, vật liệu | 8.082.271.034 | - | 11.900.216.835 | - |
| Công cụ, dụng cụ | 315.956.515 | - | 326.931.014 | - |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | 1.749.927.382 | - | 2.209.402.491 | - |
| Thành phẩm | 17.301.355.157 | - | 29.531.873.971 | - |
| Hàng hóa | 9.660.652.288 | - | 11.950.698.023 | - |
| Hàng gửi đi bán | 15.550 | - | - | - |
| Cộng | <u>37.751.221.722</u> | - | <u>55.952.367.970</u> | - |

9. Chi phí trả trước**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-------------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Công cụ, dụng cụ | 11.927.272 | 60.135.032 |
| Chi phí sửa chữa | 81.679.568 | 129.762.267 |
| Chi phí quảng cáo, tài trợ | - | 162.510.000 |
| Các chi phí trả trước ngắn hạn khác | 127.216.183 | 604.629.635 |
| Cộng | <u>220.823.023</u> | <u>957.036.934</u> |

9b. Chi phí trả trước dài hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-----------------------------|------------------------------|
| Công cụ, dụng cụ | 484.961.282 | 1.086.169.387 |
| Tiền thuê đất | 2.111.800.978 | 2.207.791.930 |
| Chi phí thuê mặt bằng trả trước | 1.988.105.098 | 2.094.302.866 |
| Chi phí đầu tư ban đầu nhà máy Phú Hội | 238.823.548 | 369.090.916 |
| Chi phí bảo trì và sửa chữa | 561.357.396 | 3.119.655.089 |
| Các chi phí trả trước dài hạn khác | 466.282.223 | 1.593.129.205 |
| Cộng | <u>5.851.330.525</u> | <u>10.470.139.393</u> |

Tiền thuê đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.111.800.978 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.21).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Tài sản cố định hữu hình**

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Cộng |
|---|---------------------------|------------------------|---------------------------------------|------------------------------|------------------------|
| Nguyên giá | | | | | |
| Số đầu năm | 62.965.519.073 | 55.823.386.639 | 10.455.800.210 | 717.757.182 | 129.962.463.104 |
| Mua trong năm | - | 59.054.050 | - | - | 59.054.050 |
| Thanh lý, nhượng bán | (62.029.945) | (4.885.848.156) | - | - | (4.947.878.101) |
| Số cuối năm | 62.903.489.128 | 50.996.592.533 | 10.455.800.210 | 717.757.182 | 125.073.639.053 |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 11.781.989.540 | 10.710.057.971 | 6.862.358.393 | 437.983.955 | 29.792.389.859 |
| Chờ thanh lý | - | - | - | - | - |
| Giá trị hao mòn | | | | | |
| Số đầu năm | 33.235.225.057 | 32.804.125.567 | 8.377.850.435 | 493.413.797 | 74.910.614.856 |
| Khấu hao trong năm | 3.239.997.670 | 4.220.562.059 | 378.944.184 | 54.804.065 | 7.894.307.978 |
| Thanh lý, nhượng bán | (62.029.945) | (3.998.298.324) | - | - | (4.060.328.269) |
| Số cuối năm | 36.413.192.782 | 33.026.389.302 | 8.756.794.619 | 548.217.862 | 78.744.594.565 |
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Số đầu năm | 29.730.294.016 | 23.019.261.072 | 2.077.949.775 | 224.343.385 | 55.051.848.248 |
| Số cuối năm | 26.490.296.346 | 17.970.203.231 | 1.699.005.591 | 169.539.320 | 46.329.044.488 |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | |
| Tạm thời chưa sử dụng | - | - | - | - | - |
| Đang chờ thanh lý | - | - | - | - | - |

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.246.723.337 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.21).

11. Tài sản cố định vô hình

| | Quyền sử dụng đất | Chương trình phần mềm máy tính | Cộng |
|--|--------------------|-----------------------------------|----------------------|
| Nguyên giá | | | |
| Số đầu năm | 163.783.777 | 2.140.370.000 | 2.304.153.777 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | (96.000.000) | (96.000.000) |
| Số cuối năm | 163.783.777 | 2.044.370.000 | 2.208.153.777 |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 153.763.777 | 1.215.270.000 | 1.369.033.777 |
| Giá trị hao mòn | | | |
| Số đầu năm | 153.763.777 | 1.658.471.105 | 1.812.234.882 |
| Khấu hao trong năm | - | 233.648.332 | 233.648.332 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | (67.200.000) | (67.200.000) |
| Số cuối năm | 153.763.777 | 1.824.919.437 | 1.978.683.214 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

| | <u>Quyền sử dụng đất</u> | <u>Chương trình phần mềm máy tính</u> | <u>Cộng</u> |
|------------------------|--------------------------|---------------------------------------|--------------------|
| Giá trị còn lại | | | |
| Số đầu năm | 10.020.000 | 481.898.895 | 491.918.895 |
| Số cuối năm | 10.020.000 | 219.450.563 | 229.470.563 |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| Tạm thời không sử dụng | | | |
| Đang chờ thanh lý | | | |

12. Bất động sản đầu tư**Bất động sản đầu tư cho thuê**

| | <u>Quyền sử dụng đất</u> | <u>Nhà</u> | <u>Cộng</u> |
|------------------------------------|--------------------------|----------------------|----------------------|
| Nguyên giá | | | |
| Số đầu năm | 2.696.695.000 | 1.124.909.177 | 3.821.604.177 |
| Số cuối năm | 2.696.695.000 | 1.124.909.177 | 3.821.604.177 |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê | - | - | - |
| Giá trị hao mòn | | | |
| Số đầu năm | 577.802.063 | 764.508.859 | 1.342.310.922 |
| Khấu hao trong năm | 64.207.020 | 44.996.364 | 109.203.384 |
| Số cuối kỳ | 642.009.083 | 809.505.223 | 1.451.514.306 |
| Giá trị còn lại | | | |
| Số đầu năm | 2.118.892.937 | 360.400.318 | 2.479.293.255 |
| Số cuối năm | 2.054.685.917 | 315.403.954 | 2.370.089.871 |

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện. Dựa vào tình hình cho thuê thực tế và giá trị thị trường, Ban Tổng Giám Đốc Công ty mẹ tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ sách tại ngày kết thúc năm tài chính.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

| | <u>Nguyên giá</u> | <u>Hao mòn lũy kế</u> | <u>Giá trị còn lại</u> |
|-------------------|----------------------|-----------------------|------------------------|
| Quyền sử dụng đất | 2.696.695.000 | 642.009.083 | 2.054.685.917 |
| Nhà | 1.124.909.177 | 809.505.223 | 315.403.954 |
| Cộng | 3.821.604.177 | 1.451.514.306 | 2.370.089.871 |

Quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.054.685.917 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.21).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

| | Số đầu năm | Chi phí phát sinh trong năm | Kết chuyển vào TSCĐ trong năm | Kết chuyển vào chi phí trong năm | Số cuối năm |
|---|--------------------|-----------------------------|-------------------------------|----------------------------------|-------------|
| Mua sắm tài sản cố định | 690.200.000 | 59.054.050 | (59.054.050) | (690.200.000) | - |
| - Xây dựng phát triển hệ thống thương mại điện tử | 690.200.000 | - | - | (690.200.000) | - |
| - Máy in phun nhiệt gắn máy dán nhãn chai tròn | - | 59.054.050 | (59.054.050) | - | - |
| Cộng | 690.200.000 | 59.054.050 | (59.054.050) | (690.200.000) | - |

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**14a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận**

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí lãi vay ⁽ⁱ⁾ | 10.094.328.151 | 10.094.328.151 |
| Lỗ tính thuế ⁽ⁱⁱ⁾ | 50.195.804.398 | 33.600.426.082 |
| Cộng | 60.290.132.549 | 43.694.754.233 |

⁽ⁱ⁾ Chi tiết chi phí lãi vay được chuyển như sau:

| | |
|-------------|-----------------------|
| Năm 2020 | 3.890.053.934 |
| Năm 2022 | 6.204.274.217 |
| Cộng | 10.094.328.151 |

Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

⁽ⁱⁱ⁾ Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:

| | |
|-------------|-----------------------|
| Năm 2020 | 3.727.730.721 |
| Năm 2022 | 29.872.695.361 |
| Năm 2023 | 16.595.378.316 |
| Cộng | 50.195.804.398 |

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Phải trả người bán ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Phải trả các bên liên quan | 862.500.000 | 862.500.000 |
| Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex | 700.000.000 | 700.000.000 |
| Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice | 162.500.000 | 162.500.000 |
| Phải trả các nhà cung cấp khác | 22.686.523.169 | 30.972.945.078 |
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang tại Bình Thuận | 4.500.454.058 | 2.711.512.363 |
| Các nhà cung cấp khác | 18.186.069.111 | 28.261.432.715 |
| Cộng | 23.549.023.169 | 31.835.445.078 |

Trong đó, số dư khoản phải trả cho người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại thời điểm cuối kỳ là 299.667.000 VND (số đầu năm là 299.667.000 VND).

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|--------------------|----------------------|
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ | - | 1.150.000.000 |
| Công ty TNHH Dược phẩm Thành Đạt | 375.859.159 | 375.859.159 |
| Công ty TNHH Rohto-Mentholatum Việt Nam | 551.627.188 | - |
| Các khách hàng khác | 18.181.189 | 246.262.687 |
| Cộng | 945.667.536 | 1.772.121.846 |

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | Số đầu năm | | Số phát sinh trong năm | | Số cuối năm | |
|----------------------------|----------------------|--------------------|------------------------|------------------------|--------------------|--------------------|
| | Phải nộp | Phải thu | Số phải nộp | Số đã thực nộp | Phải nộp | Phải thu |
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | 835.677.432 | - | 6.888.700.754 | (7.319.342.693) | 405.035.493 | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | - | 447.578.217 | - | - | - | 447.578.217 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 227.008.137 | - | 1.434.726.447 | (1.504.545.618) | 157.188.966 | - |
| Tiền thuê đất | - | - | 1.065.873.729 | (1.065.873.729) | - | - |
| Thuế nhà đất | - | - | 34.938.776 | (34.938.776) | - | - |
| Các loại thuế khác | - | 6.000.000 | 27.261.224 | (21.261.224) | - | - |
| Cộng | 1.062.685.569 | 453.578.217 | 9.451.500.930 | (9.945.962.040) | 562.224.459 | 447.578.217 |

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

| | |
|--|-----|
| - Các hàng hóa có số đăng ký thuế | 5% |
| - Các hàng hóa khác được miễn giảm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ (từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/12/2023) | 08% |
| - Các hàng hóa, dịch vụ khác | 10% |

Thuế nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các công ty trong Tập đoàn không phát sinh nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

18. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả tại ngày kết thúc năm tài chính là 3.577.839.287 VND (số đầu năm là 3.575.502.581 VND).

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-----------------------------|-----------------------------|
| Ông Hồ Đăng Dân – Chi phí lãi vay phải trả | - | 18.630.137 |
| Chi phí lãi trái phiếu | 2.614.403.000 | 1.002.456.984 |
| Chi phí lãi vay ngân hàng | 40.021.643 | 20.127.381 |
| Chi phí thù lao Hội đồng quản trị | 583.742.612 | 117.770.000 |
| Chi phí bán hàng | 309.050.148 | 302.972.512 |
| Các chi phí phải trả ngắn hạn khác | 85.000.000 | 271.500.000 |
| Cộng | <u>3.632.217.403</u> | <u>1.733.457.014</u> |

20. Phải trả khác

20a. Phải trả ngắn hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|----------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Kinh phí công đoàn | 147.924.000 | 84.872.000 |
| Cổ tức phải trả | 89.663.784 | 89.663.784 |
| Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 1.098.398.548 | 1.191.232.456 |
| Cộng | <u>1.335.986.332</u> | <u>1.365.768.240</u> |

20b. Phải trả dài hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Nhận ký quỹ, ký cược | 496.500.000 | 496.500.000 |
| Các khoản phải trả dài hạn khác | 1.223.230.000 | 1.223.230.000 |
| Cộng | <u>1.719.730.000</u> | <u>1.719.730.000</u> |

20c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Vay và nợ thuê tài chính

21a. Vay ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang ⁽ⁱ⁾ | 35.148.471.567 | 36.830.697.028 |
| Vay Ông Hồ Đăng Dân lãi suất 8%/năm | - | 500.000.000 |
| Trái phiếu thường ngắn hạn đến hạn thanh toán ⁽ⁱⁱ⁾ | 30.220.000.000 | 31.220.000.000 |
| Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b) | 591.644.986 | 1.747.006.252 |
| Cộng | 65.960.116.553 | 70.297.703.280 |

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang số 01/2023/590445/HĐTD để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Quyền sử dụng đất, với tổng giá trị tài sản thế chấp là 66.587.361.400 VND theo biên bản định giá lại ngày 18 tháng 4 năm 2023 (xem thuyết minh số V.9b và V.12).

(ii) Ngày 14 tháng 4 năm 2022, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty mẹ số 50/NQ-HĐQT/LDP-2022, Công ty mẹ công bố phát hành trái phiếu riêng lẻ, không có quyền chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có bảo đảm bằng tài sản ký hạn 12 tháng, mệnh giá 100.000 VND, lãi suất 12%/năm được phát hành cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được phép mua trái phiếu theo quy định của pháp luật Việt Nam để bổ sung vốn để thực hiện hợp tác đầu tư xây dựng nhà máy nước giải khát và bổ sung vốn cho các hoạt động khác. Tổng giá trị phát hành tối đa là 300.000.000.000 VND.

Thực tế trong năm 2022 Công ty mẹ đã phát hành được 1.157.080 trái phiếu, tính theo mệnh giá là 115.708.000.000 VND và đã thanh toán nợ gốc cho các trái chủ là 84.488.000.000 VND. Trong năm 2023, Công ty mẹ tiếp tục thanh toán nợ gốc cho các trái chủ là 1.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty mẹ còn số dư nợ gốc trái phiếu là 30.220.000.000 VND.

Đến ngày 01 tháng 7 năm 2022, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty mẹ số 62/NQ-HĐQT/2022, Hội đồng quản trị đã thông qua việc đóng gói trái phiếu LDPH2223001 phát hành ngày 18 tháng 4 năm 2022, thỏa thuận với trái chủ, tiến hành tất toán toàn bộ khoản nợ trái phiếu, chủ động sử dụng các nguồn vốn để chi trả theo cam kết với nhà đầu tư.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, Tập đoàn đã phát hành Công văn số 360/CV-LDP/2022 về việc thông báo phương án thanh toán cho nhà đầu tư. Theo Công văn này, Tập đoàn sẽ tiến hành thủ tục mua lại trái phiếu trước hạn trong vòng 40 ngày kể từ ngày phát hành thông báo hủy phát hành trái phiếu LDPH2223001. Tập đoàn cam kết thanh toán thực hiện các nghĩa vụ gốc, lãi đối với trái chủ đến thời điểm mua lại trái phiếu.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/NQ-HĐQT/2023, Công ty mẹ công bố phương án thanh toán lãi trái phiếu LDPH2223001 từ thời điểm hủy kết quả phát hành đến hết ngày 18 tháng 4 năm 2023, Công ty mẹ dự kiến sẽ thỏa thuận ký kết biên bản với nhà đầu tư về việc chuyển khoản đầu tư trái phiếu thành khoản nợ phải thanh toán, Công ty mẹ sẽ thanh toán định kỳ phần gốc thành từng giai đoạn. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại Công ty mẹ vẫn chưa thực hiện được việc thỏa thuận và ký biên bản xác nhận với nhà đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

| | Số đầu năm | Số tiền vay phát sinh trong năm | Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn | Số tiền vay đã trả trong năm | Số cuối năm |
|----------------------------|-----------------------|---------------------------------|---------------------------------|------------------------------|-----------------------|
| Vay ngắn hạn ngân hàng | 36.830.697.028 | 117.631.774.534 | - | (119.313.999.995) | 35.148.471.567 |
| Vay ngắn hạn cá nhân | 500.000.000 | - | - | (500.000.000) | - |
| Trái phiếu thường ngắn hạn | 31.220.000.000 | - | - | (1.000.000.000) | 30.220.000.000 |
| Vay dài hạn đến hạn trả | 1.747.006.252 | - | 591.644.986 | (1.747.006.252) | 591.644.986 |
| Cộng | 70.297.703.280 | 117.631.774.534 | 591.644.986 | (122.561.006.247) | 65.960.116.553 |

21b. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng để mua sắm máy móc, thiết bị cho Nhà máy Phú Hội với lãi suất 9,5% – 10%/năm, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng một số tài sản cố định được hình thành từ vốn vay của Tập đoàn tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.10).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn trong năm như sau

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------------|--------------------|----------------------|
| Từ 01 năm trở xuống | 591.644.986 | 1.747.006.252 |
| Trên 01 năm đến 05 năm | - | 591.644.986 |
| Cộng | 591.644.986 | 2.338.651.238 |

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|------------------------------------|---------------|--------------------|
| Số đầu năm | 591.644.986 | 2.338.651.238 |
| Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn | (591.644.986) | (1.747.006.252) |
| Số cuối năm | - | 591.644.986 |

21c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán trừ khoản trái phiếu thường ngắn hạn đến hạn thanh toán. (Tập đoàn đang thực hiện việc thỏa thuận ký kết biên bản với nhà đầu tư về việc chuyển khoản đầu tư trái phiếu thành khoản nợ phải thanh toán).

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

| | Năm nay | Năm trước |
|--------------------------------|----------------------|----------------------|
| Số đầu năm | 1.906.622.695 | 23.096.083 |
| Tăng do trích lập từ lợi nhuận | - | 2.000.000.000 |
| Chi quỹ trong năm | (782.378.384) | (116.473.388) |
| Số cuối năm | 1.124.244.311 | 1.906.622.695 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**23. Vốn chủ sở hữu****23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

| | Vốn góp của chủ sở hữu | Cổ phiếu quỹ | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Cộng |
|----------------------------------|---------------------------|------------------|--------------------------|---|------------------------|
| Số dư đầu năm trước | 127.031.670.000 | (320.000) | 14.079.988.006 | 12.268.396.356 | 153.379.734.362 |
| Lợi nhuận trong năm trước | - | - | - | (38.909.321.055) | (38.909.321.055) |
| Trích các quỹ trong năm trước | - | - | 10.268.396.356 | (12.268.396.356) | (2.000.000.000) |
| Số dư cuối năm trước | 127.031.670.000 | (320.000) | 24.348.384.362 | (38.909.321.055) | 112.470.413.307 |
| Số dư đầu năm nay | 127.031.670.000 | (320.000) | 24.348.384.362 | (38.909.321.055) | 112.470.413.307 |
| Lợi nhuận trong năm nay | - | - | - | (20.104.870.073) | (20.104.870.073) |
| Số dư cuối năm nay | 127.031.670.000 | (320.000) | 24.348.384.362 | (59.014.191.128) | 92.365.543.234 |

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---------------------------------|------------------------|------------------------|
| Công ty Cổ phần Louis Holding | 64.807.250.000 | 64.807.250.000 |
| Công ty Cổ phần Chứng khoán APG | 23.977.000.000 | - |
| Các cổ đông khác | 38.247.100.000 | 62.224.100.000 |
| Cộng | 127.031.350.000 | 127.031.350.000 |

23c. Cổ phiếu

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------------------------|-------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 12.703.167 | 12.703.167 |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành | 12.703.167 | 12.703.167 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 12.703.167 | 12.703.167 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | | |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | 32 | 32 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 32 | 32 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | | |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 12.703.135 | 12.703.135 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 12.703.135 | 12.703.135 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | | |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**24a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang (Hợp đồng thuê đất của Nhà nước) theo các thời hạn như sau:

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Từ 01 năm trở xuống | 1.509.202.892 | 1.477.763.876 |
| Trên 01 năm đến 05 năm | 7.546.014.460 | 7.388.819.380 |
| Trên 05 năm | 13.996.302.243 | 15.280.192.187 |
| Cộng | 23.051.519.595 | 24.146.775.443 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**24b. Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 119,12 USD (số đầu năm là 177,42 USD).

24c. Nợ khó đòi đã xử lý

Tập đoàn có các khoản nợ phải thu với Nhà thuốc Hoàng Kim Tuyền tại ngày kết thúc năm tài chính là 16.090.871 VND (số đầu năm là 0 VND) đã được xóa sổ do không có khả năng thu hồi.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Doanh thu bán hàng hóa | 85.482.197.815 | 88.090.977.480 |
| Doanh thu bán thành phẩm | 98.329.213.218 | 97.556.418.681 |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 2.497.065.696 | 2.382.963.116 |
| Cộng | <u>186.308.476.729</u> | <u>188.030.359.277</u> |

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|----------------|------------------|
| Công ty Cổ phần Louis Holdings | - | 78.848.446 |
| Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice | - | 280.271.491 |
| Công ty Cổ phần Louis Capital | - | 31.199.904 |
| Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang | 15.250.286 | 13.300.930 |
| Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global | - | 51.131.531 |
| Công ty Cổ phần Chứng khoán APG | 25.956.895 | - |
| Công ty Cổ phần Giao thông Long An | 6.807.713 | - |

2. Khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại trong năm này là 307.760.265 VND (năm trước là 615.654.834 VND).

3. Giá vốn hàng bán

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Giá vốn của hàng hóa đã bán | 80.639.610.729 | 81.484.170.018 |
| Giá vốn của thành phẩm đã bán | 68.086.204.962 | 68.301.847.439 |
| Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp | 109.203.383 | 109.203.415 |
| Cộng | <u>148.835.019.074</u> | <u>149.895.220.872</u> |

4. Doanh thu hoạt động tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------|---------------------------|-----------------------------|
| Lãi tiền gửi ngân hàng | 538.641.616 | 309.073.623 |
| Chiết khấu thanh toán | 67.663.763 | 186.994.453 |
| Lãi kinh doanh chứng khoán | 3.104.587 | 1.383.327.439 |
| Lãi cho vay | 236.722.191 | 961.684.271 |
| Doanh thu tài chính khác | - | 2.366.356 |
| Cộng | <u>846.132.157</u> | <u>2.843.446.142</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Chi phí tài chính**

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|-----------------------------|------------------------------|
| Chi phí lãi vay | 3.306.657.190 | 2.550.711.210 |
| Chiết khấu thanh toán | - | 605.300.371 |
| Chi phí liên quan đến hoạt động chứng khoán | 637.730.102 | 8.292.598.963 |
| Lãi trái phiếu | 3.719.935.056 | 4.993.531.227 |
| Cộng | <u>7.664.322.348</u> | <u>16.442.141.771</u> |

6. Chi phí bán hàng

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 14.259.872.130 | 17.949.924.242 |
| Chi phí vật liệu, bao bì | 274.853.572 | 246.450.451 |
| Chi phí dụng cụ, đồ dùng | 130.712.131 | 170.895.395 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 1.000.917.576 | 1.009.154.028 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 7.497.889.067 | 11.973.681.622 |
| Các chi phí khác | 6.778.802.901 | 8.371.891.482 |
| Cộng | <u>29.943.047.377</u> | <u>39.721.997.220</u> |

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-------------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 9.507.753.315 | 8.942.173.472 |
| Chi phí vật liệu quản lý | 27.623.662 | 14.632.476 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 22.929.965 | 42.882.970 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 616.122.464 | 637.310.343 |
| Thuế, phí và lệ phí | 26.889.116 | 42.472.710 |
| Trích lập dự phòng phải thu khó đòi | 4.005.947.603 | (232.545.705) |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 2.091.109.377 | 7.526.451.743 |
| Các chi phí khác | 3.270.950.318 | 6.138.098.102 |
| Cộng | <u>19.569.325.820</u> | <u>23.111.476.111</u> |

8. Thu nhập khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Lãi do thanh lý công cụ, dụng cụ | 22.340.905 | 129.683.547 |
| Tiền bồi thường, tiền thưởng | 48.405.000 | 156.647.501 |
| Thu nhập khác | 180.286.134 | 92.415.341 |
| Cộng | <u>251.032.039</u> | <u>378.746.389</u> |

9. Chi phí khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|-----------------------------|---------------------------|
| Lỗ thanh lý tài sản cố định | 916.349.832 | - |
| Chi phí do hủy Hợp đồng thuê nhà 44 Hồ Hào Hớn | - | 210.000.000 |
| Chi phí phạt thuế, hành chính | 67.812.757 | 102.697.926 |
| Chi phí khác | 206.873.525 | 18.997.530 |
| Cộng | <u>1.191.036.114</u> | <u>331.695.456</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

| | Năm nay | Năm trước |
|--|------------------|------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | (20.104.870.073) | (38.909.321.055) |
| Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi | - | - |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | (20.104.870.073) | (38.909.321.055) |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ | 12.703.167 | 12.703.135 |
| Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | (1.583) | (3.063) |

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------------|------------------------|------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 58.163.322.323 | 76.152.237.072 |
| Chi phí nhân công | 38.789.629.838 | 43.424.147.549 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 8.237.159.694 | 8.900.138.536 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 15.799.667.164 | 28.339.692.722 |
| Chi phí khác | 14.826.172.939 | 15.592.301.697 |
| Cộng | 135.815.951.958 | 172.408.517.576 |

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát*

| | Chức danh | Năm nay | Năm trước |
|---------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| Ông Phạm Trung Kiên | Chủ tịch HĐQT | 212.000.000 | 49.193.548 |
| Ông Lê Tiến Thịnh | Thành viên HĐQT | 93.548.387 | - |
| Ông Lê Xuân Thanh | Thành viên HĐQT | 3.871.000 | - |
| Ông Nguyễn Hồ Hưng | Thành viên HĐQT | 3.871.000 | - |
| Ông Võ Quý Lâm | Thành viên HĐQT | 3.871.000 | - |
| Các TV HĐQT đã miễn nhiệm | | 398.838.613 | 484.115.450 |
| Bà Đào Thị Nga | Trưởng ban Kiểm soát | 3.871.000 | - |
| Ông Võ Kim Nguyên | Ban kiểm soát | 1.935.000 | - |
| Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga | Ban kiểm soát | 1.935.000 | - |
| Các TV BKS đã miễn nhiệm | | 204.194.000 | 190.653.000 |
| Ông Lê Tiến Thịnh | Tổng Giám đốc | - | - |
| Ông Ngô Văn Trị | Phó Tổng Giám đốc | 824.184.000 | 835.363.356 |
| Ban TGD đã miễn nhiệm | | 2.570.494.431 | 2.592.991.147 |
| Cộng | | 4.322.613.431 | 4.152.316.501 |

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

| Bên liên quan khác | Mối quan hệ |
|--|---|
| Công ty Cổ phần Louis Holdings | Công ty mẹ |
| Công ty Cổ phần Chứng khoán APG | Cổ đông sở hữu 18,87% vốn điều lệ |
| Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice | Công ty cùng công ty mẹ |
| Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An | Công ty cùng công ty mẹ |
| Công ty TNHH MTV Louis Rice Kiên Giang | Công ty cùng công ty mẹ |
| Công ty Cổ phần Giao thông Long An | Công ty cùng công ty mẹ |
| Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang | Công ty có cùng thành viên chủ chốt |
| Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex | Công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice |
| Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex | Công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang |

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, các giao dịch khác phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--|----------------|------------------|
| Công ty Cổ phần Louis Holdings | | |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | - | 802.254.275 |
| Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice | | |
| Mua hàng | - | 150.000.000 |
| Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex | | |
| Mua hàng | - | 1.056.428.750 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

| | Năm nay | Năm trước |
|---|------------|---------------|
| Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang | | |
| Cho vay | - | 2.500.000.000 |
| Lãi cho vay | - | 49.863.014 |
| Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex | | |
| Mua hàng | 59.400.000 | - |

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại: mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế.
- Lĩnh vực kinh doanh sản xuất: sản xuất thuốc, dược liệu.
- Lĩnh vực khác: dịch vụ cho thuê tài sản, hợp tác kinh doanh.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/ Người lập



Lâm Đồng, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Lê Tiến Thịnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

| | <u>Lĩnh vực kinh doanh thương mại</u> | <u>Lĩnh vực kinh doanh sản xuất</u> | <u>Các lĩnh vực khác</u> | <u>Cộng</u> |
|---|---|---|--------------------------|-------------------------|
| Năm nay | | | | |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 85.426.522.425 | 98.077.128.343 | 2.497.065.696 | 186.000.716.464 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận | - | - | - | - |
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 85.426.522.425 | 98.077.128.343 | 2.497.065.696 | 186.000.716.464 |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận | 4.786.911.697 | 29.990.923.382 | 2.387.862.312 | 37.165.697.390 |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận | | | | (49.512.373.197) |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | | | (12.346.675.807) |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | 846.132.157 |
| Chi phí tài chính | | | | (7.664.322.348) |
| Thu nhập khác | | | | 251.032.039 |
| Chi phí khác | | | | (1.191.036.114) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | | | - |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | | | - |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | | | (20.104.870.073) |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | - | - | - | (59.054.050) |
| Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn | - | - | - | 13.121.637.150 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

| | <u>Lĩnh vực kinh doanh thương mại</u> | <u>Lĩnh vực kinh doanh sản xuất</u> | <u>Các lĩnh vực khác</u> | <u>Cộng</u> |
|---|---|---|--------------------------|-------------------------|
| Năm trước | | | | |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 87.754.517.466 | 97.277.223.861 | 2.382.963.116 | 187.414.704.443 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận | - | - | - | - |
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 87.754.517.466 | 97.277.223.861 | 2.382.963.116 | 187.414.704.443 |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận | 6.270.347.448 | 28.975.376.422 | 2.273.759.701 | 37.519.483.571 |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận | | | | (62.833.473.331) |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | | | (25.313.989.760) |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | 2.843.446.142 |
| Chi phí tài chính | | | | (16.442.141.771) |
| Thu nhập khác | | | | 378.746.389 |
| Chi phí khác | | | | (331.695.456) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | | | (43.686.599) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | | | - |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | | | (38.909.321.055) |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | - | - | - | 3.566.777.274 |
| Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn | - | - | - | 13.049.733.375 |

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng / Người lập

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Lê Tiến Thịnh
Tổng Giám đốc

Số: 09A/TTr-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 06 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về kế hoạch đầu tư và kế hoạch kinh doanh năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar);
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2024 ngày 23/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Quyết định số 01/QĐ-HĐQT/2024 ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 23/02/2024, Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 19/03/2024 và Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 06/04/2024 về tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 về kế hoạch đầu tư và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar), cụ thể như sau:

1. Kế hoạch đầu tư và kế hoạch kinh doanh năm 2024:

Dvt: triệu đồng

| STT | Nội dung | Kế hoạch năm 2024 |
|-----|--|-------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 275.072 |
| | <i>Doanh thu hàng thương mại</i> | <i>102.252</i> |
| | <i>Doanh thu hàng sản xuất</i> | <i>170.660</i> |
| | <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i> | <i>2.160</i> |
| 2 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 3.000 |
| 3 | Giá trị đầu tư tài sản | 50.000 |

2. Trong các trường hợp phát sinh khác, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2024 phù hợp theo tình hình thực tế và báo cáo cho ĐHĐCĐ trong các kỳ họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Trung Kiên

Số: 10/TTr-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 19 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt hạn mức vay vốn năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar);
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2024 ngày 23/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Quyết định số 01/QĐ-HĐQT/2024 ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 23/02/2024 và Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 19/03/2024 về tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế tại Công ty.

Hiện nay, nhằm đủ nguồn lực đáp ứng cho kế hoạch kinh doanh 2024 trong tình hình kinh doanh mới, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 về việc phê duyệt hạn mức vay vốn năm 2024 của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) với các nội dung cụ thể như sau:

1. Mục đích vay vốn:

- Vốn vay ngân hàng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Vốn vay trung và dài hạn bằng hình thức vay vốn tại các tổ chức tín dụng và các quỹ hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng như các tổ chức tài chính khác để thực hiện việc đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà máy, mua sắm máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất cũng như các khoản đầu tư về nhận diện thương hiệu phục vụ hoạt động kinh doanh.

2. Dự kiến hạn mức vay vốn của từng khoản đầu tư như sau:

Đvt: triệu đồng

| STT | Nội dung | Số tiền |
|-----|--|----------------|
| 1 | Vay vốn lưu động ngân hàng cho hoạt động sản xuất kinh doanh | 150.000 |
| 2 | Vay vốn vay trung và dài hạn cho các khoản đầu tư | 50.000 |
| | Tổng cộng | 200.000 |

3. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT xem xét, lựa chọn và quyết định các phương án, hình thức vay vốn để đảm bảo hiệu quả và nguồn vốn hoạt động theo tình hình thực tế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Trung Kiên

Số: 11A/TTr-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 06 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH**Về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ
của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar);
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2024 ngày 23/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Quyết định số 01/QĐ-HĐQT/2024 ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 23/02/2024, Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 19/03/2024 và Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 06/04/2024 về tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Nhằm mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) như sau:

1. Thông qua việc bổ sung thêm 02 (hai) ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

| Mã ngành, nghề | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung |
|----------------|--|
| 8299 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. |
| 4932 | Các hình thức vận tải đường bộ khác. Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh. - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, bao gồm hợp đồng chờ khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác. |

Các ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau khi bổ sung sẽ bao gồm:

| Mã ngành, nghề | Tên ngành, nghề kinh doanh |
|-----------------|---|
| 4649 (Chính) | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: mua bán thuốc, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, thiết bị y tế. |
| 2100 | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu. Chi tiết: sản xuất thuốc tân dược, đông dược. |
| 1079 | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất thực phẩm chức năng. |
| 1101 | Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh. Chi tiết: sản xuất rượu, nước uống có cồn. |

| Mã ngành, nghề | Tên ngành, nghề kinh doanh |
|----------------|--|
| 1104 | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. <i>Chi tiết: sản xuất nước uống có gas và không có gas.</i> |
| 5510 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày |
| 4669 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết:</i> - <i>Xuất nhập khẩu thuốc, dược liệu, nguyên phụ liệu sản xuất thuốc, vật tư thiết bị y tế.</i> - <i>Kinh doanh sinh phẩm, vaccine, hóa chất (phục vụ xét nghiệm, thí nghiệm sinh hóa, hóa học, huyết học).</i> - <i>Bán buôn các loại bao bì từ plastic (bao bì container), các loại vải PP, PE, túi PE, đai PP, chạc PP và các loại phụ liệu ngành may bao bì container), các loại vải PP, PE, túi PE, đai PP, chạc PP và các loại phụ liệu ngành may bao bì).</i> |
| 4722 | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. <i>Chi tiết: bán lẻ thực phẩm chức năng.</i> |
| 4772 | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. |
| 4632 | Bán buôn thực phẩm. |
| 4633 | Bán buôn đồ uống. <i>Chi tiết: kinh doanh rượu, đồ uống có cồn và không có cồn.</i> |
| 4791 | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet. |
| 4933 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. |
| 6810 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. |
| 0128 | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm. |
| 4721 | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh. |
| 1010 | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt. |
| 1020 | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản. |
| 1075 | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn. |
| 1080 | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. |
| 4773 | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ bao bì, các loại hạt nhựa PP, PE, hạt tạo màu, hạt phụ gia nhựa, hạt UV; bán lẻ các loại bao bì từ plastic (bao bì container), các loại vải PP, PE, túi PE, đai PP, chạc PP và các loại phụ liệu ngành may bao bì. |
| 8299 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết:</i> - <i>Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.</i> - <i>Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.</i> |
| 4932 | Các hình thức vận tải đường bộ khác. <i>Chi tiết:</i> - <i>Vận tải hành khách bằng xe khách trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh.</i> - <i>Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, bao gồm hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác.</i> |

2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty:

- Cập nhật thêm thông tin về ngành, nghề kinh doanh được bổ sung nêu trên vào Điều 4 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

| Trước khi điều chỉnh | Sau khi điều chỉnh |
|---|--|
| <p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: sản xuất thuốc tân, đông dược, thực phẩm chức năng. Mua, bán thuốc, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm, vaccine. Nuôi trồng dược liệu. Xuất, nhập khẩu thuốc, nguyên phụ liệu làm thuốc, vật tư, máy móc thiết bị y tế và sản xuất thuốc. Dịch vụ lưu trú. Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet.</p> | <p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: sản xuất thuốc tân, đông dược, thực phẩm chức năng. Mua, bán thuốc, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm, vaccine. Nuôi trồng dược liệu. Xuất, nhập khẩu thuốc, nguyên phụ liệu làm thuốc, vật tư, máy móc thiết bị y tế và sản xuất thuốc. Dịch vụ lưu trú. Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet. Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. Kinh doanh các hình thức vận tải đường bộ. Chi tiết các ngành, nghề kinh doanh của Công ty được nêu trong Phụ lục đính kèm Điều lệ này.</p> |

- Bổ sung vào cuối Điều lệ Công ty đính kèm Phụ lục đầy đủ các ngành, nghề kinh doanh của Công ty có kèm theo mã ngành sau khi đã bổ sung ngành, nghề kinh doanh mới.

(Toàn văn Điều lệ của Công ty sau khi sửa đổi được đính kèm Tờ trình này).

3. Ủy quyền và giao cho Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo Pháp luật của Công ty:

- Thực hiện bổ sung nội dung Điều lệ theo mục 2 nêu trên và ký ban hành Điều lệ mới;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý để đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh với Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng theo đúng quy định pháp luật.

4. Trong phạm vi bổ sung ngành nghề kinh doanh và bổ sung nội dung Điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua như trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT có toàn quyền quyết định mọi vấn đề phát sinh liên quan đến việc đăng ký cập nhật, bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Trung Kiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN

DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

(Sửa đổi lần thứ XVII)



LADOPHAR
TINH HOA DƯỢC LIỆU

TP. Đà Lạt, ngày 10 tháng 04 năm 2024

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ | 4 |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ | 4 |
| II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY | 5 |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty | 5 |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty | 6 |
| III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | 7 |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty | 7 |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty | 7 |
| IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP | 8 |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập | 8 |
| Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu | 8 |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác..... | 9 |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần | 9 |
| V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT | 9 |
| Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát | 9 |
| VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 10 |
| Điều 11. Quyền của cổ đông | 10 |
| Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông | 12 |
| Điều 13. Đại hội đồng cổ đông | 13 |
| Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông | 14 |
| Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông..... | 17 |
| Điều 16. Thay đổi các quyền..... | 18 |
| Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông..... | 19 |
| Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông | 20 |
| Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông..... | 21 |
| Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua | 23 |
| Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản/ bỏ phiếu điện tử để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông | 24 |
| Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông..... | 26 |
| Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông..... | 28 |
| VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 28 |
| Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị..... | 28 |
| Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị..... | 29 |
| Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | 30 |
| Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị | 32 |
| Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị..... | 33 |
| Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị | 33 |
| Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị | 36 |
| Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty | 36 |
| VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC | 37 |
| Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý..... | 37 |
| Điều 33. Người điều hành Doanh nghiệp..... | 37 |
| Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc..... | 38 |
| Điều 35. Thư ký Công ty | 39 |
| IX. BAN KIỂM SOÁT | 39 |
| Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) | 39 |
| Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát..... | 40 |
| Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát..... | 40 |
| Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát..... | 41 |
| Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát | 42 |

| | |
|--|-----------|
| Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát | 42 |
| X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC..... | 43 |
| Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi..... | 43 |
| Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường | 44 |
| XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY..... | 45 |
| Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ | 45 |
| XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN..... | 46 |
| Điều 45. Công nhân viên và công đoàn..... | 46 |
| XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN..... | 46 |
| Điều 46. Phân phối lợi nhuận | 46 |
| XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN..... | 47 |
| Điều 47. Tài khoản ngân hàng..... | 47 |
| Điều 48. Năm tài chính..... | 47 |
| Điều 49. Chế độ kế toán | 47 |
| XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN..... | 48 |
| Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý..... | 48 |
| Điều 51. Báo cáo thường niên..... | 48 |
| XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY | 48 |
| Điều 52. Kiểm toán | 48 |
| XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP | 49 |
| Điều 53. Dấu của doanh nghiệp..... | 49 |
| XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY | 49 |
| Điều 54. Giải thể công ty | 49 |
| Điều 55. Thanh lý | 49 |
| XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ | 50 |
| Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ..... | 50 |
| XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ | 51 |
| Điều 57. Điều lệ công ty..... | 51 |
| XXI. NGÀY HIỆU LỰC..... | 51 |
| Điều 58. Ngày hiệu lực | 51 |

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

c) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

d) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

f) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

g) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

h) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

i) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

j) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần; k) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

l) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

m) *Đại biểu*: là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền)

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **LAM DONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **LADOPHAR**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: 18 Ngô Quyền, Phường 6, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

- Điện thoại: (0263) 824167 - 833251

- Fax: (0263) 3822369

- E-mail: ladopharcorp@gmail.com

- Website: <http://www.ladopharcorp.com>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Trong đó, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc có đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật hiện hành. Cụ thể như sau:

- Thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị: phê duyệt, quyết định các nội dung và ký xác lập các giao dịch, tài liệu liên quan đối với:
 - Các nội dung, công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị (bao gồm nhưng không giới hạn về quyết định đầu tư, dự án, kinh doanh bất động sản, các công việc phát sinh tại các công ty liên doanh/liên kết/ có vốn góp của Công ty);
 - Các nội dung, công việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT;
 - Các nội dung khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- Thẩm quyền của Tổng Giám đốc:
 - Chỉ đạo triển khai các hoạt động kinh doanh theo quyết định của Hội đồng quản trị/ Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - Phê duyệt, quyết định các nội dung và ký xác lập các giao dịch, tài liệu đối với:
 - + Các hoạt động kinh doanh hàng ngày thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc, theo phân công/ ủy quyền của của Hội đồng quản trị/ Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - + Các nội dung khác theo quyết định của Hội đồng quản trị/ Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - + Tổng Giám đốc là người đại diện hợp pháp của Công ty mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng, tài khoản chứng khoán. Thực hiện phê duyệt, quyết định các nội dung và ký xác lập các giao dịch, tài liệu liên quan đến tài khoản thanh toán, tài khoản chứng khoán của Công ty trong phạm vi đại diện.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.

Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị sẽ cử người khác thay thế.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: sản xuất thuốc tân, đông dược, thực phẩm chức năng. Mua, bán thuốc, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm, vaccine. Nuôi trồng dược liệu. Xuất, nhập khẩu thuốc, nguyên phụ liệu làm thuốc, vật tư, máy móc thiết bị y tế và sản xuất thuốc. Dịch vụ lưu trú. Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet. Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. Kinh doanh các hình thức vận tải đường bộ.

Chi tiết các ngành, nghề kinh doanh của Công ty được nêu trong Phụ lục đính kèm Điều lệ này.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: huy động và sử dụng vốn có hiệu quả phát triển sản xuất, kinh doanh các sản phẩm theo chức năng và ngành nghề được cấp phép. Đồng thời nâng cao hiệu quả và tối ưu các khoản lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, lợi tức cho cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty lớn mạnh. Trở thành nhà sản xuất và phân phối dược phẩm lớn nhất Việt Nam.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. *Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.*

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **127.031.670.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm hai mươi bảy tỷ, ba mươi một triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn Việt Nam đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **12.703.167 cổ phần** với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty không có cổ đông sáng lập

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;

2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

3. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 07 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ

đồng làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng *phương tiện khác* theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ

lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này'

Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- j) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt/ Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, tỷ lệ cụ thể như sau:

- a) Đối với cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho tối đa 1 cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp;
- b) Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa một (01) người dự họp Đại hội đồng cổ đông, từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người dự họp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ Tọa/Ban Kiểm soát công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

e) Sửa đổi và bổ sung điều lệ.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu từ 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc biểu quyết bầu thành việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương

ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp bầu thành viên HĐQT và BKS, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT/BKS cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT/BKS có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào và bất cứ vấn đề gì khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả những trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Tổng hợp số phiếu bầu cử ứng viên (nếu có)

i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; và từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu 01 thành viên độc lập.

Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- q) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty;
- r) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số

phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, thư điện tử, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng neeuu trên.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

14. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành Doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 35. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; và từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là từ 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ (35%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là hợp lý, có hóa đơn, chứng từ hợp lệ khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Chủ tịch hội đồng quản trị chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) nhất trí thông qua ngày 10 tháng 04 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

LÊ TIẾN THỊNH

PHỤ LỤC: CÁC NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

| Mã ngành, nghề | Tên ngành, nghề kinh doanh |
|-------------------------|--|
| 4649 (Chính) | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. <i>Chi tiết: mua bán thuốc, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, thiết bị y tế.</i> |
| 2100 | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu. <i>Chi tiết: sản xuất thuốc tân dược, đông dược.</i> |
| 1079 | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: sản xuất thực phẩm chức năng.</i> |
| 1101 | Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh. <i>Chi tiết: sản xuất rượu, nước uống có cồn.</i> |
| 1104 | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. <i>Chi tiết: sản xuất nước uống có gas và không có gas.</i> |
| 5510 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày |
| 4669 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết:</i> - <i>Xuất nhập khẩu thuốc, dược liệu, nguyên phụ liệu sản xuất thuốc, vật tư thiết bị y tế.</i> - <i>Kinh doanh sinh phẩm, vaccine, hóa chất (phục vụ xét nghiệm, thí nghiệm sinh hóa, hóa học, huyết học).</i> - <i>Bán buôn các loại bao bì từ plastic (bao bì container), các loại vải PP, PE, túi PE, đai PP, chạc PP và các loại phụ liệu ngành may bao bì container), các loại vải PP, PE, túi PE, đai PP, chạc PP và các loại phụ liệu ngành may bao bì).</i> |
| 4722 | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. <i>Chi tiết: bán lẻ thực phẩm chức năng.</i> |
| 4772 | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. |
| 4632 | Bán buôn thực phẩm. |
| 4633 | Bán buôn đồ uống. <i>Chi tiết: kinh doanh rượu, đồ uống có cồn và không có cồn.</i> |
| 4791 | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet. |
| 4933 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. |
| 6810 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. |
| 0128 | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm. |
| 4721 | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh. |
| 1010 | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt. |
| 1020 | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản. |
| 1075 | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn. |
| 1080 | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. |
| 4773 | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ bao bì, các loại hạt nhựa PP, PE, hạt tạo màu, hạt phụ gia nhựa, hạt UV; bán lẻ các loại bao bì từ plastic (bao bì container), các loại vải PP, PE, túi PE, đai PP, chạc PP và các loại phụ liệu ngành may bao bì. |
| 8299 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết:</i> - <i>Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.</i> - <i>Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.</i> |
| 4932 | Các hình thức vận tải đường bộ khác. <i>Chi tiết:</i> - <i>Vận tải hành khách bằng xe khách trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh.</i> - <i>Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, bao gồm hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác.</i> |

Số: 12A/TTr-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 06 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký Công ty đại chúng và hủy tư cách Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Dược Lâm Đồng (“Công ty”);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 số 178/NQ-ĐHĐCĐ/2023 ngày 20/12/2023;
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2024 ngày 23/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Quyết định số 01/QĐ-HĐQT/2024 ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024; Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 23/02/2024, Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 19/03/2024 và Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 06/04/2024 về tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 như sau:

Trong cuộc họp ĐHCĐ bất thường năm 2023 được tổ chức ngày 20/12/2023, ĐHCĐ đã thông qua Tờ trình số 174/TTr-ĐHCĐ/2023 về việc chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ. Theo đó, ĐHCĐ đã ủy quyền cho HĐQT xây dựng cụ thể hai phương án: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ và Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Tuy nhiên, căn cứ Điểm b Khoản 2 Luật Chứng khoán 2019 quy định về Điều kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của công ty đại chúng: “Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán”, do Công ty có lỗ vào năm liền trước năm chào bán và có lỗ lũy kế nên Công ty không đáp ứng điều kiện chào bán cổ phiếu ra công chúng theo luật định. Vì vậy, Công ty không thể triển khai phương án chào bán theo hình thức Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như Nghị quyết ĐHCĐ đã thông qua.

Bên cạnh đó, theo Nghị quyết của ĐHCĐ về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ, HĐQT cũng đã tiến hành nghiên cứu và xây dựng “**Phương án Chào bán cổ phiếu riêng lẻ**” để trình ĐHCĐ trong kỳ họp thường niên năm 2024.

Để triển khai Nghị quyết của ĐHCĐ bất thường ngày 20/12/2023 về việc chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc không triển khai phương án phát hành cổ phiếu để chào bán cho cổ đông hiện hữu do Công ty không đáp ứng được điều kiện chào bán cổ phiếu ra công chúng theo luật định như đã nêu ở trên.

2. Thông qua **Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ**, cụ thể:
- a. Thông tin chung về đợt chào bán như sau:
- Số lượng cổ phần chào bán: 6.500.000 cổ phần, tương đương 65.000.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/Tổng số cổ phần hiện có: 51,17%
 - Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 192.031.670.000 đồng.
 - Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông.
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Thời gian dự kiến phát hành: Phát hành trong năm 2024.
 - Hình thức phát hành: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- b. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán
- Toàn bộ số tiền thu được (dự kiến là 65.000.000.000 đồng) sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản nợ vay của Công ty (bao gồm nợ vay ngân hàng và nợ trái phiếu).
 - ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, điều chỉnh/sửa đổi phương án sử dụng vốn và phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn của Công ty và tuân thủ theo pháp luật hiện hành. HĐQT sẽ báo cáo cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất với những điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn (nếu có).

(Chi tiết phương án phát hành được đính kèm Tờ trình này)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Trung Kiên



LADOPHAR
tinh hoa dược liệu

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR

Địa chỉ: Số 18 Ngô Quyền, phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 84-(63) 382 12 28 - Fax: 84-(63) 382 23 69

Email: ladopharcorp@gmail.com

Website: <http://www.ladopharcorp.com>

PHƯƠNG ÁN

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

NĂM 2024

TP. Đà Lạt, tháng 04 năm 2024

A. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO ĐỢT CHÀO BÁN

Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ này được đính kèm tờ trình số: 12A/TTr-DHTN/2024 và được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Phương án này được xây dựng căn cứ vào:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty.

Nay xây dựng phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty như sau:

B. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ CHO NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP

I. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)
2. Mã chứng khoán : LDP
3. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
4. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
5. Số lượng cổ phiếu hiện đang lưu hành : 12.703.135 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu quỹ : 32 cổ phiếu
7. Vốn điều lệ trước khi chào bán : 127.031.670.000 đồng
(Bằng chữ: Một trăm hai mươi bảy tỷ không trăm ba mươi một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn).
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa : 6.500.000 cổ phiếu
9. Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa theo mệnh giá : 65.000.000.000 đồng
(Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ đồng chẵn)
10. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến : 65.000.000.000 đồng
(Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ đồng chẵn)
11. Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau khi hoàn thành chào bán riêng lẻ : 19.203.135 cổ phiếu
(Bằng chữ: Mười chín triệu hai trăm lẻ ba nghìn một trăm ba mươi lăm cổ phiếu)

12. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành chào bán riêng lẻ : 192.031.670.000 đồng
(Bằng chữ: Một trăm chín mươi hai tỷ không trăm ba mươi một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn)
13. Hình thức chào bán : Chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
14. Giá chào bán : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá chào bán nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
15. Đối tượng chào bán : Các cá nhân và/hoặc tổ chức là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
16. Tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán : Nhà đầu tư phải đáp ứng tiêu chí là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo Điều 11 Luật Chứng khoán.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định, điều chỉnh tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế.
17. Số lượng nhà đầu tư dự kiến chào bán : Dự kiến chào bán cho dưới 100 Nhà đầu tư là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
18. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho từng Nhà đầu tư : Tùy thuộc vào năng lực tài chính và sự cam kết của các nhà đầu tư trên cơ sở thỏa thuận và các nội dung hợp tác của các bên.
ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua danh sách, số lượng nhà đầu tư được tham gia mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ; quyết định số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư.
19. Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết (nếu có) : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT trị ra quyết định chào bán số lượng cổ phiếu không phân phối hết cho các đối tượng khác theo các điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho các Nhà đầu tư tại phương án này sau khi đã được ĐHĐCĐ thông qua và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.
20. Điều kiện chuyển nhượng : Số lượng cổ phiếu chào bán bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc pháp luật có quy định khác.
21. Thời gian dự kiến phát hành : Dự kiến trong năm 2024.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế. Công ty sẽ công bố thời gian chào bán cụ thể sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.
22. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

23. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu:

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ có thể gây ra rủi ro pha loãng như: (i) pha loãng giá cổ phiếu; (ii) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iv) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, cụ thể như sau:

(i) Pha loãng giá cổ phiếu

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ không ảnh hưởng kỹ thuật đến giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường. Đồng thời, việc cổ phiếu phát hành riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng ít nhất 01 năm kể từ thời điểm hoàn tất chào bán nên áp lực từ nguồn cung ra thị trường thấp, do đó ít gây ảnh hưởng đến giá cổ phiếu lưu hành.

(ii) Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS)

Lợi nhuận ròng trên một cổ phiếu được tính bằng công thức:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập ròng trên một cổ phiếu sẽ bị thay đổi theo hướng giảm xuống do số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên trong khi tăng trưởng lợi nhuận sẽ có độ trễ nhất định.

(iii) Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu sau khi pha loãng} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Tài sản vô hình}}{\text{Tổng số cổ phiếu sau khi chào bán}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể giảm trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.

Tuy nhiên, EPS và giá trị sổ sách trên một cổ phần điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời. Bởi với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới kỳ vọng sẽ đạt được những hiệu quả nhất định, tạo đà tăng trưởng đáng kể trong những năm tiếp theo.

(iv) Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Việc phát hành thêm cổ phiếu cho các đối tượng không phải là cổ đông hiện hữu cũng làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ phát hành thêm.

II. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Trong trường hợp Công ty Chào bán riêng lẻ thành công 6.500.000 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, toàn bộ số tiền thu được (dự kiến là 65.000.000.000 đồng) sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản nợ vay của Công ty (bao gồm nợ vay ngân hàng và nợ trái phiếu).

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định và có thể linh hoạt điều chỉnh chi tiết phương án sử dụng vốn, hạng mục sử dụng chi tiết và thời gian giải ngân.

III. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

IV. Ủy quyền

Ngoài các nội dung được ủy quyền riêng biệt nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, bao gồm nhưng không giới hạn:

a) Thực hiện các công việc triển khai Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp:

- Chủ động lập và giải trình hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán riêng lẻ gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

- Lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai việc chào bán sau khi có chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;

- Xây dựng, điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết cho phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ của doanh nghiệp.

- Xây dựng phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Triển khai các thủ tục cần thiết để lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phần phát hành tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án phát hành hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

b) Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt chào bán.

c) Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy phép của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt chào bán với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Quyết định sử dụng phần vốn thặng dư thu được từ đợt chào bán trong trường hợp cổ phiếu chào bán cao hơn mệnh giá.

e) Toàn quyền thực hiện các công việc khác có liên quan.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Trung Kiên

Số: 13A/TTr-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 06 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về thù lao, khen thưởng năm 2024 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty (kiêm Thư ký Hội đồng quản trị)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2023 ngày 21/03/2023;
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2024 ngày 23/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Quyết định số 01/QĐ-HĐQT/2024 ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 23/02/2024, Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 19/03/2024 và Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 06/04/2024 về tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 về thù lao, khen thưởng năm 2024 cho HĐQT, Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty (kiêm Thư ký HĐQT) như sau:

1. Báo cáo thù lao năm 2023:

a. Định mức thù lao năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua vào kỳ họp thường niên năm 2023:

| STT | Chức danh | Thù lao (đồng/tháng) |
|-----|--|----------------------|
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 15.000.000 |
| 2 | Thành viên Hội đồng quản trị | 10.000.000 |
| 3 | Trưởng Ban Kiểm soát | 10.000.000 |
| 4 | Thành viên Ban Kiểm soát | 5.000.000 |
| 5 | Người phụ trách quản trị Công ty (kiêm Thư ký Hội đồng quản trị) | 5.000.000 |

b. Hiện tại, thù lao HĐQT, BKS và Thư ký 06 tháng cuối năm 2023 Công ty vẫn chưa thực hiện chi, nên thù lao năm 2023 mà HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký thực nhận là thù lao 06 tháng đầu năm 2023, số liệu sau khi đã trừ Thuế cụ thể như sau:

| STT | Thành viên | Chức danh | Thù lao (đồng) |
|----------|----------------------------------|---------------------------|--------------------|
| I | Hội đồng quản trị | | 273.193.548 |
| 1 | Phạm Trung Kiên | Chủ tịch HĐQT | 81.000.000 |
| 2 | Lê Tiến Thịnh | TV.HĐQT | 30.193.548 |
| 3 | Lê Thị Minh Thùy (Đã miễn nhiệm) | Nguyên là TV.HĐQT | 54.000.000 |
| 4 | Hà Ngọc Danh (Đã miễn nhiệm) | Nguyên là TV.HĐQT | 30.193.548 |
| 5 | Trần Thanh Sang (Đã miễn nhiệm) | Nguyên là TV.HĐQT độc lập | 54.000.000 |

| STT | Thành viên | Chức danh | Thù lao (đồng) |
|------------|---------------------------------------|-------------------------|--------------------|
| 6 | Hồ Đăng Dân (Đã miễn nhiệm) | Nguyên là TV.HĐQT | 23.806.452 |
| II | Ban Kiểm soát | | |
| | Nguyễn Thị Kiều Liên (Đã miễn nhiệm) | Nguyên là Trưởng BKS | 54.000.000 |
| | Dương Thanh Bình (Đã miễn nhiệm) | Nguyên là TV.BKS | 27.000.000 |
| | Huỳnh Thị Kim Oanh (Đã miễn nhiệm) | Nguyên là TV.BKS | 27.000.000 |
| III | Người PT Quản trị kiêm TK.HĐQT | | 28.433.333 |
| | Võ Kim Nguyên (Đã miễn nhiệm) | Người PTQT kiêm TK.HĐQT | 14.100.000 |
| | Nguyễn Trúc Vy (Đã miễn nhiệm) | Người PTQT kiêm TK.HĐQT | 14.333.333 |
| | Cộng | | 409.626.881 |

c. Khen thưởng: HĐQT không đề xuất khen thưởng cho HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký trong năm 2023.

2. Thù lao và khen thưởng năm 2024:

a. Thù lao:

| STT | Chức danh | Thù lao (đồng/tháng) |
|-----|--|----------------------|
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 15.000.000 |
| 2 | Thành viên Hội đồng quản trị | 10.000.000 |
| 3 | Trưởng Ban Kiểm soát | 10.000.000 |
| 4 | Thành viên Ban Kiểm soát | 5.000.000 |
| 5 | Người phụ trách quản trị Công ty (kiêm Thư ký Hội đồng quản trị) | 5.000.000 |

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2024 dự kiến được chi 2 đợt, vào 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm.

b. Khen thưởng:

Trường hợp vượt kế hoạch lợi nhuận (sau thuế), HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét việc khen thưởng cho HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Trung Kiên

Số: 14/TTr-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 19 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar);
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2024 ngày 23/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Quyết định số 01/QĐ-HĐQT/2024 ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 23/02/2024 và Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 19/03/2024 về tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 về lợi nhuận năm 2023 của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) như sau:

Dvt: đồng

| Chỉ tiêu | Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã kiểm toán | Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán |
|-----------------------------|---|--|
| Lợi nhuận sau thuế năm 2023 | (20.093.806.710) | (20.104.870.073) |
| Lợi nhuận sau thuế lũy kế | (59.014.191.128) | (59.014.191.128) |

Năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không đem lại lợi nhuận nên HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc không thực hiện phân phối lợi nhuận cho năm 2023, không trích lập các quỹ, đồng thời không thực hiện chi trả cổ tức cho năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Trung Kiên

Số: 15/TTr-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 06 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị xin từ nhiệm
và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2022 - 2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar);
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2024 ngày 23/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Quyết định số 01/QĐ-HĐQT/2024 ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 23/02/2024, Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 19/03/2024 và Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 05/04/2024 về tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Căn cứ các Đơn xin từ nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Hồ Hưng và Ông Võ Quý Lâm.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) xin từ nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT trong nhiệm kỳ 2022 - 2027, cụ thể như sau:

1. Phê chuẩn miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) kể từ ngày 10/4/2024 đối với:

- Ông Nguyễn Hồ Hưng (Thành viên HĐQT), Đơn từ nhiệm ký ngày 05/4/2023.
- Ông Võ Quý Lâm (Thành viên HĐQT), Đơn từ nhiệm ký ngày 05/4/2023.

2. Bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị:

- Số lượng bầu cử: 02 (hai) thành viên.
- Số lượng ứng cử viên tối đa: không giới hạn.
- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, tại Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty.

Trong trường hợp phát sinh việc từ nhiệm của thành viên HĐQT ngay trong Đại hội, Chủ tọa sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét miễn nhiệm, đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên thay thế ngay trong Đại hội lần này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Trung Kiên

Số: 16/TB-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 06 tháng 04 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong nhiệm kỳ 2022 – 2027

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar);
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2024 ngày 23/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Quyết định số 01/QĐ-HĐQT/2024 ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 23/02/2024, Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 19/03/2024 và Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 05/04/2024 về tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị.

Do có sự từ nhiệm của 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị nên Hội đồng quản trị Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) sẽ trình Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên năm 2024 để xem xét phê chuẩn miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị xin từ nhiệm, đồng thời tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Hội đồng quản trị trân trọng thông báo đến Quý cổ đông để tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thay thế: 02 (hai) thành viên.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, tại Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty.

3. Quyền ứng cử, đề cử thành viên thành viên Hội đồng quản trị:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 20% đến dưới 30% : được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% : được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% : được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% : được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% : được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 80% : được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Và từ 80% đến dưới 90%: được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

4. Gửi hồ sơ đề cử, ứng cử:

Quý cổ đông, nhóm cổ đông đủ điều kiện tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, xin vui lòng gửi hồ sơ đề cử, ứng cử (bản chính) cho Ban Tổ chức Đại hội **trước 16 giờ 00 phút ngày 09/04/2024 (Thứ ba).**

- a. Địa chỉ của Ban Tổ chức Đại hội: Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar), số 18 Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng; hoặc gọi điện thoại số 0263.3824669; hoặc gửi e-mail cho Thư ký Công ty qua địa chỉ thukyhdqt@ladophar.com
- b. Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị gồm có:
- Giấy ứng cử / Giấy đề cử của 1 cổ đông / Giấy đề cử của nhóm cổ đông đính kèm Biên bản họp nhóm đề cử thành viên Hội đồng quản trị (theo mẫu);
 - Sơ yếu lý lịch của ứng viên (theo mẫu);
 - Bản sao hợp lệ của CMND/CCCD/Hộ chiếu;
 - Bản sao hợp lệ các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Trung Kiên

TP. Đà Lạt, ngày 10 tháng 04 năm 2024

PHIẾU BIỂU QUYẾT
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Tên cổ đông / Đại diện được ủy quyền:

Mã số:

Số cổ phần được quyền biểu quyết:.....

Trong đó: + Số cổ phần sở hữu:

+ Số cổ phần được ủy quyền:

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

(Vui lòng đánh dấu “X” hoặc “✓” vào 1 trong 3 ô chọn)

| T T | Nội dung biểu quyết | Ý kiến biểu quyết | | |
|--------|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| 1 | Báo cáo năm 2023 và định hướng năm 2024 của Hội đồng quản trị. (theo Báo cáo số 03/BC-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Hội đồng quản trị Công ty) | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 2 | Báo cáo năm 2023 của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị. (theo Báo cáo số 04/BC-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Thành viên độc lập HĐQT Công ty) | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 3 | Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2023 và kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2024. (theo Báo cáo số 05A/BC-DHTN/2024 ngày 06/04/2024 của Tổng Giám đốc Công ty) | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 4 | Báo cáo năm 2023 của Ban Kiểm soát. (theo Báo cáo số 07/BC-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Ban Kiểm soát Công ty) | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 5 | Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024. (theo Tờ trình số 08/TTr-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Ban Kiểm soát Công ty) | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 6 | Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán. (theo Tờ trình số 06/TTr-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Hội đồng quản trị Công ty) | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 7 | Tờ trình về kế hoạch đầu tư và kế hoạch kinh doanh năm 2024. (theo Tờ trình số 09A/TTr-DHTN/2024 ngày 06/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty) | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 8 | Tờ trình về việc phê duyệt hạn mức vay vốn năm 2024. (theo Tờ trình số 10/TTr-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Hội đồng quản trị Công ty) | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

| T T | Nội dung biểu quyết | Ý kiến biểu quyết | | |
|--------|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| 9 | Tờ trình về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ của Công ty. (theo Tờ trình số 11A/TTr-DHTN/2024 ngày 06/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty) | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 10 | Tờ trình về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ. (theo Tờ trình số 12A/TTr-DHTN/2024 ngày 06/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty) | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 11 | Tờ trình về thù lao, khen thưởng năm 2024 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty (kiêm Thư ký Hội đồng quản trị). (theo Tờ trình số 13A/TTr-DHTN/2024 ngày 06/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty) | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 12 | Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023. (theo Tờ trình số 14/TTr-DHTN/2024 ngày 19/03/2024 của Hội đồng quản trị Công ty) | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

Người biểu quyết
(Ký và ghi rõ họ tên)

DỰ THẢO

TP. Đà Lạt, ngày 10 tháng 4 năm 2024

Số: ...

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar, sau đây gọi tắt là "Công ty");
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số ... ngày ... của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Đại hội) được tổ chức vào ngày 10/4/2024 tại Công ty CP Dược Lâm Đồng (Số 18 Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng), với tổng số cổ đông tham dự trực tiếp và ủy quyền tham dự là ... cổ đông, đại diện cho ... cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, chiếm ...% tổng số cổ phần của Công ty, đã thảo luận và thống nhất:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các báo cáo:

- 1.1. Báo cáo năm 2023 và định hướng năm 2024 của Hội đồng quản trị.
- 1.2. Báo cáo năm 2023 của thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- 1.3. Báo cáo về Kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2024 của Tổng Giám đốc.
- 1.4. Báo cáo năm 2023 của Ban Kiểm soát.
- 1.5. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán.

Điều 2: Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:
 - Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024;
 - Có kinh nghiệm kiểm toán các công ty trong cùng lĩnh vực kinh doanh;
 - Có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín, trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ kiểm toán Báo cáo tài chính;
 - Chi phí hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.
2. Phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán độc lập:

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như trên, Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn 01 (một) trong 04 (bốn) Công ty kiểm toán độc lập dưới đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
 - Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.
 - Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam.
 - Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.
3. Để công tác kiểm toán Báo cáo tài chính được thuận lợi, trong trường hợp Công ty không đàm phán được về giá và các điều kiện kiểm toán với các đơn vị kiểm toán nêu trên, hoặc trong trường hợp Công ty cần thay đổi đơn vị kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động quyết định lựa chọn 01 (một) đơn vị kiểm toán độc lập khác dựa trên các tiêu chí tại Mục 1 và nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận để thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Điều 3: Thông qua Kế hoạch đầu tư và kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

1. Kế hoạch đầu tư và kế hoạch kinh doanh năm 2024:

Dvt: triệu đồng

| STT | Nội dung | Kế hoạch năm 2024 |
|-----|--|-------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 275.072 |
| | <i>Doanh thu hàng thương mại</i> | <i>102.252</i> |
| | <i>Doanh thu hàng sản xuất</i> | <i>170.660</i> |
| | <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i> | <i>2.160</i> |
| 2 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 3.000 |
| 3 | Giá trị đầu tư tài sản | 50.000 |

2. Trong các trường hợp có phát sinh khác, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2024 phù hợp theo tình hình thực tế và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông trong các kỳ họp gần nhất.

Điều 4: Thông qua hạn mức vay vốn năm 2024 như sau:

1. Mục đích vay vốn:
- Vốn vay ngân hàng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - Vốn vay trung và dài hạn bằng hình thức vay vốn tại các tổ chức tín dụng và các quỹ hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng như các tổ chức tài chính khác để thực hiện việc đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà máy, mua sắm máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất cũng như các khoản đầu tư về nhận diện thương hiệu phục vụ hoạt động kinh doanh.
2. Dự kiến hạn mức vay vốn của từng khoản đầu tư như sau:

Dvt: triệu đồng

| STT | Nội dung | Số tiền |
|-----|--|----------------|
| 1 | Vay vốn lưu động ngân hàng cho hoạt động sản xuất kinh doanh | 150.000 |
| 2 | Vay vốn vay trung và dài hạn cho các khoản đầu tư | 50.000 |
| | Tổng cộng | 200.000 |

3. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị xem xét, lựa chọn và quyết định các phương án, hình thức vay vốn để đảm bảo hiệu quả và nguồn vốn hoạt động theo tình hình thực tế.

Điều 5: Thông qua Tờ trình về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sử đổi Điều lệ của Công ty.

Chi tiết theo Tờ trình số 11A/TTr-DHTN/2024 ngày 06/04/2024 của Hội đồng quản trị được đính kèm Nghị quyết này.

Điều 6: Thông qua việc không triển khai phương án phát hành cổ phiếu để chào bán cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 số 178/NQ-ĐHĐCĐ/2023 ngày 20/12/2023 do hiện nay Công ty không đáp ứng được điều kiện chào bán cổ phiếu ra công chúng theo luật định.

Điều 7: Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ:

- Thông tin chung về đợt chào bán:
 - Số lượng cổ phần chào bán: 6.500.000 cổ phần, tương đương 65.000.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/Tổng số cổ phần hiện có: 51,17%
 - Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 192.031.670.000 đồng.
 - Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông.
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Thời gian dự kiến phát hành: Phát hành trong năm 2024.
 - Hình thức phát hành: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:
 - Toàn bộ số tiền thu được (dự kiến là 65.000.000.000 đồng) sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản nợ vay của Công ty (bao gồm nợ vay ngân hàng và nợ trái phiếu).
 - Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, điều chỉnh/sửa đổi phương án sử dụng vốn và phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn của Công ty và tuân thủ theo pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất với những điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn (nếu có).

(Chi tiết phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ được đính kèm Nghị quyết này)

Điều 8: Thông qua mức thù lao, khen thưởng năm 2024 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty (kiêm Thư ký Hội đồng quản trị) như sau:

1. Thù lao:

| STT | Chức danh | Thù lao (đồng/tháng) |
|-----|--|----------------------|
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 15.000.000 |
| 2 | Thành viên Hội đồng quản trị | 10.000.000 |
| 3 | Trưởng Ban Kiểm soát | 10.000.000 |
| 4 | Thành viên Ban Kiểm soát | 5.000.000 |
| 5 | Người phụ trách quản trị Công ty (kiêm Thư ký Hội đồng quản trị) | 5.000.000 |

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2024 dự kiến được chi 2 đợt, vào 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm.

2. Khen thưởng:

Trường hợp vượt kế hoạch lợi nhuận (sau thuế), Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký.

Điều 9: Thông qua việc không thực hiện phân phối lợi nhuận cho năm 2023, không trích lập các quỹ, đồng thời không thực hiện chi trả cổ tức cho năm 2023.

Điều 10: Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) trong nhiệm kỳ 2022 – 2027 kể từ ngày 10/04/2024 đối với Ông Nguyễn Hồ Hưng và Ông Võ Quý Lâm.

Điều 11: Bổ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) trong nhiệm kỳ 2022 – 2027 kể từ ngày 10/04/2024 đối với:

| STT | Họ và tên | Chức danh | Số phiếu bầu | Tỷ lệ trúng cử |
|-----|-----------|------------------------------|--------------|----------------|
| 1 | | Thành viên Hội đồng quản trị | | |
| 2 | | Thành viên Hội đồng quản trị | | |

Như vậy, danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) hiện nay gồm các Ông/Bà sau:

1. Phạm Trung Kiên - Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Lê Xuân Thanh - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
3. Lê Tiến Thịnh - Thành viên Hội đồng quản trị
4. ...
5. ...

Điều 12: Điều khoản thi hành

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) đã được thống nhất thông qua trước toàn thể cổ đông/đại diện theo ủy quyền cổ đông tham dự Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/04/2024.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nơi nhận:

- Cổ đông CTCP Dược Lâm Đồng;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu: VP HĐQT.

Phạm Trung Kiên

Số: 16/TB-DHTN/2024

TP. Đà Lạt, ngày 06 tháng 04 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong nhiệm kỳ 2022 – 2027

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar);
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2024 ngày 23/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Quyết định số 01/QĐ-HĐQT/2024 ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 23/02/2024, Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 19/03/2024 và Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 05/04/2024 về tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị.

Do có sự từ nhiệm của 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị nên Hội đồng quản trị Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) sẽ trình Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên năm 2024 để xem xét phê chuẩn miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị xin từ nhiệm, đồng thời tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Hội đồng quản trị trân trọng thông báo đến Quý cổ đông để tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thay thế: 02 (hai) thành viên.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, tại Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty.

3. Quyền ứng cử, đề cử thành viên thành viên Hội đồng quản trị:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 20% đến dưới 30% : được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% : được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% : được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% : được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% : được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 80% : được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Và từ 80% đến dưới 90%: được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

4. Gửi hồ sơ đề cử, ứng cử:

Quý cổ đông, nhóm cổ đông đủ điều kiện tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, xin vui lòng gửi hồ sơ đề cử, ứng cử (bản chính) cho Ban Tổ chức Đại hội **trước 16 giờ 00 phút ngày 09/04/2024 (Thứ ba).**

- a. Địa chỉ của Ban Tổ chức Đại hội: Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar), số 18 Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng; hoặc gọi điện thoại số 0263.3824669; hoặc gửi e-mail cho Thư ký Công ty qua địa chỉ thukyhdqt@ladophar.com
- b. Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị gồm có:
- Giấy ứng cử / Giấy đề cử của 1 cổ đông / Giấy đề cử của nhóm cổ đông đính kèm Biên bản họp nhóm đề cử thành viên Hội đồng quản trị (theo mẫu);
 - Sơ yếu lý lịch của ứng viên (theo mẫu);
 - Bản sao hợp lệ của CMND/CCCD/Hộ chiếu;
 - Bản sao hợp lệ các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Trung Kiên

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAY THẾ TRONG NHIỆM KỲ 2022 – 2027
(Áp dụng cho cổ đông)

Kính gửi: Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

- Họ tên cổ đông:
- CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có):
- Số lượng cổ phần sở hữu (Tính tại thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024): cổ phần, tương đương% vốn điều lệ.
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng).

Đề nghị Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) cho tôi đề cử:

1. Ông/Bà:

CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần).

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng).

2. Ông/Bà:

CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần).

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng).

3. Ông/Bà:

CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần).

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng).

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

....., ngày tháng năm 2024

Người đề cử

(Ký tên và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAY THẾ NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

(Áp dụng cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

Theo Biên bản họp của Nhóm cổ đông được đính kèm Giấy đề nghị đề cử này:

- Người đại diện nhóm cổ đông:
- CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:
(đính kèm danh sách nhóm cổ đông)
- Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024) của nhóm cổ đông: cổ phần, tương đương% vốn điều lệ.
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng).

Đề nghị Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) cho chúng tôi đề cử:

1. Ông/Bà:

CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần).

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng).

2. Ông/Bà:

CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần).

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng).

3. Ông/Bà:

CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần).

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng).

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo của ứng cử viên:

- Bản sao CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

....., ngày..... tháng năm

Người đại diện nhóm cổ đông đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Chúng tôi cùng nhất trí cử:

Ông/Bà:

CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) nhiệm kỳ 2022 – 2027. Và cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia làm thành viên Hội đồng quản trị:

1. Ông/Bà:

CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần).

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng).

2. Ông/Bà:

CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần).

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng).

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày /.../..... tại

....., ngày..... tháng năm

Người được đề cử đại diện nhóm
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAY THẾ NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

Kính gửi: Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)

- Tôi tên là:
- CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến ngày chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024): cổ phần, tương đương%
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng).

Đề nghị Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) cho tôi được ứng cử vào Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CCCD/Hộ chiếu/ Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bảng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

....., ngày..... tháng năm

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----oOo-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị)

Họ và tên :

Ứng cử viên : Thành viên Hội đồng quản trị

| | |
|--|--|
| Họ và tên: | |
| Giới tính: | |
| Ngày tháng năm sinh: | |
| Nơi sinh: | |
| CCCD: | , ngày cấp:, nơi cấp: |
| Quốc tịch: | |
| Địa chỉ thường trú: | |
| Số điện thoại liên lạc: | |
| Trình độ chuyên môn: | |
| Quá trình công tác: + Từ đến | |
| + Từ đến | |
| + Từ đến | |
| + Từ đến | |
| Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: | |
| Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: | |
| Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có): | |
| Số CP nắm giữ (tại thời điểm): | cổ phần, chiếm % vốn điều lệ |
| + Đại diện sở hữu: | cổ phần, chiếm % vốn điều lệ |
| + Cá nhân sở hữu: | cổ phần, chiếm % vốn điều lệ |
| Các cam kết nắm giữ (nếu có) | |
| Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: | 1. Mối quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ. |
| | 2. Mối quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ. |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

....., ngày tháng năm

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên